

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP TP. HỒ CHÍ MINH

KHOA MAY THỜI TRANG

----- ✂ -----

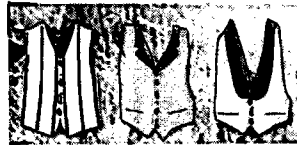
TS. VÕ PHƯỚC TẤN (hiệu đính)

KS. NGUYỄN MẬU TÙNG - KS. PHẠM THỊ THẢO

KS PHẠM THỊ CÚC - KS NGUYỄN THỊ TUYẾT MAI

GIÁO TRÌNH MÔN HỌC

THIẾT KẾ TRANG PHỤC 4



TRƯỜNG ĐHQĐ - KTCN
THƯ VIỆN
★
Số 200007554

NHÀ XUẤT BẢN THỐNG KÊ

Mã số : $\frac{33 - 335}{TK 2005}$ 356-54-2005

LỜI NÓI ĐẦU

Thiết kế trang phục 4 trình bày những kiến thức cơ bản và chuyên sâu về thiết kế mẫu trang phục, bao gồm: phương pháp thiết kế áo đầm biến thể, phương pháp thiết kế áo dài biến kiểu, phương pháp thiết kế áo thời trang và các phương pháp nháy mẫu giác sơ đồ

Giáo trình này được biên soạn nhằm mục đích phục vụ công tác giảng dạy, học tập cho sinh viên hệ Đại học - Cao đẳng và là tài liệu tham khảo có giá trị cho các cán bộ kỹ thuật ngành may và các nhà thiết kế chuyên nghiệp.

Đây là một tài liệu có chất lượng và giá trị về mặt kiến thức được trình bày rõ ràng, kèm theo những hình ảnh minh họa về phương pháp và những hướng dẫn cần thiết giúp cho sinh viên nắm vững được nguyên tắc thiết kế các mẫu trang phục thời trang và truyền thống, biết thiết kế dựng hình chi tiết mẫu theo tỉ lệ trên cơ sở số đo của cơ thể người.

Khoa May Thời Trang chân thành cảm ơn Bộ môn Dệt May Trường Đại Học Bách Khoa TP.HCM, Khoa Công Nghệ May Trường Đại Học Sư Phạm Kỹ Thuật TP.HCM, các Doanh Nghiệp May thuộc Tập Đoàn Dệt May Việt Nam (Vinatex) đã tạo điều kiện và

giúp đỡ cho nhóm tác giả hoàn thành công tác biên soạn giáo trình này.

Mọi ý kiến đóng góp xin gửi về địa chỉ:

Bộ môn Thiết Kế Thời Trang.

Khoa May Thời Trang.

Trường Đại Học Công Nghiệp TP.HCM

Số 12 - Nguyễn Văn Bảo – P4.Q.Gò Vấp –

TP.Hồ Chí Minh

Tel: 8940390-195.

TP.HCM, ngày 14 tháng 10 năm 2006

TRƯỞNG KHOA

TS. Võ Phước Tấn

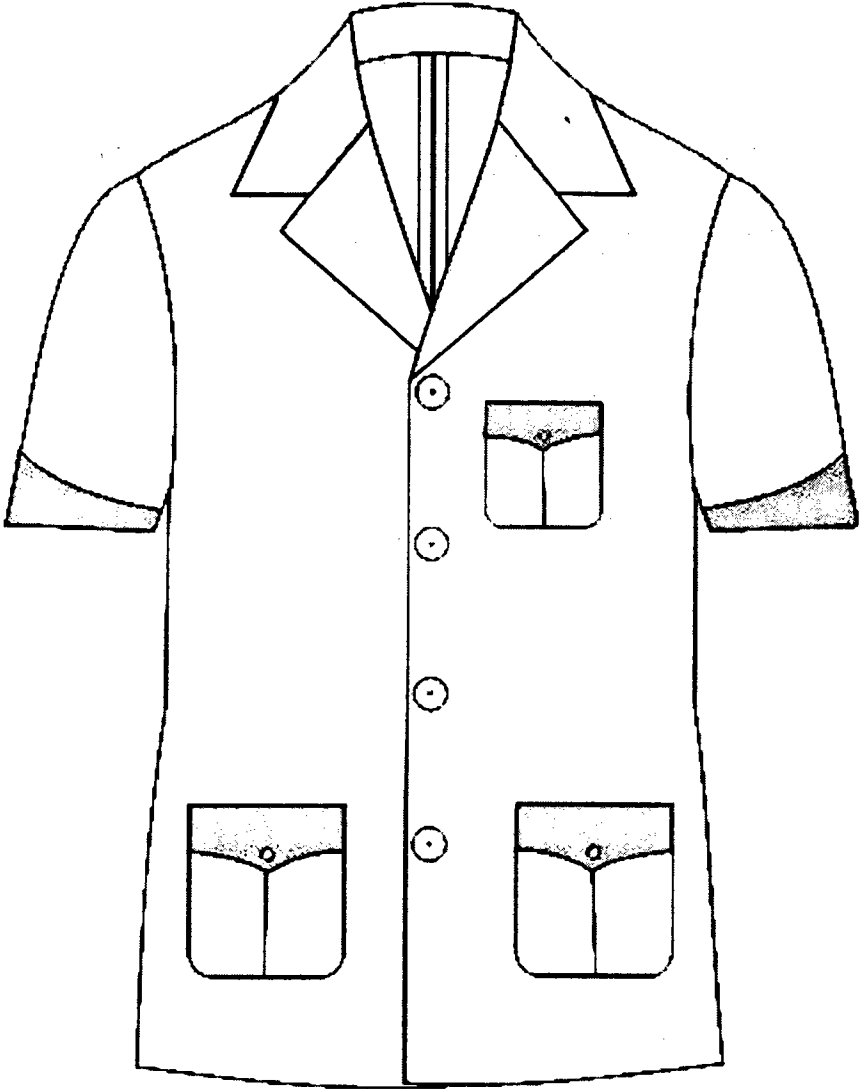
CHƯƠNG 1

PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ TRANG PHỤC CAO CẤP

Bài 1: THIẾT KẾ ÁO KÝ GIẢ

I. ĐẶC ĐIỂM:

- Tay vest ngắn, bâu danton, thân trước có pince.
- Thân sau nhỏ hơn thân trước, có nổi sóng lưng.
- Có 3 (4) túi ộp trên thân trước.

1. Hình dáng:

2. Cấu trúc:

- 2 thân trước, 2 thân sau, 2 nẹp ve, 2 lá bầu.
- 2 mang tay lớn, 2 mang tay nhỏ, 2 nẹp cửa tay.
- 2 túi ốp lớn, 1 túi ốp nhỏ, 2 nẹp túi lớn, 1 nẹp túi nhỏ.

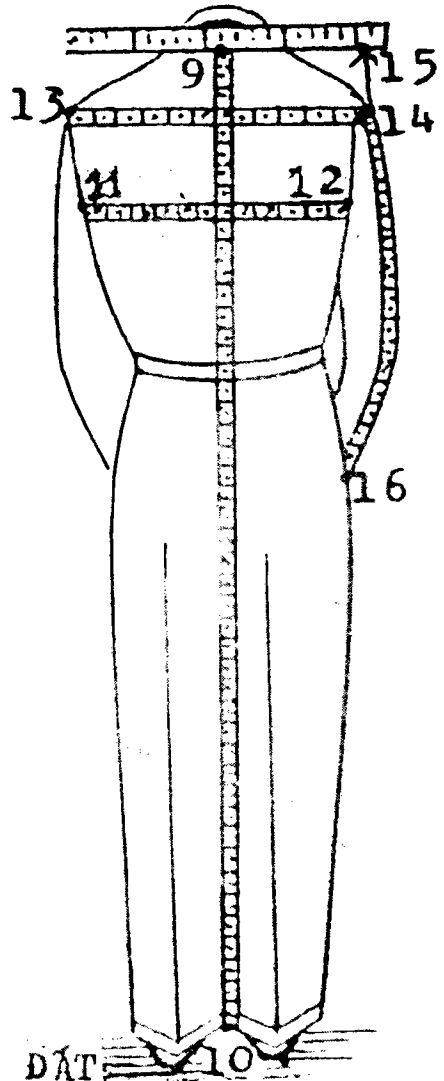
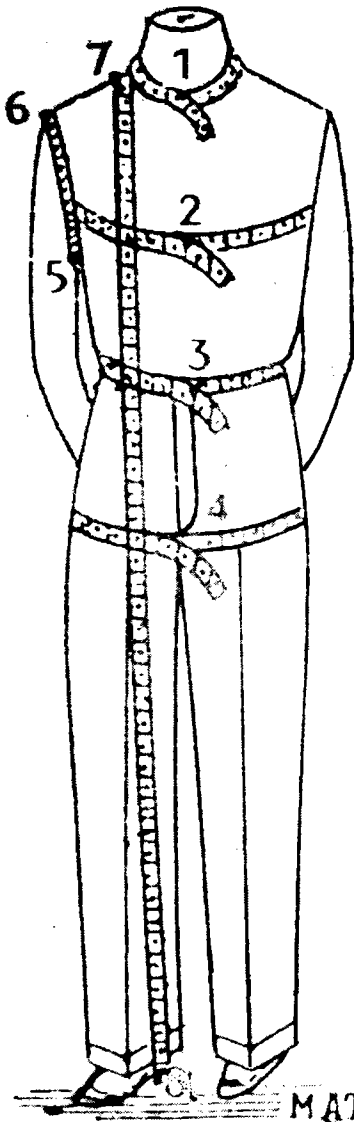
II. PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ:

1. Cách tính vải:

- Khổ 0.9m: 2 (dài áo + lai + đường may) + 2 (dài tay + lai + đường may)
- Khổ 1.2m: 2 (dài áo + lai + đường may) + dài tay (dài tay + lai + đường may) .
- Khổ 1.4m → 1.6m: (dài áo + lai + đường may) + (dài tay + lai + đường may)

2. Cách đo:

- 1. Vòng cổ
- 2. Vòng ngực
- 3. Vòng eo
- 4. Vòng hông
- 9.....10: Chiều cao cơ thể.
- 11...12: Rộng lưng
- 13.....14: Rộng vai
- 14.....15: Xuôi vai



MẶT ĐẶT 10

3. Ni mẫu:

- Cao thân = 144 cm
- Dài áo = 72 cm
- Hạ eo = 42 cm
- Rộng vai = 44 cm
- Dài tay = 24 cm
- Cửa tay = 30 cm
- Vòng cổ = 39 cm
- Vòng ngực = 86 cm
- Vòng hông = 88 cm
- Xuôi vai = 5 cm

4. Cách vẽ:

a. Thân sau:

Gấp hai biên vải trùng nhau, bẻ trái ra ngoài. Kẻ 1 đường thẳng song song và cách 2cm đường may. Vẽ cổ bên phải, lai bên trái.

* Dụng các trục thiết kế:

- Dài áo = $AB =$ số đo
- Hạ eo = $AC =$ số đo
- Hạ hông = $CP = 18\text{cm}$
- Hạ nách = $AD = 1/4 \text{ ngực} + 2.5\text{cm}$
- Tại các điểm A, B, C, P, D dựng các đường nằm ngang

* Sóng lưng:

- $DD_1 = 0.7 \text{ cm}$
- $CC_1 = 2.5 \text{ cm}$
- $BB_1 = 2.5\text{cm}$

- Vẽ đường sống lưng từ $A \rightarrow D_1 \rightarrow C_1 \rightarrow P_1 \rightarrow B_1$

* Vòng cổ:

- Vào cổ = $AA_1 = 1/6$ cổ + 1.5cm

- Hạ cổ = $A_1A_2 = 2.5$ cm.

* Sườn vai:

- Ngang vai = $AE = 1/2$ vai + 0.5cm

- Hạ vai = $EE_1 = 1/10$ AE .

- Vẽ đường sườn vai từ $A_2 \rightarrow E_1$

* Vòng nách:

- Ngang ngực = $D_1D_2 = 1/4$ ngực - 1cm

- Đông đầu sườn = $D_2D_3 = 3.5$ cm

- $D_3D_4 = 0.7$ cm.

- $D_4D_5 = 1.5$ cm

- $E_1E_2 = 0.7$ cm

- E_4 là điểm giữa của E_2E_3

- Vẽ vòng nách $D_4 \rightarrow E_4 \rightarrow E_1$

* Sườn áo:

- $CC_2 = DD_2 - 1.5$ cm

- Ngang hông = $P_1P_2 + 1$ cm (0.5 \rightarrow 1.5)

- Vẽ đường sườn áo từ $D_4 \rightarrow D_2 \rightarrow C_2 \rightarrow P_2 \rightarrow B_2$

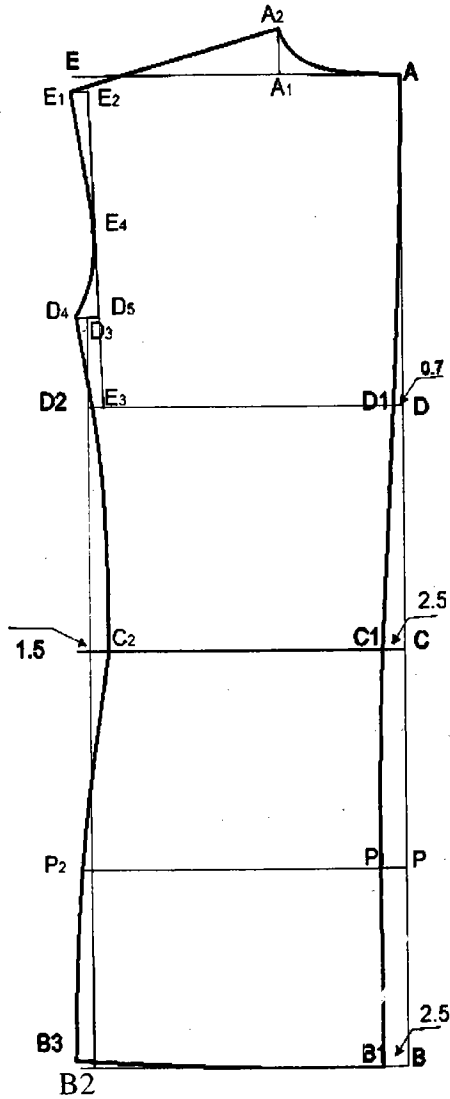
* Lai áo:

- Giảm sườn = $B_2B_3 = 0.5$ cm

- Vẽ lai áo từ $B_3 \rightarrow B_4 \rightarrow B_1$

* Điểm xẻ phía sau:

$C_1C_2 = 3 \rightarrow 6$ cm



b. Thân trước:*** Cách xếp vải:**

- Gấp 2 mép vải trùng nhau, bề trái vải ra ngoài. Từ biên đo vào 6cm chừa đỉnh áo (nep liền), 3cm (nep ròi), 2cm chừa khuy nút. Vẽ cổ phía tay phải, lai phía tay trái.

*** Dụng các trục thiết kế:**

- Dài áo = $AB = \text{số đo}$.
- Sa vạt = $BB_1 = 1.5 (2)\text{cm}$
- Hạ eo = $AC = \text{số đo}$
- Hạ ngực = $AD = 1/4 \text{ ngực} + 2.5\text{cm}$
- Từ các điểm A, B, C, D dựng các đường nằm ngang

*** Vòng cổ:**

- Vào cổ = $AA_1 = 1/6 \text{ cổ} + 3 \text{ cm}$
- Hạ cổ = $AA_2 = 1/6 \text{ cổ} + 2.5\text{cm} (1 \rightarrow 5\text{cm})$
- Vẽ hình chữ nhật $AA_1A_3A_2$
- A_4 là điểm giữa A_1A_3 .
- Hạ vai = $EE_1 = 1/10 \text{ vai} + 0.5\text{cm}$
- $A_1E_1 = A_1E_1$ (Thân sau) - 0.5cm.
- Vẽ đường vai con từ $A_1 \rightarrow E_1$

*** Vòng nách:**

- Ngang ngực = DD_1
 $= 1/4 \text{ngực} + 10\text{cm} + 1.5\text{cm} + 1\text{cm}.$
- $D_1D_2 = \text{đông đầu sườn} = 3.5\text{cm}$
- $E_4E_3 = 3.5\text{cm}$
- $E_3E_5 = 5.5\text{cm}$

- Vẽ còng nách từ $D_2 \rightarrow E_5 \rightarrow E_4 \rightarrow E_1$

* Sườn áo:

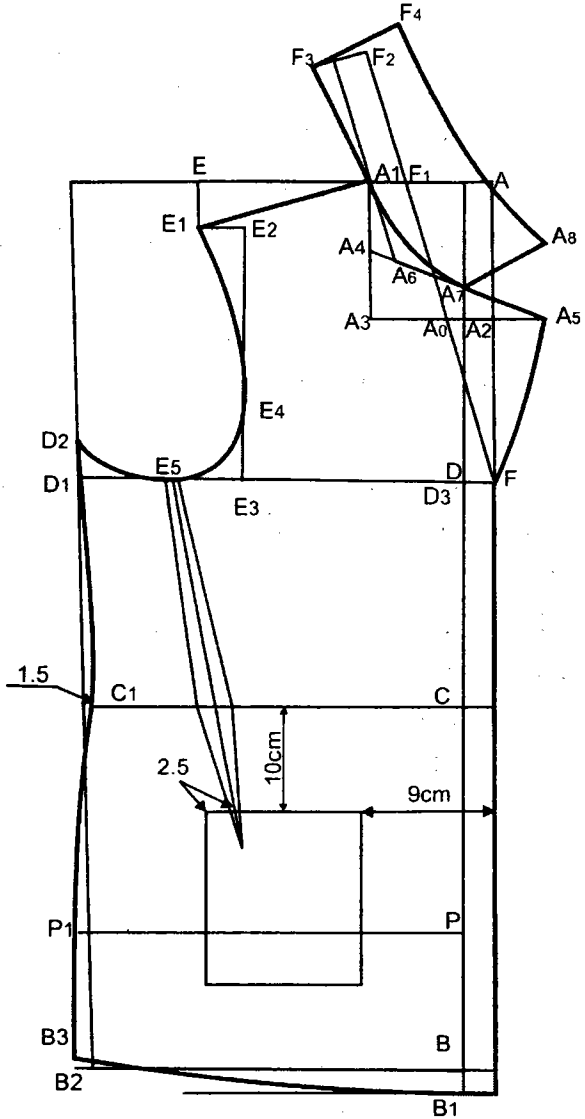
- Ngang eo = $CC_1 =$ ngang ngực - 1.5cm
- Ngang hông = PP_1
= ngang ngực + 1cm (0.5 \rightarrow 1.5)
- Vẽ đường sườn áo từ $D_2 \rightarrow D_1 \rightarrow C_1 \rightarrow P_1 \rightarrow B_2$

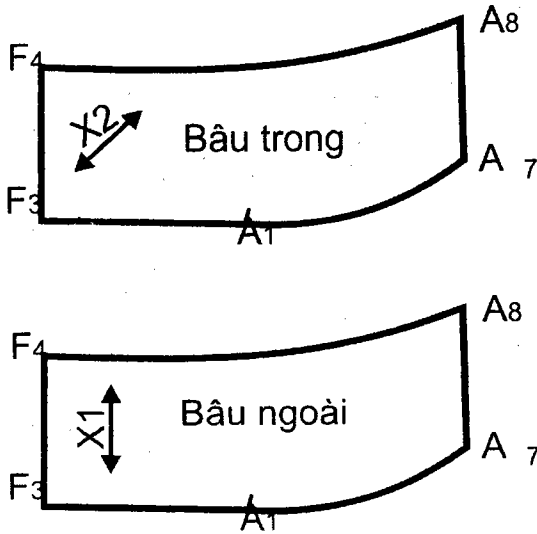
* Lai áo:

- Giảm sườn áo $B_2B_3 = 0.5\text{cm}$
- Vẽ lai áo từ $B_3 \rightarrow B_1$

* Ve, bầu cổ:

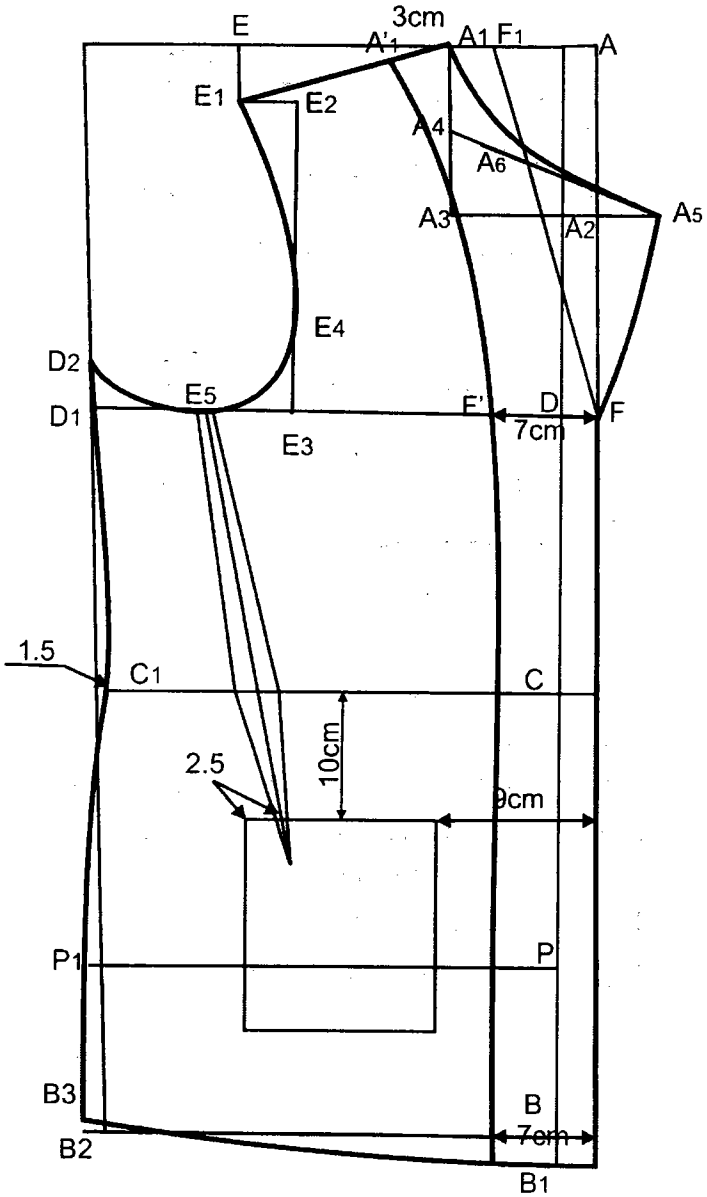
- F là giao điểm giữa đường đỉnh và ngang ngực, F là điểm chân ve
- $A_1F_1 =$ độ lật canh ve = 2.5cm
- $FF_1 =$ đường bẻ ve, $F_1f_2 = 1/2$ vòng cổ thân sau.
- $F_2F_3 = 4.5\text{cm}$, $F_3F_4 =$ bản bầu = 7cm.
- $A_0A_5 =$ Bản ve: 7cm \pm x
- $A_5A_7 = 4\text{cm}$; $A_7A_8 \geq 4\text{cm}$ (các điểm A_7A_8 tùy thay đổi)





* Vị trí túi áo và pince áo:

- Túi trên giống áo sơ mi
- Túi dưới : miệng túi cách ngang eo = 9cm (8→10cm), rộng túi = 15cm, cạnh túi cách đỉnh áo 8→9cm, dài túi = 17cm
- Pince áo như hình vẽ.
Rộng pince tại ngang eo = 2.5cm, rộng đầu pince = 1.5cm.

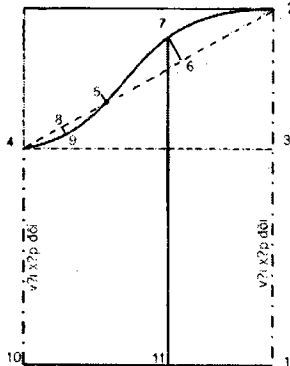
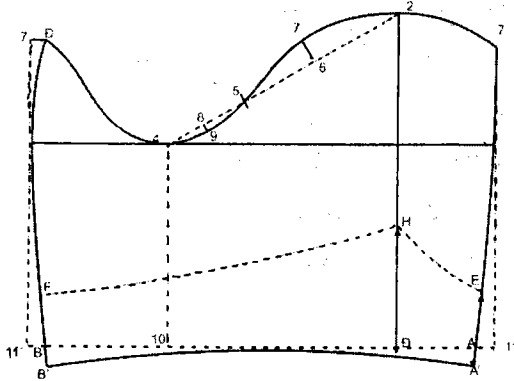


c. Tay áo (vẽ rập giấy):

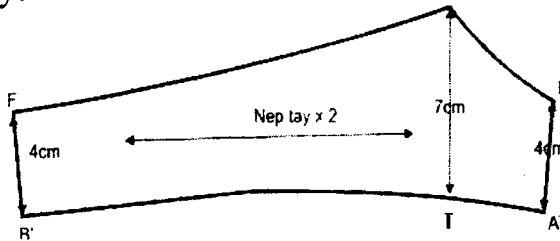
- Xác định trục thiết kế
- Dài tay = 1 → 2 = số đo.
- Ngang tay = 1 → 10 = 1/4 ngực - 1cm
- Hạ nách tay = 2 → 3 = 1/10 ngực + 5cm
- 2 → 4 = 1/2 vòng nách + 1cm
- Từ các điểm 1, 2, 3, vẽ các đường nằm ngang

* Tay áo: Nối 2 với 4 chia 3 = 5 và 6.

- 6 → 7 = 1/10 của 3 → 4
- 8 → 9 = 1/2 của 6 → 7.



* Nẹp tay:



* Cách cắt: 1 → 2 giấy xếp đôi

2 → 7-1-2-5-9-4 cắt theo hình vẽ.

4 → 10 giấy gấp đôi.

Từ 12 → 11 cắt đứt trên rồi lật tách mẫu rập làm đôi, và cắt giảm cửa tay.

- 11 vào A = 1cm (1 → 2cm)

- 11 vào B = 1cm (1 → 2cm)

- $BB' = AA' = 1\text{cm}$

- $A_1E = B_1F = 4\text{cm}$.

- $DH = 7\text{cm}$.

d. Chừa đường may:

- Vòng cổ : 0.8cm.

- Nẹp ve : 1cm.

- Sườn vai, sườn thân, sườn thân : 1.5cm.

- Sóng lưng: 2cm.

- Vòng nách : 1cm.

- Cửa tay (lái tay), nẹp tay: 1cm.

- Lá bầu: 1cm.

- Túi, nẹp túi: 1cm.
- Lai áo và chỗ xẻ sau: 3cm.

4. Qui trình may:

- May pince áo.
- May túi vào thân trước.
- Ráp sống lưng thân sau.
- Ráp vai con.
- May sườn áo.
- Tra tay vào thân.
- May nẹp ve.
- May bâu và tra bâu vào thân.
- May lai áo.
- Làm khuy đính nút.
- Ủi hoàn tất.

Bài 2

THIẾT KẾ ÁO VESTON NAM

I. HÌNH DÁNG:

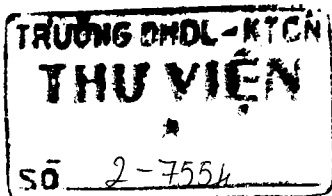


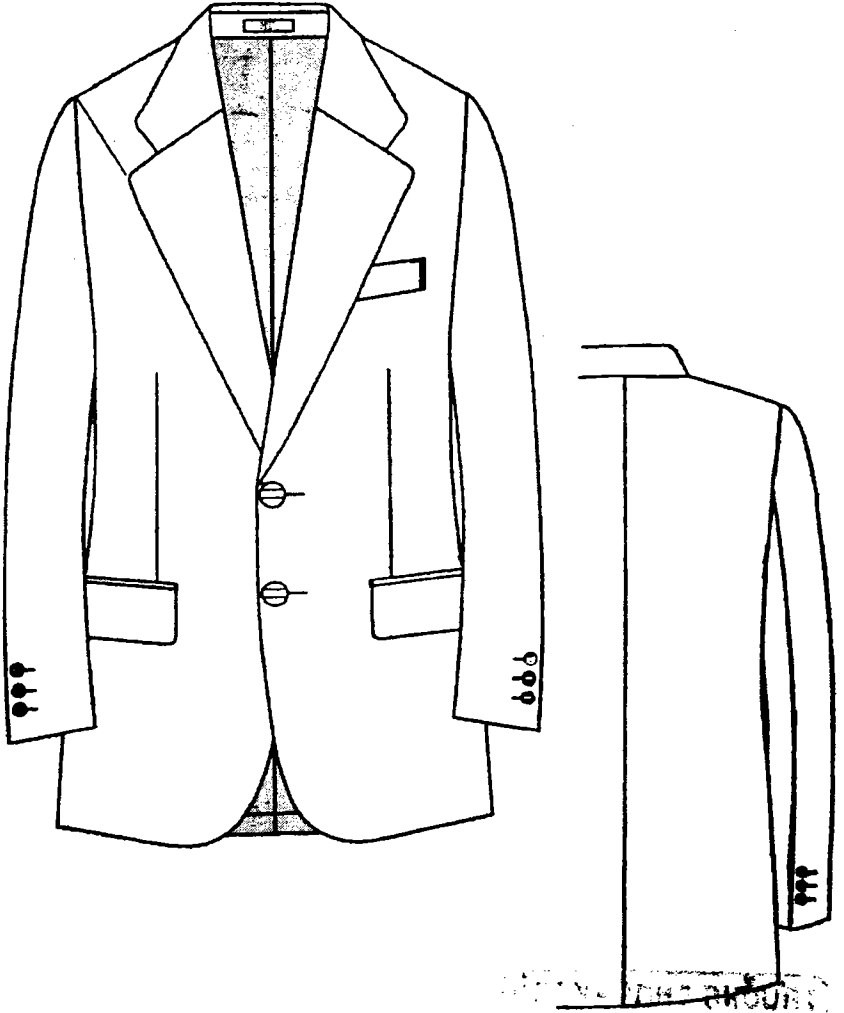
*** ĐẶC ĐIỂM:**

Áo veston nam là kiểu áo khoác ngoài, phía trong có lót, có dựng ngực để tạo dáng (tạo phom) cho áo.

*** CẤU TRÚC:**

- Áo cổ bẻ 2 nút, ve dài có dựng cổ.
- Tay áo là kiểu tay hai mang: mang lớn và mang con.
- Thân sau áo nhỏ chia làm hai nửa hai bên, có đường may sống lưng và có xẻ sau.
- Thân trước rộng hơn thân sau. Mỗi thân có hai chiết (phía ngực và phía sườn). có một túi coi bên trái. Phía thân trước có hai túi mỡ dạng túi viền có nắp.
- Trong áo có dựng ngực làm bằng canh tóc. Đầu vai có đệm vai tạo dáng cho cơ thể.
- Lớp lót có thiết kế túi then.





TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP TP. HCM

II. CÁCH ĐO:

1. Cao thân (CT):

Đo từ chân cổ xuống hết gót chân, không kể giày dép.

2. Xuôi vai (XV):

Đặt thước dây tại chân cổ, thẳng theo cột sống, xong đặt thước từ điểm đầu vai chiếu thẳng ngang vào cắt nhau vuông góc, điểm đó là xuôi vai.

- Có thể áp dụng công thức: $Xv = 1/10 RV + 0.5cm$.

3. Hạ eo (HE):

Đặt thước dây tại chân cổ thẳng qua cột sống đến ngang eo (trên mép xương chậu)

- Có thể áp dụng công thức: $hạ eo = DA/2 + 5.5cm$.

4. Dài áo (DA):

Đặt thước dây tại chân cổ thẳng theo cột sống tại điểm ngấn mông (tùy thuộc vào thời trang)

- Có thể áp dụng công thức: $CT/2 \pm x$. ($x = 1 \rightarrow 4cm$)

5. Rộng vai (RV):

Đặt thước dây ở điểm góc đầu vai này sang điểm góc đầu vai bên kia.

6. Dài tay (DT):

Đặt thước dây nối tiếp với điểm rộng ngang vai, kéo thẳng xuống qua mắt cá tay 2cm.

7. Vòng cổ (VC):

Đặt thước dây vòng quanh chân cổ (phần tiếp giáp giữa cổ-vai-ngực).

8. Vòng ngực (VN):

Đặt thước dây vòng quanh ngực, ngang chỗ nở nhất.

9. Vòng eo (VE):

Đặt thước dây vòng quanh eo, nơi nhỏ nhất.

10. Vòng hông (VM):

Đặt thước dây vòng quanh ngang hông, qua chỗ nhỏ nhất.

III. CÁCH TÍNH VẢI:

- Khổ 1.2m = 2 (chiều dài áo + lai + đường may) + (dài áo + lai + đường may) ~ 2.1m.

- Khổ 1.4m → 1.6cm = (chiều dài áo + chiều dài tay + 20cm) ~ 1.5m.

IV. NI MẪU:

CT: 144 cm.

Rv: 43 cm.

Da: 72cm.

Vn: 86cm.

He: 41.5cm.

Vb: 72cm.

Vc : 39cm

Dt: 58cm.

Xv: 5cm.

V. PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ LỚP CHÍNH:**1. Thân sau:*****Xác định các đường ngang:***

Kẻ đường thẳng song song và cách biên vải ít nhất 2cm. Trên đường thẳng kẻ lần lượt xác định các đoạn sau.

$AB = \text{dài áo} = sđ$

$AI = \text{hạ nách} = 1/4 VN + 2.5\text{cm}$

$AM = \text{hạ eo} = sđ$

$MP = \text{hạ mông} = 18\text{cm.}$

Từ các điểm A,I,M,P,B kẻ các đường nằm ngang vuông góc với AB.

- *Sóng lưng*: Trên các đoạn A,I,M,P,B lấy các đoạn sau:

$II_1 = 0.7\text{ cm} (0.7 \rightarrow 1\text{cm})$

$MM_1 = 2.5\text{cm}$

$BB_1 = 2.5\text{cm}$

Vẽ đường sóng lưng từ $A \rightarrow I_1 \rightarrow M_1 \rightarrow P_1 \rightarrow B_1$ Theo đường cong trơn đều.

Vòng cổ, vai con

$AC = \text{vào cổ} = 1/6 vc + 1.5\text{cm}$

$CD = \text{sâu cổ (mẹo cổ)} = 2.5\text{cm}$

$AE = \text{ngang vai} = 1/2 \text{ vai} + 0.5\text{ cm}$

$EF = 1/10AE = (\text{Xuôi vai- sâu cổ})$

Nối DF đường vai con thân sau.

Vòng nách

Từ F lấy $FF_1 = 1\text{cm}$ Trên đường ngang ngực lấy:

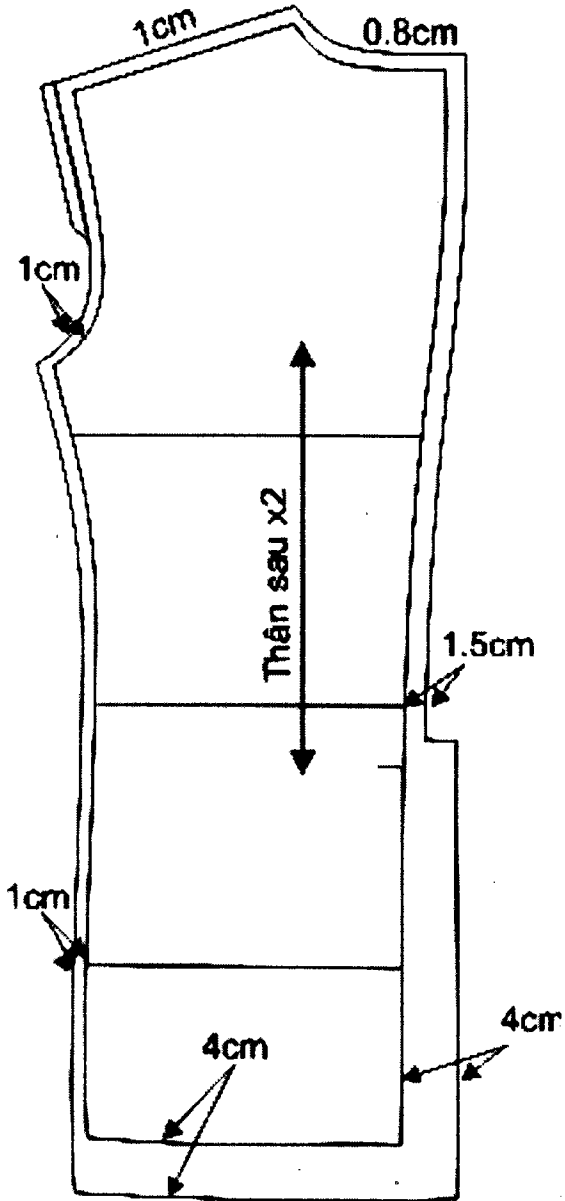
$I_1I_2 = \text{Ngang ngực} = 2/10 \text{ ngực} + 2.5\text{cm.}$

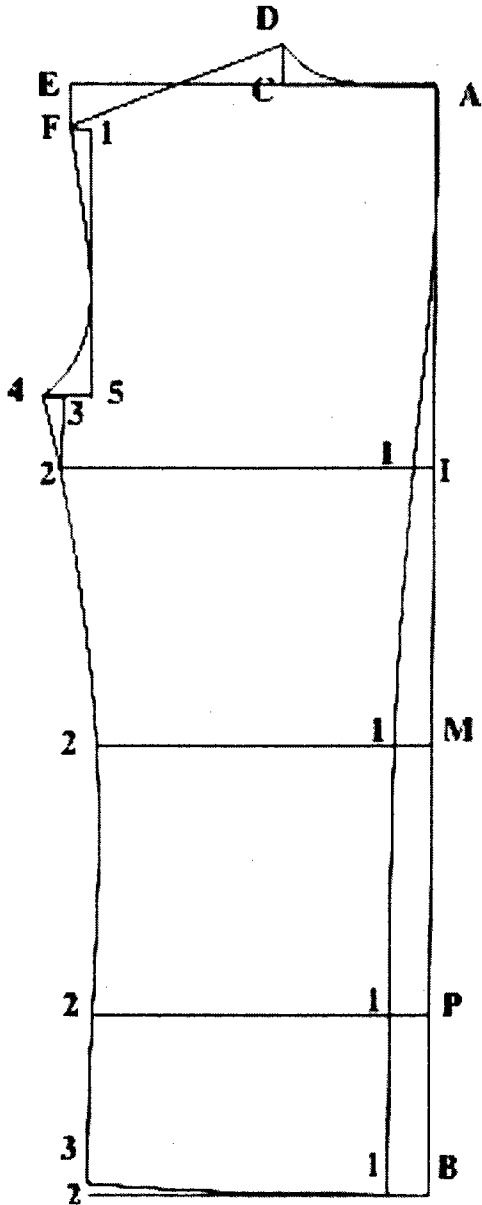
$I_2I_3 = \text{đông đầu sườn} = 3.5\text{cm} (3 \rightarrow 6\text{cm}).$

$I_3I_4 = 0.7\text{cm} (0.5 \rightarrow 1\text{cm})$

$I_5I_4 = 1.5\text{cm}$

Nối F_1I_5 làm dựng nách thân sau.





Sườn, lai :

Trên đường ngang eo lấy:

$$M_1M_2 = \text{rộng ngang eo} = 1/3 VM + 1\text{cm}$$

Trên đường ngang hông lấy:

$$P_1P_2 = \text{rộng ngang hông} = \text{ngang eo} + 1\text{cm} (0.5 \rightarrow 1.5\text{cm})$$

$$B_1B_2 : \text{Ngang lai} = P_1P_2 + 0.3\text{cm} (0 \rightarrow 0.5\text{cm.})$$

$$B_2B_3 : \text{giảm sườn} = 0.5\text{cm}$$

Vẽ sườn áo $I_4 I_2 M_2 P_2 B_3$.

Chừa đường may:

- Vòng cổ, vòng nách : 0.8cm

- Vai con, sườn : 1cm

- Lai : 4cm

Riêng đối với vòng nách từ đầu vai xuống 10cm, cắt dư ra 1cm so với phần còn lại.

2. Thân trước:

Sang dấu các đường ngang :

Kẻ đường mép nẹp song song cách biên vải ít nhất 3cm.

Kẻ đường giao khuy song song và cách mép nẹp 2cm.

- Đặt thân sau lên phần vải thân trước sao cho song song với đường gập nẹp

Sang dấu các đường ngang A;I;M;P,Q lần lượt cắt đường giao khuy tại các điểm $A_0I_0M_0P_0B_0$ và cắt đường đỉnh áo tại A,I,M,P và B.

- Sa vạt: $BB_1 = 1,5 (2) \text{cm}$.

- A_0C : Ngang cổ = $1/6 V.C + 4\text{cm}$.

- Kẻ đường thẳng xuôi vai song song và cách đường ngang A_0C bằng xuôi vai = 5cm.

- Lấy CF: vai con thân trước = vai con thân sau - 0,5cm.
- Nối đường vai con CF.

*** Ve áo**

- $CV = 2,5\text{cm}$
- $M'V_1$: chân ve = 1cm.
- $VV_2 = 12\text{ cm}(8 \rightarrow 16\text{cm})$.
- V_2V_3 : Độ xuôi ve = $6\text{cm} \pm X$ (Theo thời trang)
- V_2V_4 : Bản ve = $8 \pm x$
- Lấy $V_4V_5 = 1/2$ Bản ve - 0,3 = 3,7cm.
- $V_5V_6 = V_4V_5 - 0,3 = 3,4\text{cm}$.
- $CC' = 2\text{cm}$.
- Nối V_5V_6 ; Vẽ sống cổ V_6C' vẽ hơi cong.
- Nối V_4V_1 ; Vẽ cạnh ve V_4 xuống V_1 ; đoạn giữa cong ra 0,5 cm.
- Vẽ đối xứng bản VV_1 ra phía nép.

*** Vẽ vòng nách :**

- $I_0D = 2/10 Vn + 3\text{cm}$.
- $I_0I' = \text{Ngang ngực} = 2/10 VN + 1/10 Vn + 7\text{đ} + 1,5\text{pen}$.
- Từ I kẻ vuông góc kéo dài về 2 phía cắt đường ngang eo tại M'
- $I'I_1$ Đông sườn TT = Đông sườn TS = 3.5cm

- Từ D kẻ vuông góc lên phía trên cắt đường cắt xuôi vai tại F_1

- $DD_1 = 3,5\text{cm}$

- $DD_2 = 5.5\text{cm}$

- Vẽ vòng nách từ F qua D_1, D_2

- Lấy D'_2 thấp hơn $D_2 = 0,7\text{cm}$.

- $I'I_2 = 5,5\text{cm}(4 \rightarrow 6\text{cm})$.

- Vẽ phần vòng nách còn lại từ D'_2 qua I_2 lên I_1 .

*** Vẽ sườn, lai :**

- $M'M_1$: Thất eo = $1,5\text{cm} \pm x$

- $P'P_0$ = Rộng ngang hông = $1/2$ Sđ Vm + 2,2 chiết + 6 (cử động) - ng hông thân sau (P_1P_2).

- Vẽ sườn áo từ I_1 qua I', M_1, P' xuống ngang lai tại B_2 .

- Giảm $B_2B_3 = 0,5\text{cm}$.

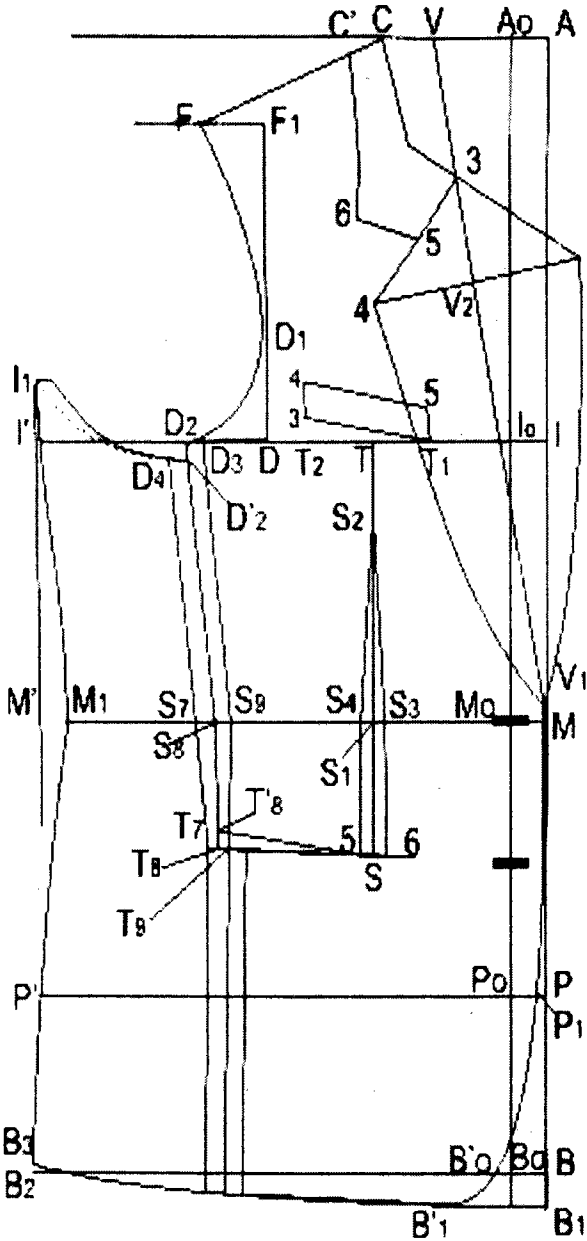
- Vẽ lai B_1 lên B_3 .

*** Gót nẹp :**

- $P'P'_1 = 0,5\text{cm}$.

- $B_0B'_0 = 2.5\text{cm}$.

- $B_1B'_1 = 8\text{cm}$.



*** Túi coi :**

- Điểm giữa rộng miệng túi T phải thoả mãn 2 điều kiện :

- T nằm trên đường ngang ngực

- I_0T cách T một đoạn

$$I_0T = 1/2 I_0D + 1,5\text{cm} = 11,4\text{cm}.$$

- $T_1T_2 =$ Rộng miệng túi = $1/10$ ngực + 1cm
= 9.6cm.

- Từ T_1, T_2 kẻ 2 đường vuông góc với T_1, T_2 lên phía trên và lấy:

- T_2T_3 chéch miệng túi = $0,7 \rightarrow 1\text{cm}$.

- $T_1T_5 = T_3T_4$.

- Bản coi TB = 2,2cm (2 \rightarrow 2.5cm)

- Nối T_1T_3, T_4T_5 là vị trí miệng túi coi.

*** Túi dưới :**

- Kẻ một đường thẳng song song với lai cách gấp lai = $1/3 DA - 1\text{cm}$

- Từ T kẻ đường tâm chiết ngực song song với đường giao khuy cắt miệng túi tại S, cắt đường ngang eo tại S1.

- Lấy ST_6 về phía nép = 2,5cm .

- T_6T_7 Rộng miệng túi = 14,5cm (14 \rightarrow 16cm)

- Bản nắp túi to = 5cm

- Cạnh nắp túi phía nép song song với sợi dọc vải .

- Cạnh nắp túi phía sườn rộng hơn phía trên là 0,2.
- Góc nắp túi phía nẹp nguyệt tròn .

*** Chiết ngực :**

- Đường chiết ngực cách thân coi $TS_2 = 4\text{cm}$
- Lấy S_3S_4 Rộng giữa chiết = 1,2cm ($S_1S_3 = S_1S_4$)
= 0,6cm
- Lấy S_5S_6 Rộng đuôi chiết = 1,2cm ($SS_5 = SS_6$)
= 0,6cm
- Nối các cạnh chiết $S_2S_3; S_3S_5; S_2S_4; S_4S_6$.

*** Đường chiết sườn :**

- Lấy D_2 là đầu tâm chiết sườn .
- Lấy D_3D_4 Rộng đầu chiết = 1,5cm ($D_2D_3 = D_2D_4$)
= 0,75cm.
- Nối cạnh chiết sườn T_7D_4 cắt đường ngang eo tại S_7 .

- Rộng giữa chiết về phía ngực
 $S_7S_9 = 2(2.5)\text{cm}; (S_7S_8 = S_8S_9) = 1\text{cm}$
- T_7T_9 Rộng đuôi chiết = 1cm ($T_7T_8 = S_8S_9$)
= 0,5cm.
- Nối đường tâm chiết $D_2M_8T_8$
- Nối cạnh chiết $D_2M_9T'8$

*** Chiết bụng , chiết hông :**

- Lấy $T_8T'8 = 0,7\text{cm}$.
- Nối cạnh chiết bụng $T'8S_5$.

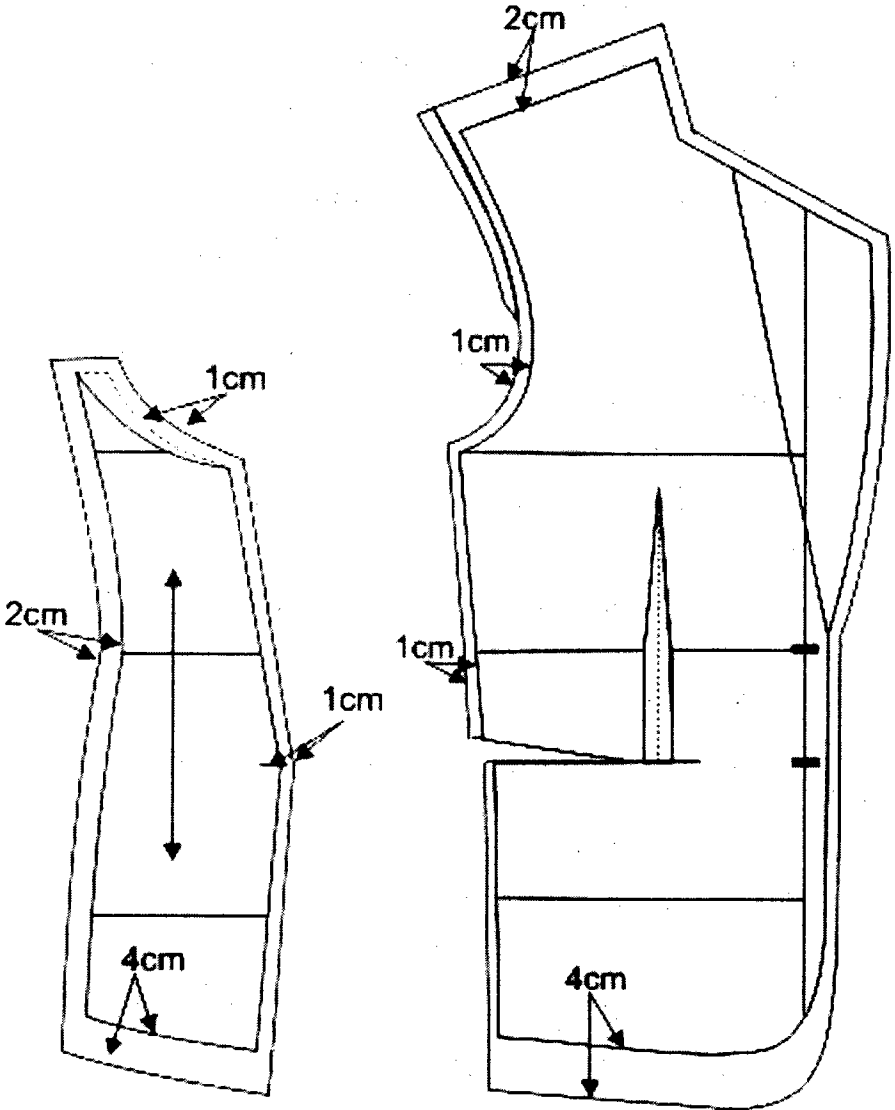
- Lấy $T_9T_{10} = S_5S_6 = 1.2\text{cm}$
- Từ $T_7;T_9;T_{10}$ kẻ 3 Đường song song với đường giao khuy xuống phía lai

*** Chia khuy, gia đường may :**

- Khuy trên cùng ngang chân ve hay dưới $0,5 \rightarrow 1\text{cm}$
- Khuy dưới ngang miệng túi dưới.
- Khuy cách nhau: 9cm ($8.5 \rightarrow 10\text{cm}$)

*** Gia đường may :**

- Vòng cổ = $0,8$
- Ve, nẹp = 1cm
- Lai = 4cm
- Vòng nách = 1cm
- Sườn ,Vai = 2cm
- Riêng đầu vai E xuống 10cm cắt dư 1cm .



3. Tay áo:

1. Mang tay lớn

- Kẻ đường thẳng song song với đường dọc vải và cách mép vải 1cm, dựa vào đường thẳng đó tính các đoạn sau :

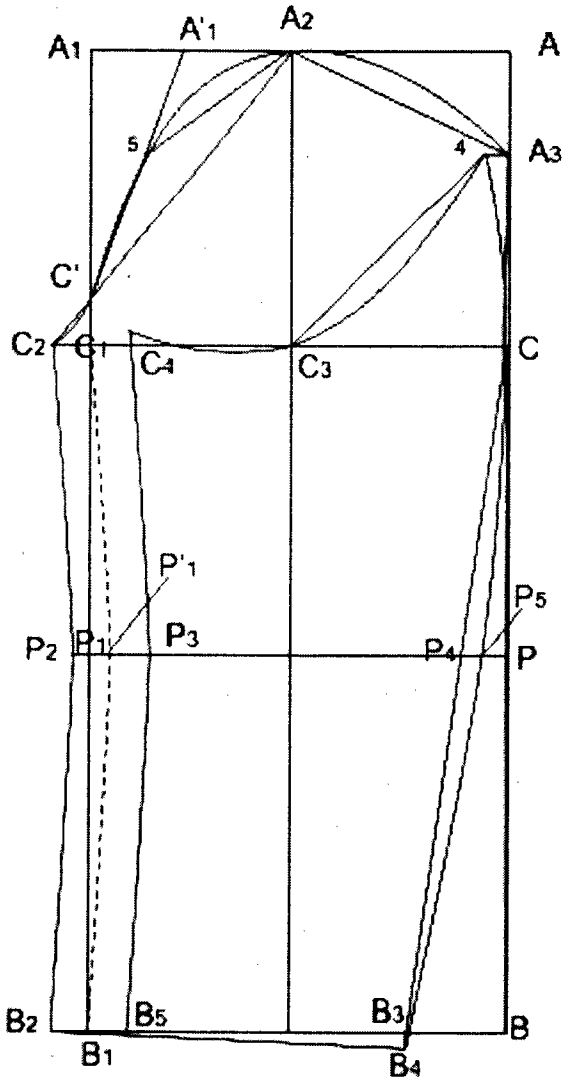
- AD: dài tay = $Sđ Dt + 2cm = 60cm$.
- AB :Hạ mang tay = Sâu vòng nách trước -3cm
- CP :Hạ khuỷu tay = $1/2 BC$.

- Từ các điểm A; C;P;B. kẻ các đường ngang vuông góc với AB.

* Vòng đầu tay :

- CC_1 : Rộng bấp tay = $1/5 VN + 3cm$
- $C_1C_2 = 2,5cm$.
- Từ C_1 kẻ vuông góc với CC_1 kéo dài về 2 phía cắt các đường ngang tại $A_1;P_1;B_1$.
- C_3 là điểm giữa CC_1 .
- Từ C_3 kẻ vuông góc với CC_1 lên phía trên cắt AA_1 tại A_2
- $AA_3 = 1/3 AC$.
- Nối $A_2A_3; A_2C_2$ cắt A_1C_1 tại C' .
- $A_1 A'_1 = 1/2 A_1A_2 + 0,5 cm$.
- Kẻ đường thẳng $A'_1B'_1$ để dựa theo đó đánh cong.
- Vẽ đầu tay từ A_3 lên A_2 tới A_5 xuống C'_1 ra B_2 ; ở giữa đoạn A_2A_4 lượn cong ra ngoài 1,3cm ($1.2 \rightarrow 1.5cm$).

- Giữa đoạn A_2A_5 lượn cong ra ngoài 0.7cm (0.5 → 1cm)



*** Bụng tay :**

- Từ các điểm C_1, P_1, B_1 lấy: $CC_2 = BB_2 = 2.5\text{cm}$;
 $PP_1 = 1.5 (1)\text{cm}$.

- Vẽ bụng tay từ C_2 qua P_2 xuống B_2 .

- Lấy $P_2P'_1 = 2,5\text{cm}$. Vẽ đường gấp bụng tay mang lớn từ C_1 qua P'_1 xuống B_1 .

*** Sóng tay , cửa tay:**

Từ P lấy $PP_5 = 1.5\text{cm}(1 \rightarrow 2\text{cm})$.

- $B_1B_3 =$ rộng cửa tay = 14.5cm ($3/4$ Rộng bắp tay CC_1).

- Vẽ sóng tay từ A_3 qua C; P_5 xuống B_3 kéo dài ra bằng $1.5\text{cm}(1 \rightarrow 2\text{cm})$.

- $B_3B_4 = 1.5\text{cm}$.

- Nối B_2 qua B_1, B_5 ra B_4 .

*** Mang con :**

Dựa theo mang tay lớn để vẽ.

Lấy gục sóng mang con $A_3A_4 = 1\text{cm}$. Vẽ sóng tay từ A_4 tới C xuống P_5 .

Nối C_3A_4 khoảng giữa lỏm xuống giữa 1cm , khoảng giữa C_3C_4 lỏm 0.5cm .

Lấy C_4 đối xứng với C_2 qua C_1 ($C_2C_1 = C_1C_4 = 2,5\text{cm}$)

Vẽ đầu tay mang con từ A_4 qua C_3 ra C_4 .

$C_1C_4 = P'_1P_3 = B_1B_5 = 2,5\text{cm}$.

Từ C_4 vẽ đường bụng tay qua P_3 đến B_5 .

*** Gia đường may :**

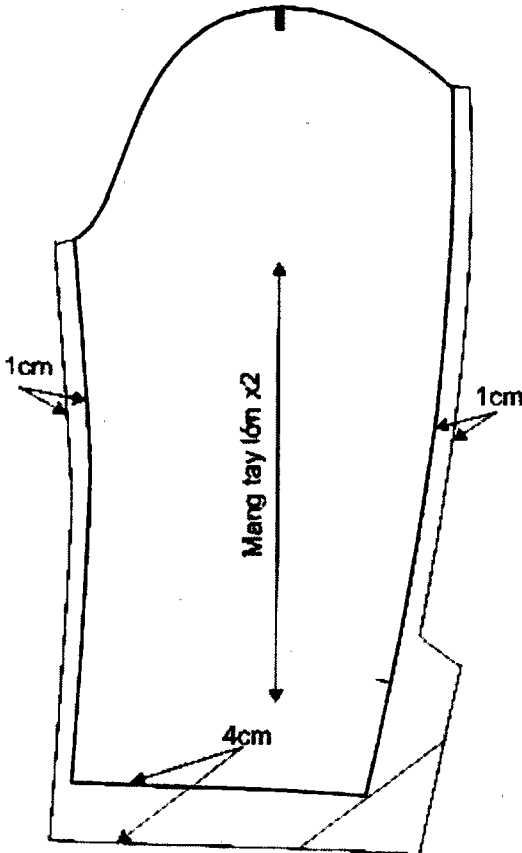
Đầu tay cắt đứt đường phần

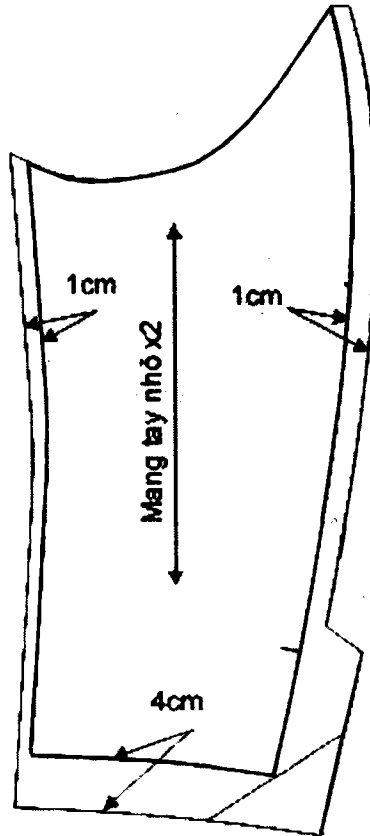
Bụng tay cả 2 mang = 1 cm

Sông tay = 1 cm

Cửa tay = 4 cm

Riêng đường sông tay từ cửa tay B₄ lên 9cm để dư 2,5cm (Điểm mở sông tay).

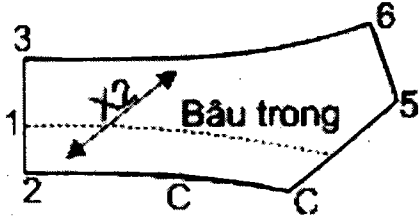
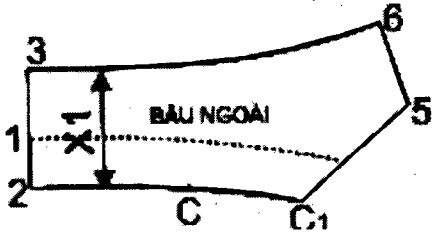
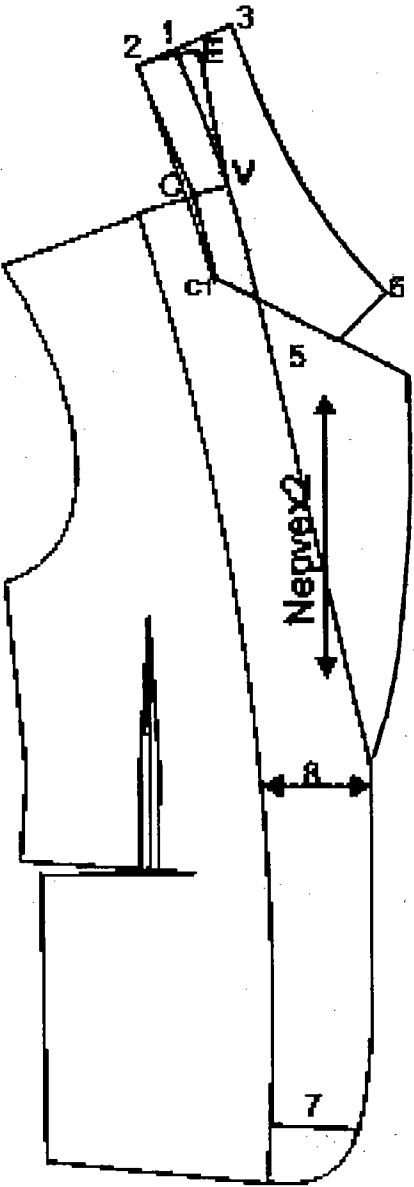




4. Cổ áo:

- Khớp cổ áo vào thân trước sao cho đường cong má cổ trùng với đường cong vòng cổ.
- Đường bẻ ve và đường bẻ cổ thẳng hàng.
- $VE = 1/2$ vòng cổ thân sau.
- $EE_2 = 4\text{cm}$.
- $E_1E_2 = \text{chân cổ} = 2.8\text{cm}$.
- $E_2E_3 = 3.8\text{cm}$.

Vẽ bâu áo qua các điểm: $E_2E_3V_6V_5C_1C$.



*** Chú ý:**

- . Lấy bản to phần bẻ lật giữa gáy = 3,8cm.
- . Lấy bản lật to phần không bẻ lật giữa gáy = 2,8cm.
- . Đầu cổ được xác nhận theo thiết kế ở mặt vẽ qui định
- . Đường cong sống cổ võng xuống từ 0,5-1cm.
- Cắt dư đường may xung quanh mẫu 1cm.

5. Vẽ nẹp:

- Đặt thân trước lên phần vải để cắt ve, nẹp ve sao cho canh sợi trùng nhau.

- Vạch theo mép cắt của thân trước; đường vải, vòng cổ, ve, nẹp, đuôi dài hơn đường gấp lại 2cm.

- Trên đường vai con lầy: $CC_1 = 2,5\text{cm}$.

- Trên đường mép nẹp lầy:

- V'_1 ngang chân ve phía trong.

- Bản to chân ve $V'_1V_1 = 8\text{cm}$.

- Bản to gót nẹp $P_1P'_1 = 7\text{cm}$.

- $B'_1B'_2 = 1\text{cm}$.

Nối $C_1V'_1$.

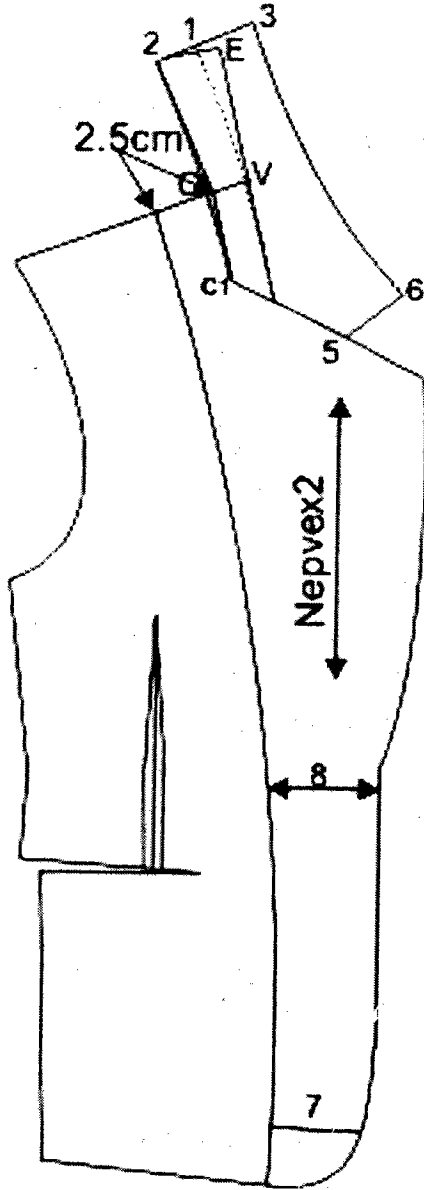
- Vẽ đường nẹp phía trong từ C, V'_1, P'_1, B'_2 đoạn giữa C, V'_1 lõm vào 1,5cm

- Khi cắt gia đường may xung quanh = 1cm.

*** Chừa đường may:**

- Cạnh phía trong chừa: 1cm.

- Các cạnh còn lại cắt đứt phần.



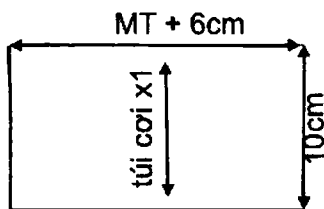
6. Các chi tiết khác:

a. Túi coi:

- Cắt ngang vải sao cho canh sợi của coi trùng với vị trí túi coi đã thiết kế ở thân áo

. Chiều ngang vải = Rộng miệng túi + 6cm.

. Chiều dọc vải = 10cm.



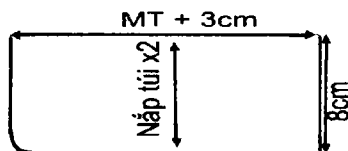
b. Nắp túi dưới:

* Nắp túi dưới cắt ngang vải sao cho canh sợi của nắp túi trùng với miệng túi đã thiết kế ở thân áo.

* Kích thước nắp túi dưới:

. Chiều ngang vải = rộng miệng túi + 3cm.

. Chiều dọc vải = 8cm.



* Chú ý:

. Lớp chính của nắp túi được thiết kế 2 lá bằng vải chính cho 2 túi.

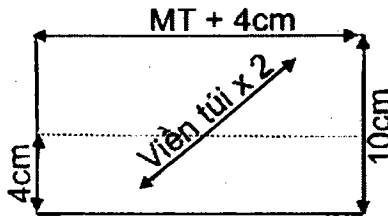
. Lớp lót của nắp túi được thiết kế 2 lá bằng vải lót cho 2 túi.

c. Viên túi dưới:

. Viên túi dưới thiết kế 2 lá cho 2 túi, cắt thêm vải bằng vải chính:

* *Kích thước sợi viền:*

- Chiều dài = rộng miệng túi + 4cm.
- Chiều rộng = 10cm.



VI. PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ LỚP LÓT:

1. Thân sau:

- Sắp cho 2 mép vải lần lót trùng nhau, mặt vải vào trong .

- Đặt lớp lót thân sau chính đã cắt lên phần vải định cắt lớp lót áo thân sau sao cho mép vải của lớp chính trùng với mép vải lớp lót, canh sợi của chúng trùng nhau.

Dùng phấn vẽ theo mép các đường vòng cổ, vai con, vòng nách.

- Sườn áo cắt đứt đường phân.

- Lai áo cắt dư so với đường gấp lai 3cm.
- Cắt dư 0.5cm so với đường vạch phần sang đầu các đường vòng cổ, vòng nách.
- Vai con cắt dư phía cổ 0.5cm, bên nách 1cm.

2.Thân trước:

- Đặt mép cắt nẹp áo phía trong giao nhau so với mép vải lót 2cm sao cho canh sợi của nẹp và vải lót trùng nhau.

- Dùng phấn vẽ sát theo mép cắt nẹp áo phía trong.

- Đặt thân trước lớp chính đã cắt lên phần vải định cắt lót thân trước sao cho đường vòng cổ, đường vai con, đường mép nẹp của thân trước áo và nẹp áo trùng nhau.

- Dùng phấn sang đầu theo mép cắt các đường vai con, vòng nách, sườn áo, đường gấp lai.

- Vị trí túi then: song song và cách chân coi lên phía trên 1cm.

*** Chừa đường may:**

- Đường may phía nẹp cắt dư so với đường phần sang đầu 2cm.

- Vòng nách cắt dư 0.5cm so với đường phần sang đầu .

- Vai con phía cổ dư 0.5cm, phía nách 1cm so với đường phần sang đầu .

- Sườn cắt dứt phần.

- Lai cắt dư so với đường gấp lai 3cm.

3. Thiết kế tay lót:

a. Mang tay lớn:

- Đặt mang tay lớn tay lót chính đã cắt lên phần vải định cắt lót tay áo sao cho canh sợi trùng nhau.

- Dùng phấn sang dấu theo mép cắt của tay lớn lót ngoài đường vòng đầu tay, đường bụng tay, đường sống tay và sang dấu đường gấp lại cửa tay.

* Chừa đường may:

- Vòng đầu tay cắt dư 1.5cm → bụng tay 2.5cm → sống tay 2cm.

- Sườn tay và bụng tay cắt đứt phần.

- Cửa tay cắt dư so với đường gấp lại 3cm.

b. Mang tay con:

- Phương pháp đặt vải và sang dấu tương tự như mang tay con.

* Chừa đường may:

- Bụng tay 2.5cm → sống tay 2cm.

- Sườn tay và bụng tay dư 0.5cm nơi vòng nách và vẽ lại xuống đường khủy tay.

4. Thiết kế các chi tiết khác:

a. Lót túi coi được thiết kế 2 lá :

- Dài lót túi (vai dọc) = 15cm.

- Ngang lót túi (vải ngang) = 14cm.

b. Túi dưới:

Lót túi dưới được thiết kế 4 lá :

- Dài lót túi (dọc vải) = 20cm.

- Rộng lót túi (ngang vải) = 19cm.

c. Túi then: Lót túi then được thiết kế 4 lá theo kích thước:

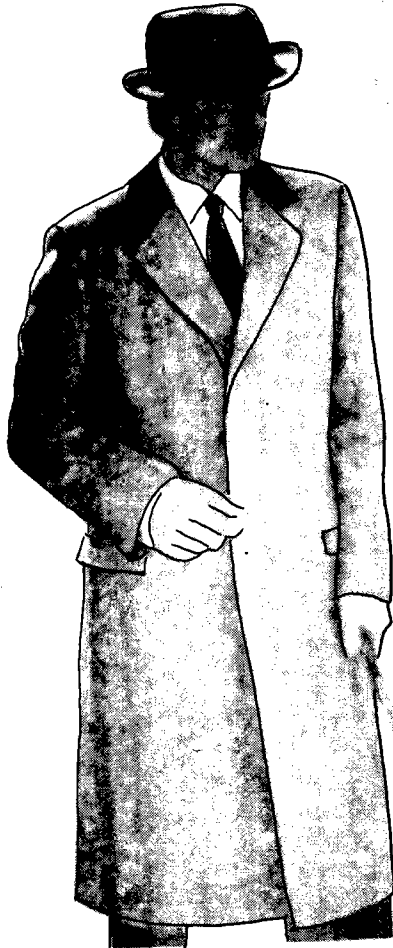
- Dài lót túi (dọc vải) = 18cm.

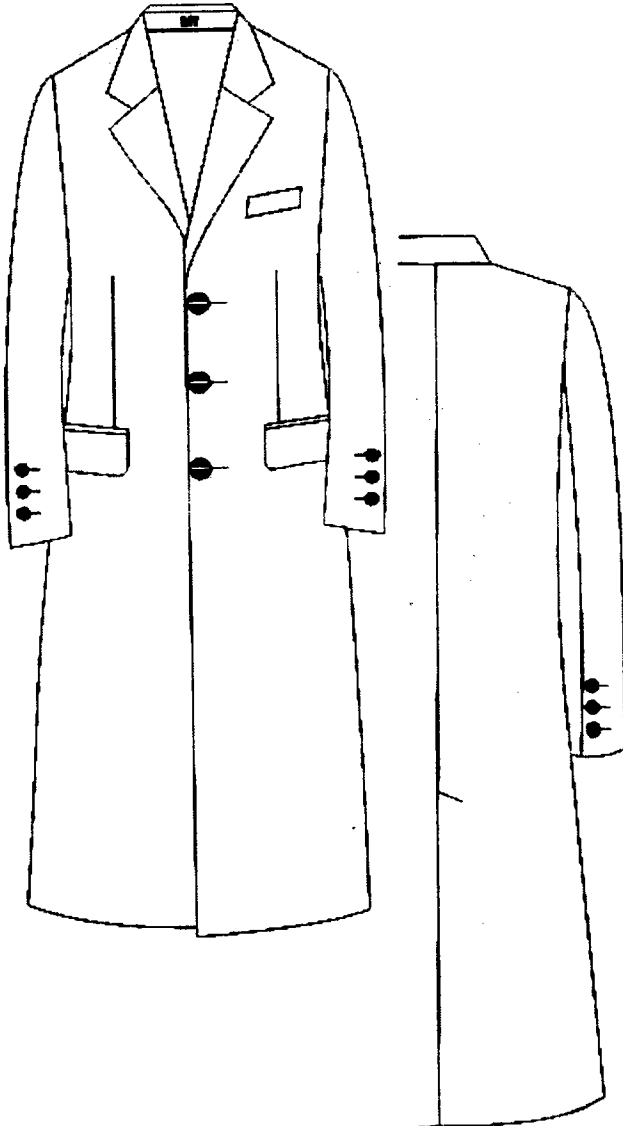
- Ngang lót túi (vải ngang) = 17cm.

Bài 3

THIẾT KẾ PADÒSUY NAM

I.HÌNH DÁNG.





*** ĐẶC ĐIỂM:**

Áo Pađờxuy nam là kiểu áo khoác ngoài, phía trong có lót, có dựng ngực để tạo dáng (tạo phom) cho áo.

- Thân sau áo nhỏ, có sống lưng.

*** CẤU TRÚC:**

- Áo cổ bẻ 3 nút.
- Tay áo là kiểu tay hai mang: mang lớn và mang con..

II. CÁCH ĐO:

Áo Pađờxuy nam mặc ngoài áo veston nên số đo được cộng thêm:

- Xuôi vai: Đo như áo veston.
- Dài eo sau đo như áo veston + 1cm.
- Dài áo: trung bình = 70% cao thân (hoặc đo từ đốt sống cổ đến giữa đầu gối hoặc qua gối).
- Vòng ngực : Như cách đo áo veston + 4cm.
- Vòng eo : Như cách đo áo veston + 4cm.
- Vòng hông : Như cách đo áo veston + 4cm.
- Vòng cổ : Như cách đo áo veston + 2cm.
- Dài tay : Như cách đo áo veston + 1cm.
- Rộng vai : Như cách đo áo veston + 1(2)cm

III. CÁCH TÍNH VẢI:

- Khô 1.2m = 2 (chiều dài áo + lai + đường may) + (dài áo + lai + đường may) ~ 2.8m.

- Khô 1.4m → 1.6cm = (chiều dài áo + chiều dài tay + 20cm) ~ 2m.

IV. NI MẪU:

- Cao than (CT) : 144 cm.
- Dài áo (Da) : 100cm
- Hạ eo (He) : 41.5 + 1 = 42.5cm.
- Vòng cổ (Vc) : 39 + 2 = 41cm
- Dài tay (Dt) : 57 + 1 = 58cm.
- Rộng vai (Rv) : 44 + 1 = 44 cm.
- Xuôi vai (Xv) : 5cm.
- Vòng ngực (Vn) : 86 + 4 = 90cm.
- Vòng eo (Ve) : 74 + 4 = 78cm.
- Vòng hông (Vm) : 88 + 4 = 92 cm.

V. PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ:

1. THÂN SAU:

* Xác định các đường ngang:

Kẻ đường thẳng song song và cách biên vải ít nhất 2cm. Trên đường thẳng kẻ lần lượt xác định các đoạn sau.

$$AB = \text{dài áo} = sđ$$

$$AI = \text{hạ nách} = 1/4 VN + 3.5\text{cm}$$

$$AM = \text{hạ eo} = \text{sđ}$$

$$MP = \text{hạ hông} = 19\text{cm.}$$

Từ các điểm A, I, M, P, B kẻ các đường nằm ngang vuông góc với AB.

- Sóng lưng: Trên các đoạn A, I, M, P, B lấy các đoạn sau:

$$II_1 = 1\text{cm.}(0.7 \rightarrow 1.2\text{cm})$$

$$MM_1 = 2.5\text{cm}$$

$$BB_1 = MM_1 + 0.5 = 3\text{cm.}$$

Vẽ đường sóng lưng từ $A \rightarrow I_1 \rightarrow M_1 \rightarrow P_1 \rightarrow B_1$ Theo đường cong tròn đều.

*** Vòng cổ, vai con**

$$AC = \text{vào cổ} = 1/6 \text{vc} + 1.5\text{cm}$$

$$CD = \text{sâu cổ (mẹo cổ)} = 2.5\text{cm}$$

$$AE = \text{ngang vai} = 1/2 \text{vai} + 0.5 \text{cm}$$

$$EF = 1/10AE = (\text{Xuôi vai- sâu cổ})$$

Nối DF đường vai con thân sau.

*** Vòng nách**

Từ F lấy $FF_1 = 1\text{cm}$, Trên đường ngang ngực lấy:

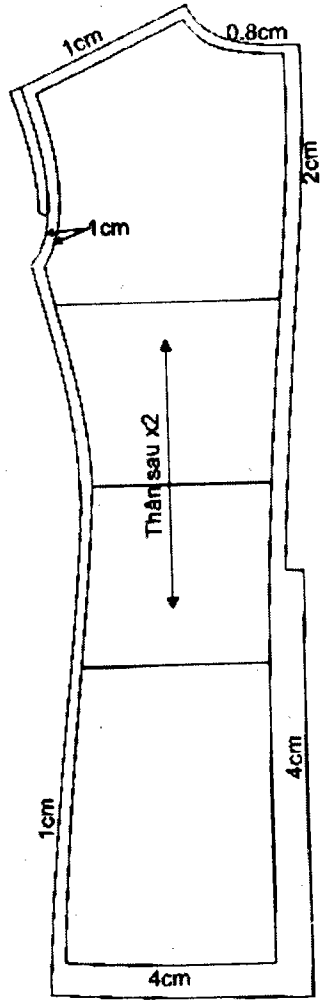
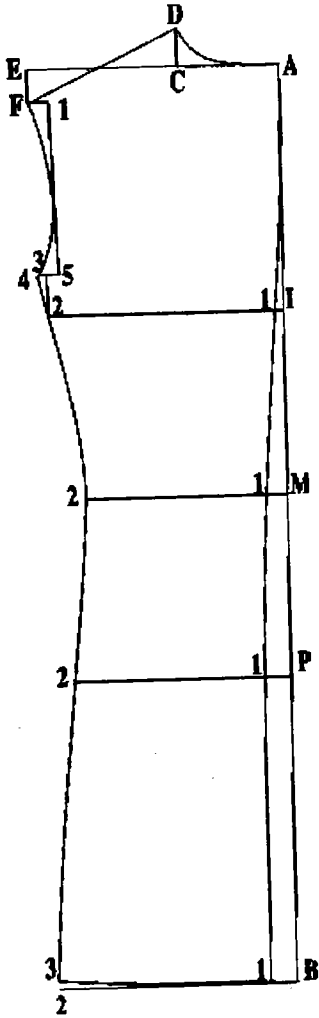
$$I_1I_2 = \text{Ngang ngực} = 2/10 \text{ngực} + 2.5\text{cm.}$$

$$I_2I_3 = \text{dông đầu sườn} = 3.5 \text{cm.}$$

$$I_3I_4 = 0.7\text{cm} (0.5 \rightarrow 0.7\text{cm})$$

$$I_5I_4 = 1.5\text{cm}$$

Nối F_1I_5 làm dựng nách thân sau.



*** Sườn, lai :**

Trên đường ngang eo lấy:

M_1M_2 : Ngang eo = $1/6V_m + 1\text{cm}$

Trên đường ngang hông lấy:

P_1P_2 = rộng ngang hông = ngang eo + 1cm (1.5cm)

B_1B_2 : Ngang lai = ngang hông + 1cm (1 → 2.5cm).

B_2B_3 : giảm sườn = 0.5cm

Vẽ sườn áo $I_4 I_2 M_2 P_2 B_3$.

*** Chừa đường may:**

- Vòng cổ, vòng nách : 0.8cm

- Vai con, sườn : 1cm

- Lai : 4cm

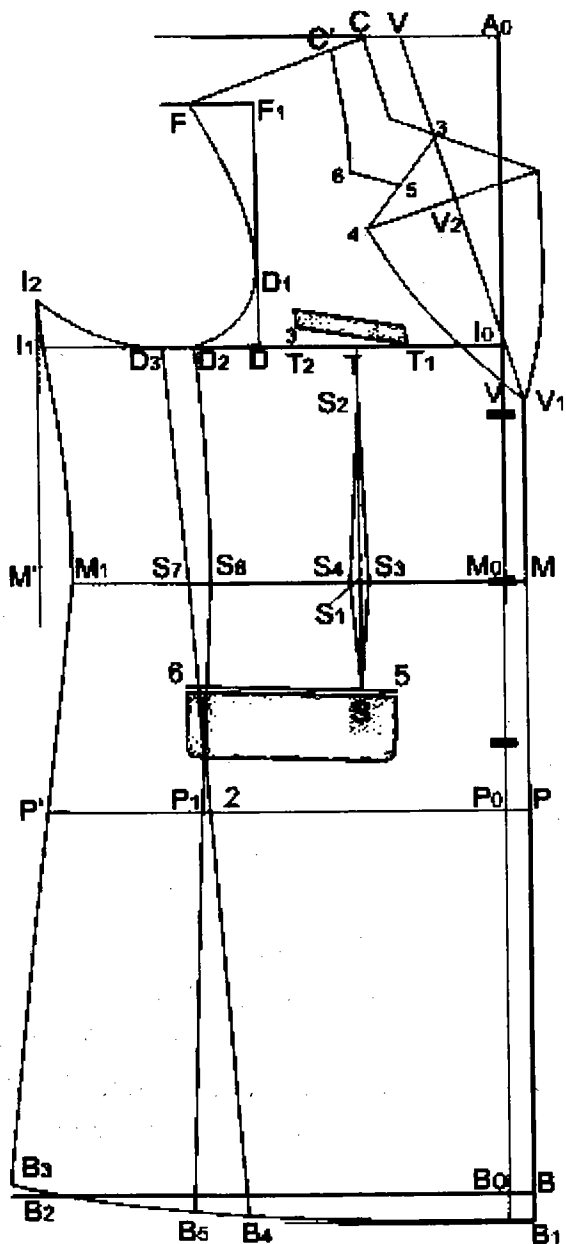
- Riêng đối với vòng nách từ đầu vai xuống 10cm, cắt ra 1cm so với phần còn lại.

2. Thân trước:

Kẻ đường mép nẹp song song cách biên vải ít nhất 3cm.

Kẻ đường giao khuy song song và cách mép nẹp 2cm.

- Đặt thân sau lên phần vải thân trước sao cho song song với đường gập nẹp.
- Sang dấu các đường ngang $A; I; M; P; Q$ lần lượt cắt đường giao khuy tại các điểm $A_0 I_0 M_0 P_0 B_0$ và cắt đường đỉnh áo tại ngang eo, ngang hông, ngang lai tại : N, P và B .
- Sa vạt: $BB_1 = 1,5 (2) \text{cm}$.



- A_0C : Ngang cổ = $1/6 V.C + 4\text{cm}$.
- Kẻ đường thẳng xuôi vai song song và cách đường ngang A_0C bằng xuôi vai = 5cm .
- Lấy CF: vai con thân trước = vai con thân sau – $0,5\text{cm}$.
- Nối đường vai con CF.

*** Ve áo**

- $CV = 2,5\text{cm}$
- Trên đường mép nép lấy hạ chân ve $AV = 28\text{cm}$. ($28 \rightarrow 30\text{cm}$)
- $VV_2 = 12\text{cm}$ ($8 \rightarrow 16\text{cm}$).
- V_2V_3 : Độ xuôi ve = $5\text{cm} \pm X$ (Theo thời trang)
- V_2V_4 : Bản ve = $8\text{cm} \pm x$
- Lấy $V_4V_5 = 4\text{cm}$.
- $V_5V_6 = V_4V_5 - 0,3 = 3,7\text{cm}$.
- $CC' = 2\text{cm}$.
- Nối V_5V_6 ; Vẽ sóng cổ V_6C' vẽ hơi cong.
- Nối V_4V_1 ; Vẽ cạnh ve V_4 xuống V_1 ; đoạn giữa cong ra $0,5\text{cm}$.
- Vẽ đối xứng bản VV_1 ra phía nép.

*** Vẽ vòng nách :**

- $I_0D = 2/10 Vn + 3\text{cm}$.
- $I_0I_1 = 2/10Vn + 1/10Vn + 7\text{cđ} + 1,5\text{pen}$.

- Từ I_1 kẻ vuông góc kéo dài về 2 phía cắt đường ngang eo tại M'
- $I I_1$ Đông sườn $TT =$ Đông sườn $TS = 3.5\text{cm}$
- Từ D kẻ vuông góc lên phía trên cắt đường cắt xuôi vai tại F_1
- $D D_1 = 3,5\text{cm}$
- $D D_2 = 4.5\text{cm}$
- Vẽ vòng nách từ F qua D_1, D_2 .
- $D_3 D_2 = 1.5\text{cm}$.
- Vẽ phần vòng nách còn lại từ D_3 lên I_2 .

*** Vẽ sườn , lai :**

- $M'M_1$: Thắt eo $= 1,5\text{cm} \pm x$
- $M_0 S_8 = I_0 D_2 - 1\text{cm}$.
- $P_0 P_1 = I_0 D_2$.
- $B_1 B_5 = P_0 P_1 + 1\text{cm} (1 \rightarrow 2.5\text{cm})$.

Nối D_2, S_8, P_1, B_5 là đường decoupe thân trước.

- $S_7 S_8 = 2(2.5)\text{cm}$.
- $P_2 P_1 = 0.7\text{cm}$.
- $P'P_1 = 1/2$ Sđ $V_m + 7$ (cử động) - [ng mông thân sau $(P_2 P_1) + P_0 P_1$]
- $B_4 B_5 = 3(4)\text{cm}$.

Nối D_3, S_7, P_2, B_4 là đường decoupe thân sườn.

- $B_0 B_2 =$ Rộng ngang lai $=$ Rộng ngang mông $+ 3\text{cm} (2 \rightarrow 4\text{cm})$.

- Vẽ sườn áo từ : I_1 qua I' , M_1, P' xuống ngang lai tại B_2 .
- $P'B_3 = P_2B_3$ thân trước.
- Vẽ lai B_4 lên B_3 .

*** Túi coi :**

- Điểm giữa rộng miệng túi T phải thoả mãn 2 điều kiện :
- T nằm trên đường ngang ngực
- I_0 cách T một đoạn $I_0 T = 1/2 I_0 D + 1,5 \text{cm} = 11,4 \text{cm}$.
- Từ T kẻ đường vuông góc với C_7C_8 và lấy.
- $T_1T_2 = \text{Rộng miệng túi} = 1/10 \text{ ngực} + 1 \text{cm} = 10 \text{cm}$.
- Từ T_1, T_2 kẻ 2 đường vuông góc với T_1, T_2 lên phía trên và lấy:
- T_2T_3 chéch miệng túi = $0,7 \rightarrow 1 \text{cm}$.
- $T_1T_4 = T_3T_5$ Bản coi TB = $2,4 \text{cm} (2 \rightarrow 2.5 \text{cm})$
- Nối T_1T_3, T_4T_5 là vị trí miệng túi coi.

*** Túi dưới :**

- Kẻ một đường thẳng song song với eo cách eo = $1/10 V_n$.
- Từ T kẻ đường tâm chiết ngực song song với đường giao khuy cắt miệng túi tại S, cắt đường ngang eo tại S1.
- Lấy SS_5 về phía nép = $2,5 \text{cm}$.

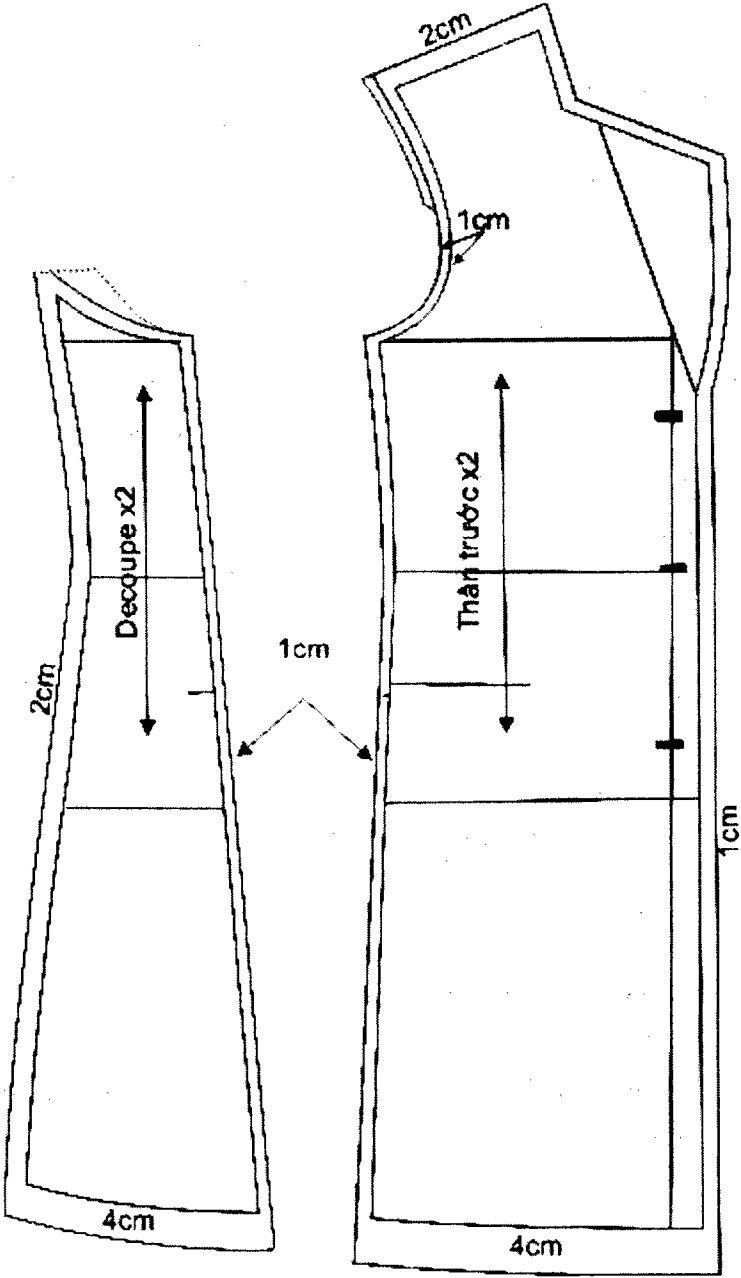
- S_6S_7 Rộng miệng túi = 16cm (15→17cm)
- Cạnh nắp túi phía nẹp song song với sợi dọc vải.
- Cạnh nắp túi phía sườn rộng hơn phía trên là 0,2.
- Góc nắp túi phía nẹp nguyệt tròn .

*** Chiết ngực :**

- Đường chiết ngực cách thân coi $TS_2 = 4\text{cm}$
- Lấy S_3S_4 Rộng giữa chiết = 1,2cm

*** Gia đường may :**

- Vòng cổ = 0,8 cm
- ve, nẹp = 1 cm
- Lai = 4cm
- Vòng nách = 0,8cm
- Sườn, Vai = 2cm
- Riêng đầu vai E xuống 10 cm cắt dư 1cm.



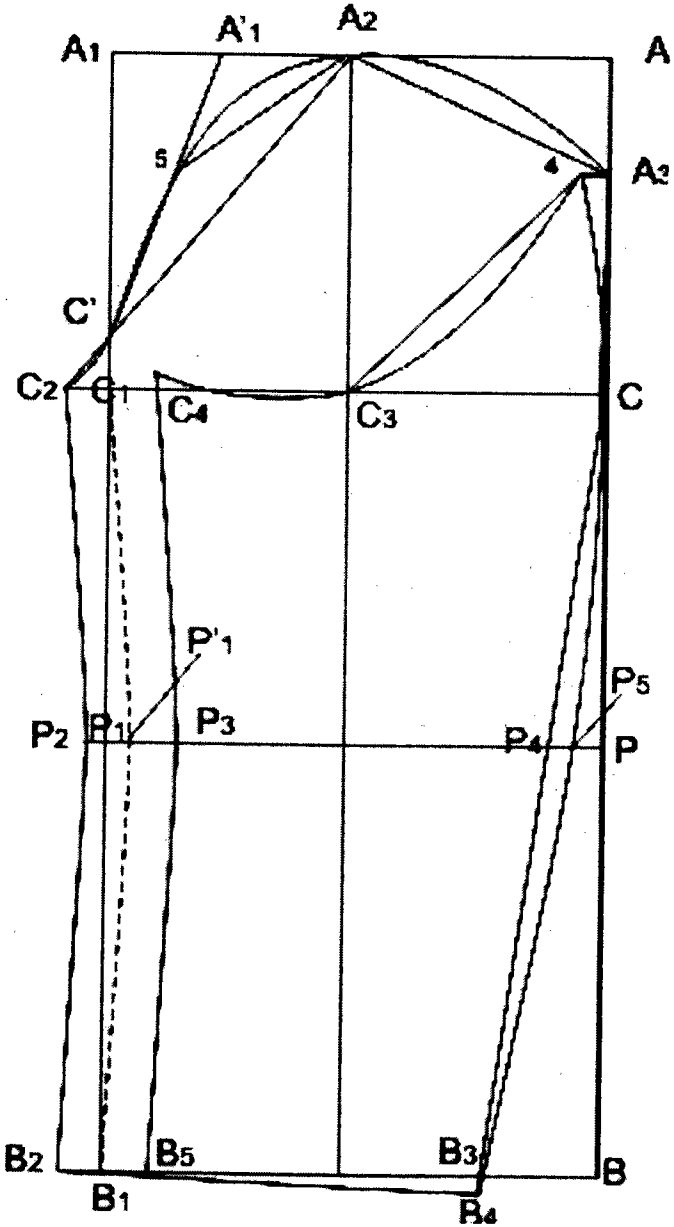
3. Tay áo:

a. Mang tay lớn

- Kẻ đường thẳng song song với đường dọc vải và cách mép vải 1cm, dựa vào đường thẳng đó tính các đoạn sau :
- AD: dài tay = Sđ Dt + 2cm = 60cm.
- AB :Hạ mang tay = Sâu vòng nách trước - 3cm
- CP :Hạ khuỷu tay = 1/2 BC.
- Từ các điểm A; C;P;B. kẻ các đường ngang vuông góc với AB.

* Vòng đầu tay :

- CC_1 : Rộng bấp tay = $1/5 VN + 3cm$
- $C_1C_2 = 2,5cm$.
- Từ C_1 kẻ vuông góc với CC_1 kéo dài về 2 phía cắt các đường ngang tại $A_1;P_1;B_1$.
- C_3 là điểm giữa CC_1 .
- Từ C_3 kẻ vuông góc với CC_1 lên phía trên cắt AA_1 tại A_2
- $AA_3 = 1/3 AC$.
- Nối $A_2A_3; A_2C'; C'C_2$.
- $A_1 A'_1 = 1/2 A_1A_2 + 0,5 cm$.
- Kẻ đường thẳng $A'_1B'_1$ để dựa theo đó đánh cong .



- Vẽ đầu tay từ A_3 lên A_2 tới A_5 xuống C'_1 ra B_2 ; ở giữa đoạn A_2A_4 lượn cong ra ngoài 1,3cm(1.2→1.5cm).
- Giữa đoạn A_2A_5 lượn cong ra ngoài 0.7cm(0.5→1cm)

* Bụng tay :

- Từ các điểm C_1, P_1, B_1 lấy: $CC_2 = BB_2 = 2.5\text{cm}$; $PP_1 = 1.5(1)\text{cm}$.
- Vẽ bụng tay từ C_2 qua P_2 xuống B_2 .
- Lấy $P_2P'_1 = 2,5\text{cm}$. Vẽ đường gập bụng tay mang lớn từ C_1 qua P'_1 xuống B_1 .

* Sóng tay , cửa tay:

Từ P lấy $PP_5 = 1.5\text{cm}(1 \rightarrow 2\text{cm})$.

- $B_1B_3 =$ rộng cửa tay = 17cm.
- Vẽ sóng tay từ A_3 qua C; P_5 xuống B_3 kéo dài ra bằng 1.5cm(1→2cm).
- $B_3B_4 = 1.5\text{cm}$.
- Nối B_2 qua B_1, B_5 ra B_4 .

b. Mang con :

Lấy gục sóng mang con $A_3A_4 = 1\text{cm}$. Vẽ sóng tay từ A_4 tới C xuống P_5 .

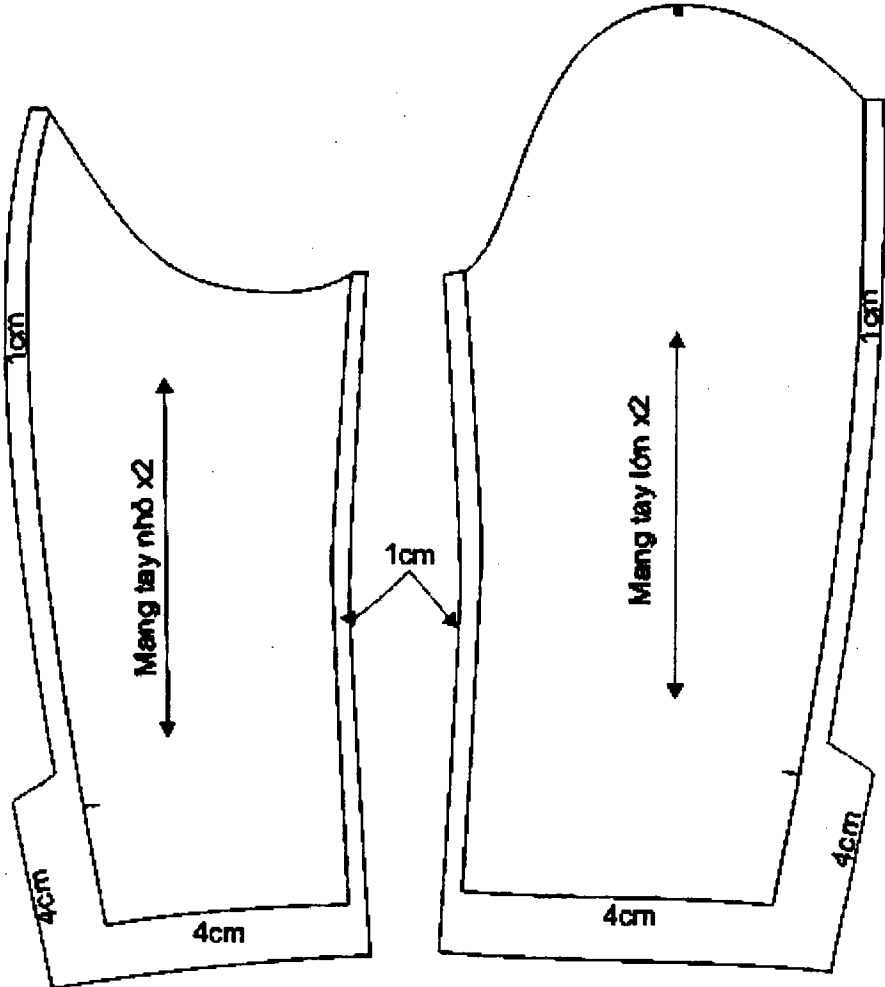
Nối C_3A_4 khoảng giữa lỏm xuống giữa 0.5cm.

Lấy C_4 đối xứng với C_2 qua C_1 ($C_2 C_1 = C_1 C_4 = 2,5\text{cm}$)

Vẽ đầu tay mang con từ A_4 qua C_3 ra C_4 .

$C_1C_4 = P'_1P_3 = B_1B_5 = 2,5\text{cm}$.

Từ C_4 vẽ đường bụng tay qua P_3 đến B_5 .



* Gia đường may :

Đầu tay cắt dứt đường phân

Bụng tay cả 2 mang = 1cm

Sống tay = 1cm

Cửa tay = 4cm

Riêng đường sống tay từ cửa tay B₄ lên 9 cm để dư 3 cm (Điểm mở sống tay).

4. Cổ áo:

-Khớp cổ áo vào thân trước sao cho đường cong má cổ trùng với đường cong vòng cổ.

-Đường bẻ ve và đường bẻ cổ thẳng hàng.

-VE = 1/2 vòng cổ thân sau.

-EE₂ = 5cm.

-E₁E₂ = chân cổ = 3cm.

-E₂E₃ = 4.2cm.

vẽ bầu áo qua các điểm: E₂E₃V₆V₅C₁C.

* Chú ý:

. Lấy bản to phần bẻ lật giữa gáy = 4.2cm.

. Lấy bản lật to phần không bẻ lật giữa gáy = 3cm.

. Đầu cổ được xác nhận theo thiết kế ở mặt vẽ qui định

. Đường cong sống cổ võng xuống từ 0,5-1cm.

- Cắt dư 1cm xung quanh mẫu .

5. Vẽ nẹp:

- Đặt thân trước lên phần vải để cắt ve, nẹp ve sao cho canh sợi trùng nhau.

- Vạch theo mép cắt của thân trước; đường vải, vòng cổ, ve, nẹp, đuôi dài hơn đường gấp lai 2cm.

- Trên đường vai con lầy: $CC_1 = 3\text{cm}$.

- Trên đường mép nẹp lầy: $V_1V'_1 = 9\text{cm}$.

- Bản to gót nẹp $B_1B_2 = 9\text{cm}$.

Nối $C_1V'_1$.

- Vẽ đường nẹp phía trong từ $C_1V'_1.B_2$ đoạn giữa $C_1V'_1$ lõm vào 1cm .

* Chừa đường may:

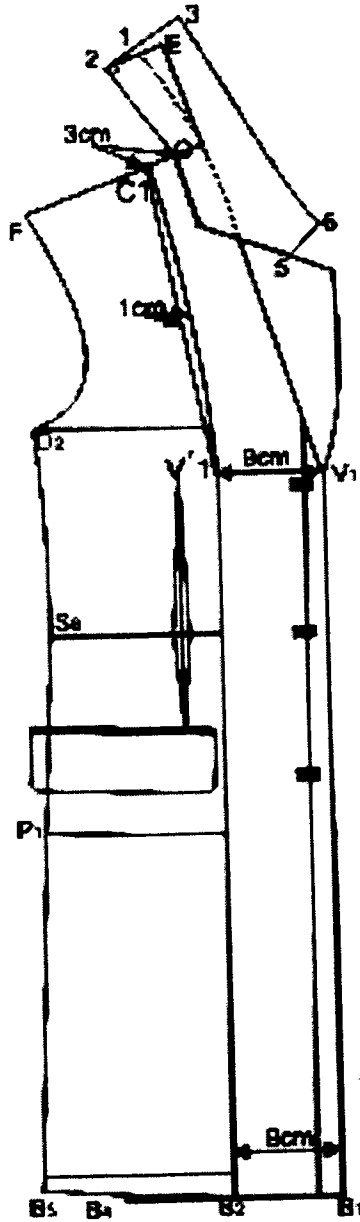
-Cạnh phía trong chừa: 1cm.

-Các cạnh còn lại cắt dứt phần.

* Chừa đường may:

-Cạnh phía trong chừa: 1cm.

-Các cạnh còn lại cắt dứt phần.



6. Các chi tiết khác:

a. Túi coi:

-Cắt ngang vải sao cho canh sợi của coi trùng với vị trí túi coi đã thiết kế ở thân áo

.Chiều ngang vải = Rộng miệng túi + 6cm.

.Chiều dọc vải = 10cm.

b. Nắp túi dưới:

* Nắp túi dưới cắt ngang vải sao cho canh sợi của nắp túi trùng với miệng túi đã thiết kế ở thân áo.

*Kích thước nắp túi dưới:

.Chiều ngang vải = rộng miệng túi + 3cm.

.Chiều dọc vải = 8cm.

* Chú ý:

.lớp chính của nắp túi được thiết kế 2 lá bằng vải chính cho 2 túi.

.Lớp lót của nắp túi được thiết kế 2 lá bằng vải lót cho 2 túi.

c. Viên túi dưới:

.Viên túi dưới thiết kế 2 lá cho 2 túi, cắt thiên vải bằng vải chính:

*Kích thước sợi viền:

-chiều dài = rộng miệng túi +4cm.

-chiều rộng = 10cm.

VI. PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ LỚP LÓT:

1.Thân sau:

- Sắp cho 2 mép vải lần lót trùng nhau, mặt vải vào trong .
- Đặt lớp lót thân sau chính đã cắt lên phần vải định cắt lớp lót áo thân sau sao cho mép vải của lớp chính trùng với mép vải lớp lót, canh sợi của chúng trùng nhau.
- Dùng phấn vẽ theo mép các đường vòng cổ , vai con, vòng nách.
- Sườn áo cắt đứt đường phần.
- Lai áo cắt dư so với đường gập lai 3cm.
- Cắt dư 0.5cm so với đường vạch phần sang đầu các đường vòng cổ, vòng nách.
- Vai con cắt dư phía cổ 0.5cm, bên nách 1cm.

2.Thân trước:

- Đặt mép cắt nẹp áo phía trong giao nhau so với mép vải lót 2cmsao cho cah sợi của nẹp và vải lót trùng nhau.
- Dùng phấn vẽ sát theo mép cắt nẹp áo phía trong.
- Đặt thân trước lớp chính đã cắt lên phần vải định cắt lót thân trước sao cho đường vòng cổ ,đường vai con, đường mép nẹp của thân trước áo và nẹp áo trùng nhau.
- Dùng phấn sang đầu theo mép cắt các đường vai con, vòng nách, sườn áo, đường gập lai.

-Vị trí túi then : song song và cách chân coi lên phía trên 1cm.

* Chừa đường may:

-Đường may phía nẹp cắt dư so với đường phần sang dẫu 2cm.

-Vòng nách cắt dư 0.5cm so với đường phần sang dẫu .

-Vai con phía cổ dư 0.5cm, phía nách 1cm so với đường phần sang dẫu .

-Sườn cắt đứt phần.

-Lai cắt dư so với đường gấp lai 3cm.

3.Thiết kế tay lót:

a. Mang tay lớn:

-Đặt mang tay lớn tay lót chính đã cắt lên phần vải định cắt lót tay áo sao cho canh sợi trùng nhau.

-Dùng phần sang dẫu theo mép cắt của tay lớn lót ngoài đường vòng đầu tay , đường bụng tay, đường sống tay và sang dẫu đường gấp lai cửa tay.

* Chừa đường may:

-Vòng đầu tay cắt dư 1.5cm → bụng tay 2.5cm → sống tay 2cm.

- Sườn tay và bụng tay cắt đứt phần.

- Cửa tay cắt dư so với đường gấp lai 3cm.

b. Mang tay con:

-Phương pháp đặt vải và sang dẫu tương tự như mang tay con.

* Chừa đường may:

-Bụng tay 2.5cm → sống tay 2cm.

-Sườn tay và bụng tay dư 0.5cm nơi vòng nách và vẽ lại xuống đường khủy tay.

4. Thiết kế các chi tiết khác:

a. Lót túi coi: được thiết kế 2 lá

-Dài lót túi (vải dọc) = 15cm.

-Ngang lót túi (vải ngang) = 14cm.

b. Túi dưới:

Lót túi dưới được thiết kế 4 lá :

-Dài lót túi (dọc vải) = 20cm.

-Rộng lót túi (ngang vải) = 20cm.

c. Túi then: Lót túi then được thiết kế 4 lá theo kích thước:

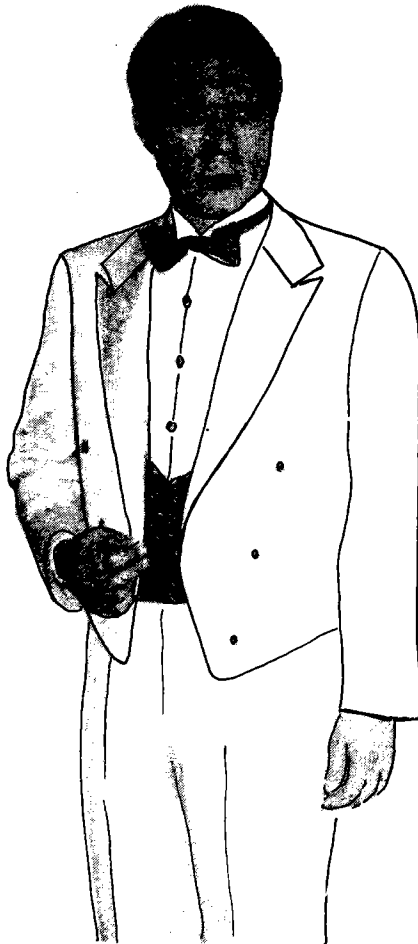
-Dài lót túi (dọc vải) = 18cm.

-Ngang lót túi (vải ngang) = 17cm.

Bài 4

THIẾT KẾ ÁO VESTON LỬNG NAM

I. HÌNH DÁNG.



a. Đặc điểm:

Áo veston nam là kiểu áo khoác ngoài, phía trong có lót, có dựng ngực để tạo dáng (tạo phom) cho áo.

b. Cấu trúc:

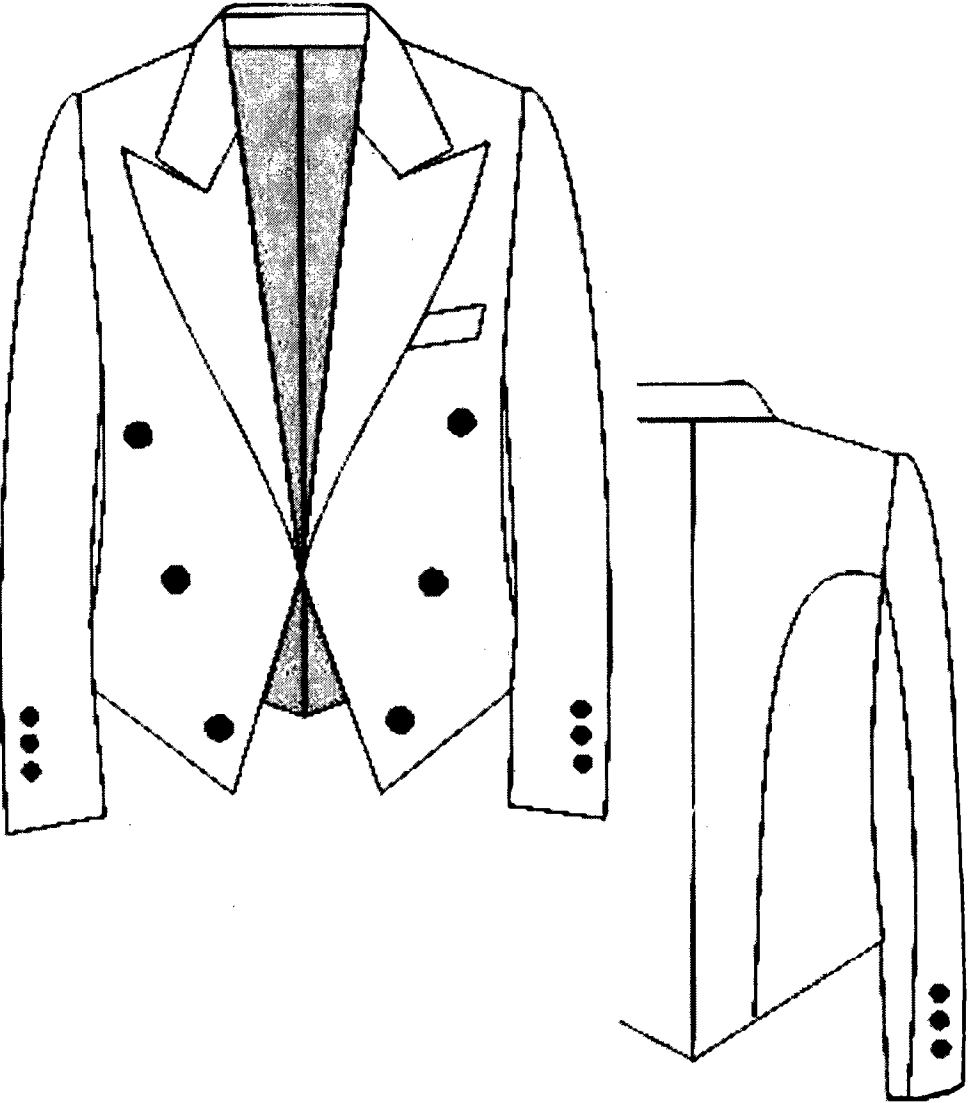
-Áo cổ bẻ 2 nút, ve nhọn.

-Tay áo là kiểu tay hai mang: mang lớn và mang con.

-Thân sau áo nhỏ chia làm hai nửa hai bên, có đường may sống lưng và có decoupe.

-Thân trước rộng hơn thân sau. Mỗi thân có chiết eo có một túi coi bên trái.

Trong áo có dựng ngực làm bằng canh tóc. Đầu vai có đệm vai tạo dáng cho cơ thể.



II. CÁCH ĐO:

1. Cao thân (CT):

Đo từ chân cổ xuống hết gót chân, không kể giày dép.

2. Xuôi vai (XV):

Đặt thước dây tại chân cổ, thẳng theo cột sống, xong đặt thước từ điểm đầu vai chiếu thẳng ngang vào cắt nhau vuông góc, điểm đó là xuôi vai.

-có thể áp dụng công thức: $Xv = 1/10 RV + 0.5cm$.

3. Hạ eo (HE):

Đặt thước dây tại chân cổ thẳng qua cột sống đến ngang eo (trên mép xương chậu)

-Có thể áp dụng công thức: $hạ eo = CT/4 + 6cm$.

4. Dài áo (DA):

Đặt thước dây tại chân cổ thẳng theo cột sống qua khỏi eo 8cm -có thể áp dụng công thức: $CT/4 + 14cm$.

5. Rộng vai (RV):

Đặt thước dây ở điểm góc đầu vai này sang điểm góc đầu vai bên kia.

6. Dài tay (DT):

Đặt thước dây nối tiếp với điểm rộng ngang vai, kéo thẳng xuống qua mắt cá tay 2cm.

7. Vòng cổ (VC):

Đặt thước dây vòng quanh chân cổ (phần tiếp giáp giữa cổ-vai-ngực).

8. Vòng ngực (VN):

Đặt thước dây vòng quanh ngực , ngang chỗ nở nhất.

9. Vòng eo (VE):

Đặt thước dây vòng quanh eo , nơi nhỏ nhất.

III. CÁCH TÍNH VẢI:

- Khổ 1.2m = 2 (chiều dài áo + lai + đường may) + (dài tay + lai + đường may) ~ 1.8m.

- Khổ 1.4m → 1.6cm = (chiều dài áo + chiều dài tay + 20cm) ~ 1.3m.

IV. NI MẪU:

CT: 144 cm.

Vn: 86cm.

He: 42cm.

Dt: 58cm.

Vc : 39cm

Vb: 74cm.

Rv: 43 cm.

Xv: 5cm.

V. PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ LỚP CHÍNH:**1. Thân sau:**

Xác định các đường ngang:

Kẻ đường thẳng song song và cách biên vải ít nhất 2cm. Trên đường thẳng kẻ lần lượt xác định các đoạn sau.

AB= dài áo= sđ

AI = hạ nách = $1/4$ VN + 2.5cm

AM = hạ eo = sđ

$MB = 8\text{cm}$.

Từ các điểm A, I, M, B kẻ các đường nằm ngang vuông góc với AB.

- Sóng lưng: Trên các đoạn A, I, M, B lấy các đoạn sau:

$II_1 = 0.7\text{ cm}$ (0.7 → 1cm)

$MM_1 = 2.5\text{cm}$

$BB_1 = 2.5\text{cm}$ Vẽ đường sóng lưng từ $A \rightarrow I_1 \rightarrow M_1 \rightarrow B_1$ Theo đường cong tròn đều.

Vòng cổ, vai con

$AC = \text{vào cổ} = 1/6 \text{vc} + 1.5\text{cm}$

$CD = \text{sâu cổ (mẹo cổ)} = 2.5\text{cm}$

$AE = \text{ngang vai} = 1/2 \text{vai} + 0.5\text{ cm}$

$EF = 1/10AE = (\text{Xuôi vai} - \text{sâu cổ})$

Nối DF đường vai con thân sau.

Vòng nách

Từ F lấy $FF_1 = 1\text{cm}$ Trên đường ngang ngực lấy:

$I_1I_2 = \text{Ngang ngực} = 2/10 \text{ngực} + 2.5\text{cm}$.

$I_2I_3 = \text{đông đầu sườn} = 3.5\text{cm}$ (3 → 6cm).

$I_3I_4 = 0.7\text{cm}$ (0.5 → 1cm)

$I_5I_4 = 1.5\text{cm}$

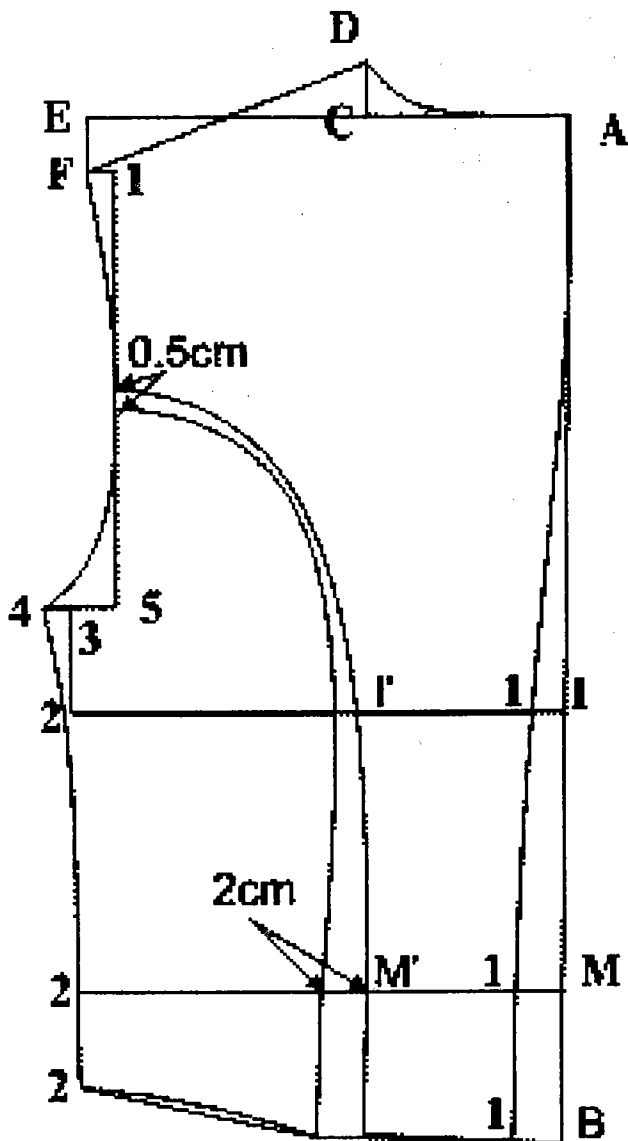
Nối F_1I_5 làm dựng nách thân sau.

Sườn, lai :

Trên đường ngang eo lấy:

$MM_2 = \text{rộng ngang eo} = I I_2 - 1.5\text{cm}$.

$M_2B_2 = 5\text{cm}$



Vẽ sườn áo $I_4 I_2 M_2 B_1$.

Vẽ decoupe:

Trên đường ngang eo lấy: $M_1 M'_1 = 1/16 VN$

Trên đường ngang ngực lấy: $I_1 I'_1 = M_1 M'_1 + 2.5cm$

Chừa đường may:

-Vòng cổ, vòng nách : 0.8cm

-Vai con, sườn : 1cm

-Lai : 4cm

Riêng đối với vòng nách từ đầu vai xuống 10cm, cắt dư ra 1cm so với phần còn lại.

2. Thân trước:

Sang dấu các đường ngang :

Kẻ đường mép nẹp song song cách biên vải ít nhất 3cm.

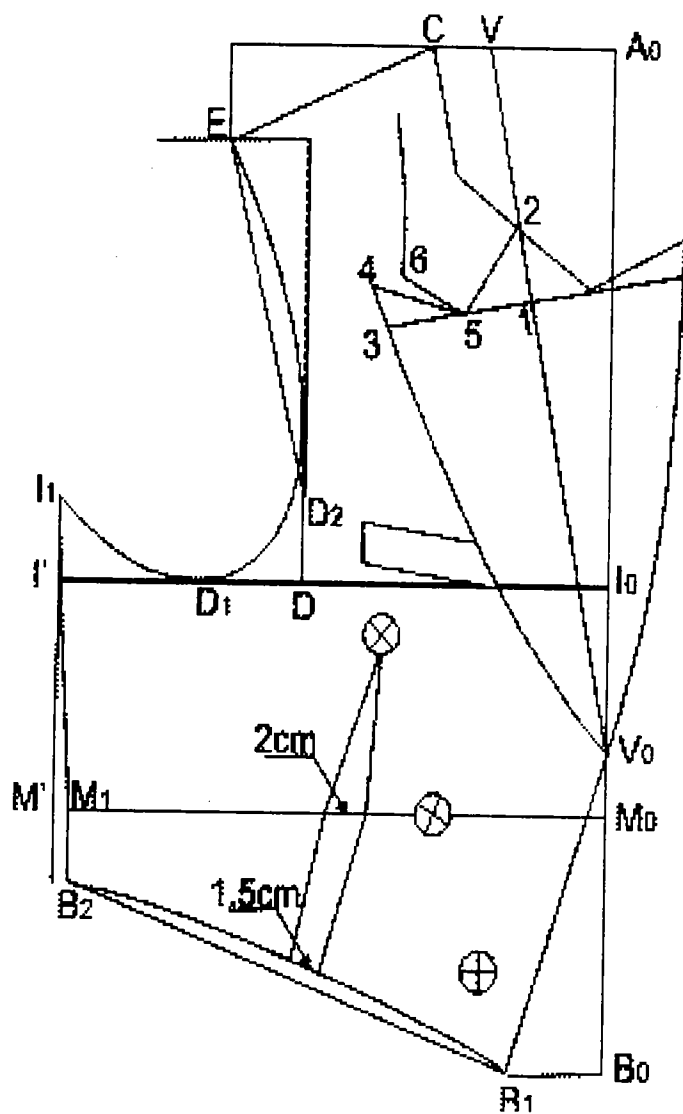
- Đặt thân sau lên phần vải thân trước sao cho song song với đường gập nẹp
- Sang dấu các đường ngang lần lượt cắt đường giao đỉnh áo tại các điểm $A_0 I_0 M_0$
- $B_0 M = 2x(MB)_{ts} = 16cm$.
- $A_0 C$: Ngang cổ = $1/6 V.C + 4cm$.
- Kẻ đường thẳng xuôi vai song song và cách đường ngang $A_0 C$ bằng xuôi vai = 5cm.
- Lấy CF: vai con thân trước = vai con thân sau - 0,5cm.
- Nối đường vai con CF.

*** Ve áo**

- CV = 2,5cm
- M'V0: chân ve = 2cm.
- VV₁ = 11 cm(8→16cm).
- V₂V₁: Độ xuôi ve = 5cm ± X (Theo thời trang)
- V₁V₃: Bản ve = 8.5 ± x
- Lấy V₁V₅ = 4cm.
- V₃V₄ = 2.5cm.
- CC' = 2cm.
- Nối V₅V₆; Vẽ sống cổ V₆C' vẽ hơi cong.
- Nối V₄V₀; Vẽ cạnh ve V₄ xuống V₀; đoạn giữa cong ra 1cm.
- Vẽ đối xứng bản VV₀ ra phía nẹp.

*** Vẽ vòng nách :**

- I₀D = 2/10 V_n + 3cm.
- I₀I = Ngang ngực = 2/10 VN. + 1/10V_n + 7cd.
- Từ I kẻ vuông góc kéo dài về 2 phía cắt đường ngang eo tại M'
- I I₁ Đông sườn TT = Đông sườn TS = 3.5cm
- Từ D kẻ vuông góc lên phía trên cắt đường cắt xuôi vai tại F₁
- D D₁ = 3,5cm
- D D₂ = 5cm
- Vẽ vòng nách từ E qua D₂, D₁, I₁.



*** Vẽ sườn , lai :**

- $M'M_1$: Thắt eo = $1\text{cm} \pm x$.
- $M1B1 = 5\text{cm}$.
- $B_0B_1 = 5\text{cm}$.
- Nối B_2B_1 khoảng giữa cong lõm 1cm .

*** Túi coi :**

- Điểm giữa rộng miệng túi T phải thoả mãn 2 điều kiện :
- T nằm trên đường ngang ngực
- I_0 cách T một đoạn $I_0 T = \frac{1}{2} I_0 D + 1,5\text{cm} = 11,4\text{cm}$.
- $T_1T_2 = \text{Rộng miệng túi} = 1/10 \text{ ngực} + 1\text{cm} = 9,6\text{cm}$.
- Từ T_1, T_2 kẻ 2 đường vuông góc với T_1, T_2 lên phía trên và lấy:
- T_2T_3 chéch miệng túi = 1cm .
- $T_1T_5 = T_3T_4$.
- Bản coi $TB = 2,2\text{cm}$ ($2 \rightarrow 2,5\text{cm}$)
- Nối T_1T_3, T_4T_5 là vị trí miệng túi coi.

*** Gia đường may :**

- Vòng cổ = $0,8$
- ve, nẹp = 1cm
- Lai = 4cm
- Vòng nách = 1cm

- Sườn, Vai = 2cm
- Riêng đầu vai E xuống 10 cm cắt dư 1cm.

3. Tay áo:

a. Mang tay lớn

- Kẻ đường thẳng song song với đường dọc vải và cách mép vải 1cm, dựa vào đường thẳng đó tính các đoạn sau :
- AD: dài tay = Sđ Dt + 2cm = 60cm.
- AB : Hạ mang tay = Sâu vòng nách trước - 3cm
- CP : Hạ khuỷu tay = 1/2 BC.
- Từ các điểm A; C; P; B. kẻ các đường ngang vuông góc với AB.

*Vòng đầu tay :

- CC_1 : Rộng bấp tay = $1/5 VN + 3cm$
- C_1C_2 = 2,5cm.
- Từ C_1 kẻ vuông góc với CC_1 kéo dài về 2 phía cắt các đường ngang tại $A_1; P_1; B_1$.
- C_3 là điểm giữa CC_1 .
- Từ C_3 kẻ vuông góc với CC_1 lên phía trên cắt AA_1 tại A_2
- $AA_3 = 1/3 AC$.
- Nối A_2A_3 ; A_2C_2 cắt A_1C_1 tại C' .
- $A_1 A'_1 = 1/2 A_1A_2 + 0,5 cm$.

- Kẻ đường thẳng $A'_1B'_1$ để dựa theo đó đánh cong .
- Vẽ đầu tay từ A_3 lên A_2 tới A_5 xuống C'_1 ra B_2 ; ở giữa đoạn A_2A_4 lượn cong ra ngoài 1,3cm(1.2→1.5cm).
- Giữa đoạn A_2A_5 lượn cong ra ngoài 0.7cm(0.5→1cm)

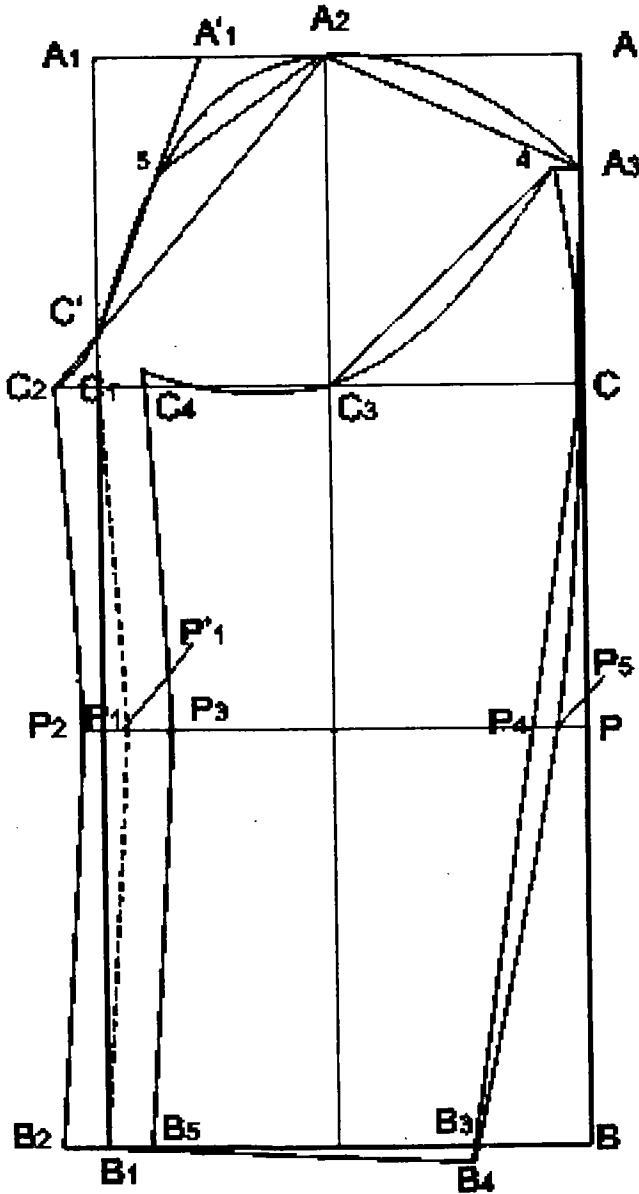
*** Bụng tay :**

- Từ các điểm C_1, P_1, B_1 lấy: $CC_2 = BB_2 = 2.5\text{cm}$;
 $PP_1 = 1.5(1)\text{cm}$.
- Vẽ bụng tay từ C_2 qua P_2 xuống B_2 .
- Lấy $P_2P'_1 = 2,5\text{cm}$. Vẽ đường gập bụng tay mang lớn từ C_1 qua P'_1 xuống B_1 .

*** Sống tay , cửa tay:**

Từ P lấy $PP_5 = 1.5\text{cm}(1 \rightarrow 2\text{cm})$.

- $B_1B_3 =$ rộng cửa tay = 14.5cm (3/4 Rộng bắp tay CC_1).
- Vẽ sống tay từ A_3 qua C; P_5 xuống B_3 kéo dài ra bằng 1.5cm(1→2cm).
- $B_3B_4 = 1.5\text{cm}$.
- Nối B_2 qua B_1, B_5 ra B_4 .



Nối C_3A_4 khoảng giữa lỏm xuống giữa 1cm, khoảng giữa C_3C_4 lỏm 0.5cm .

Lấy C_4 đối xứng với C_2 qua C_1 ($C_2 C_1 = C_1 C_4 = 2,5\text{cm}$)

Vẽ đầu tay mang con từ A_4 qua C_3 ra C_4 .

$C_1 C_4 = P'_1 P_3 = B_1 B_5 = 2,5\text{cm}$.

Từ C_4 vẽ đường bụng tay qua P_3 đến B_5 .

*** Gia đường may :**

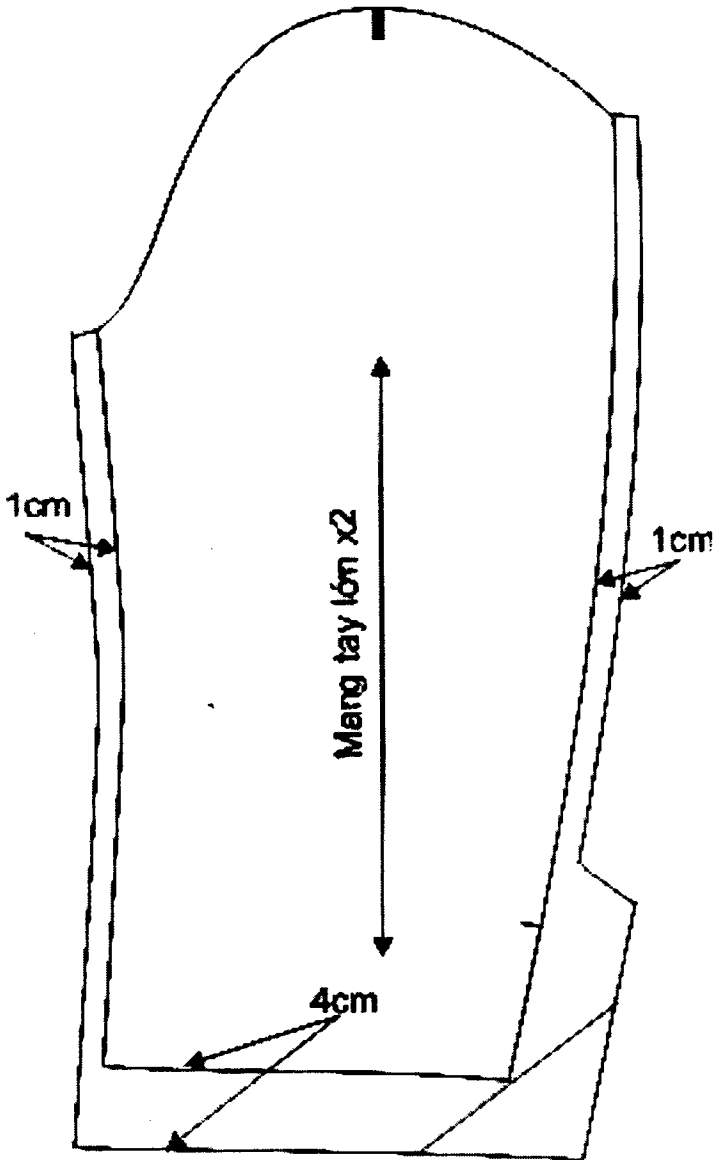
Đầu tay cắt đứt đường phần

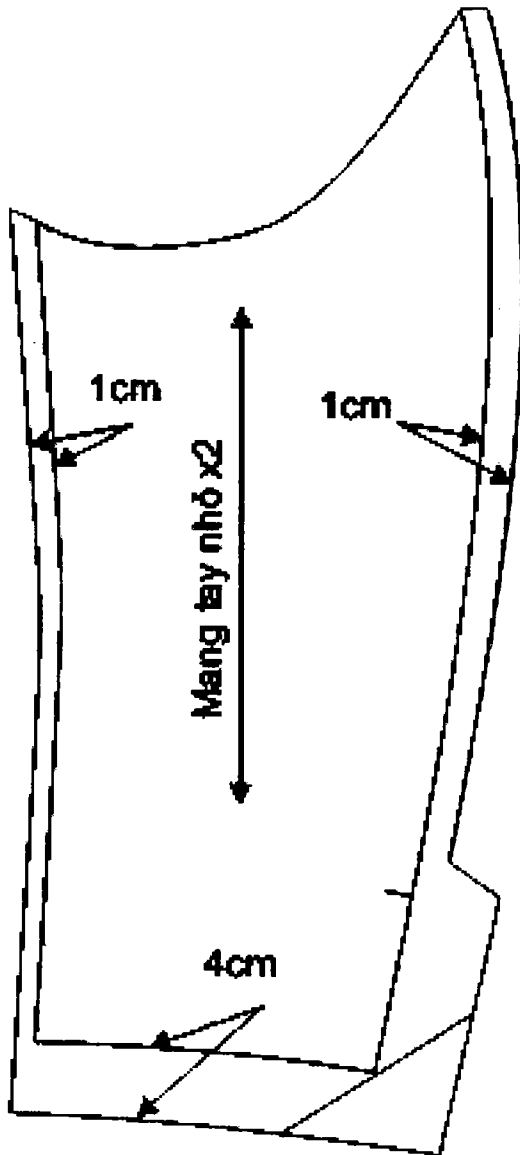
Bụng tay cả 2 mang = 1cm

Sống tay = 1cm

Cửa tay = 4 cm

Riêng đường sống tay từ cửa tay B_4 lên 9 cm để dư 2,5 cm (Điêm mở sống tay).





4. Cổ áo:

-Khớp cổ áo vào thân trước sao cho đường cong má cổ trùng với đường cong vòng cổ.

-Đường bẻ ve và đường bẻ cổ thẳng hàng.

- $VE = 1/2$ vòng cổ thân sau.

- $EE_2 = 4.5\text{cm}$.

- $E_1E_2 = \text{chân cổ} = 2.8\text{cm}$.

- $E_2E_3 = 3.8\text{cm}$.

vẽ bâu áo qua các điểm: $E_2E_3V_6V_5C_1C$.

* Chú ý:

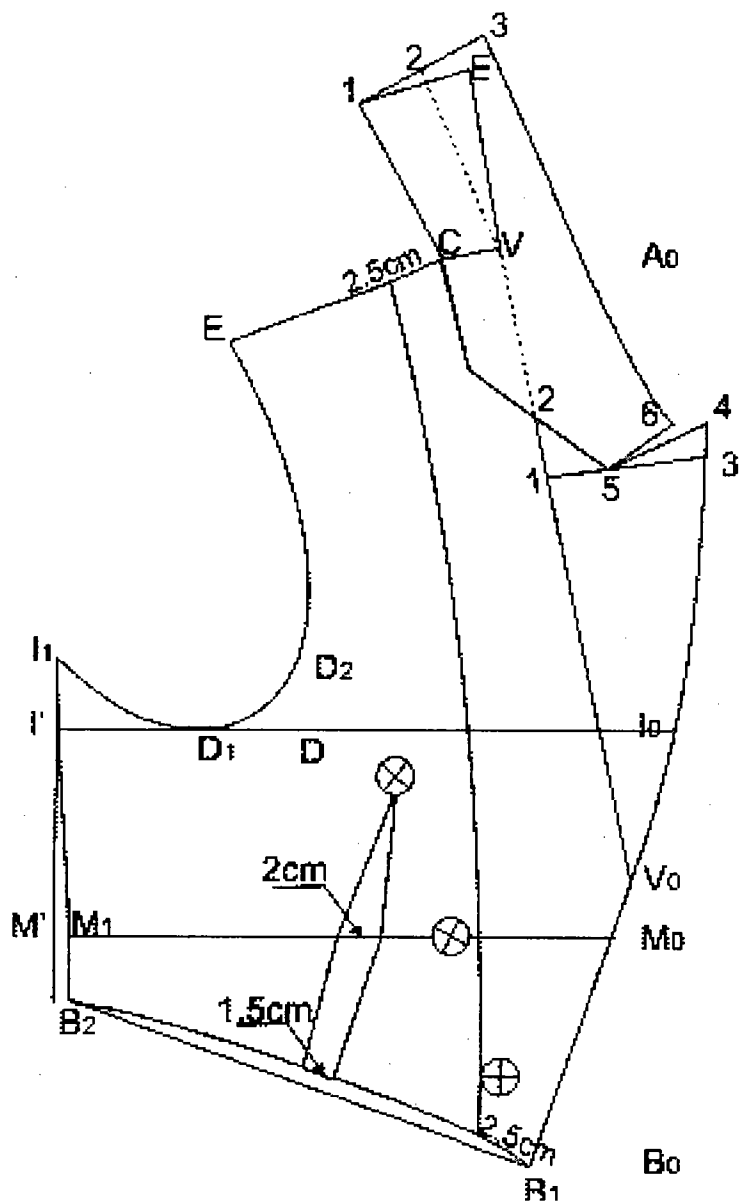
. Lấy bản to phần bẻ lật giữa gáy = 3,8cm.

. Lấy bản lật to phần không bẻ lật giữa gáy = 2,8cm.

. Đầu cổ được xác nhận theo thiết kế ở mặt vẽ qui định

. Đường cong sống cổ võng xuống từ 0,5cm.

- Cắt dư đường may xung quanh mẫu 1cm.



5. Vẽ nẹp:

- Đặt thân trước lên phần vải để cắt ve, nẹp ve sao cho canh sợi trùng nhau.

- Vạch theo mép cắt của thân trước; đường vải, vòng cổ, ve, nẹp, đuôi dài hơn đường gấp lại 2cm.

- Trên đường vai con lầy: $CC_1 = 2,5\text{cm}$.

- $B_1B'_1 = 2.5\text{cm}$.

Nối $C_1B'_1$.

- Vẽ đường nẹp phía trong từ C_1, B'_1 đoạn giữa $C_1V'_1$ lõm vào 1,5cm

- Khi cắt gia đường may xung quanh = 1cm.

* Chừa đường may:

-Cạnh phía trong chừa: 1cm.

-Các cạnh còn lại cắt đứt phần.

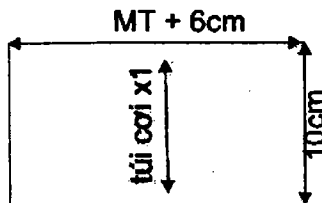
6. Các chi tiết khác:

. Túi coi:

- Cắt ngang vải sao cho canh sợi của coi trùng với vị trí túi coi đã thiết kế ở thân áo

. Chiều ngang vải = Rộng miệng túi + 6cm.

. Chiều dọc vải = 10cm.



VI. PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ LỚP LÓT:

1. Thân sau:

-Sắp cho 2 mép vải lần lót trùng nhau, mặt vải vào trong .

-Đặt lớp lót thân sau chính đã cắt lên phần vải định cắt lớp lót áo thân sau sao cho mép vải của lớp chính trùng với mép vải lớp lót, canh sợi của chúng trùng nhau.

Dùng phấn vẽ theo mép các đường vòng cổ , vai con, vòng nách.

-Sườn áo cắt đứt đường phấn.

-Lai áo cắt dư so với đường gập lại 3cm.

-Cắt dư 0.5cm so với đường vạch phấn sang dấu các đường vòng cổ, vòng nách.

-Vai con cắt dư phía cổ 0.5cm, bên nách 1cm.

2. Thân trước:

-Đặt mép cắt nẹp áo phía trong giao nhau so với mép vải lót 2cmsao cho cah sợi của nẹp và vải lót trùng nhau.

-Dùng phấn vẽ sát theo mép cắt nẹp áo phía trong.

-Đặt thân trước lớp chính đã cắt lên phần vải định cắt lót thân trước sao cho đường vòng cổ ,đường vai con, đường mép nẹp của thân trước áo và nẹp áo trùng nhau.

-Dùng phấn sang dấu theo mép cắt các đường vai con, vòng nách, sườn áo, đường gập lại.

-Vị trí túi then : song song và cách chân coi lên phía trên 1cm.

*** Chừa đường may:**

-Đường may phía nẹp cắt dư so với đường phân sang dẫu 2cm.

-Vòng nách cắt dư 0.5cm so với đường phân sang dẫu .

-Vai con phía cổ dư 0.5cm, phía nách 1cm so với đường phân sang dẫu .

-Sườn cắt đứt phần.

-Lai cắt dư so với đường gấp lai 3cm.

3. Thiết kế tay lót:

a. Mang tay lớn:

-Đặt mang tay lớn tay lót chính đã cắt lên phần vải định cắt lót tay áo sao cho canh sợi trùng nhau.

-Dùng phân sang dẫu theo mép cắt của tay lớn lớp ngoài đường vòng đầu tay , đường bụng tay, đường sống tay và sang dẫu đường gấp lai cửa tay.

*** Chừa đường may:**

-Vòng đầu tay cắt dư 1.5cm → bụng tay 2.5cm → sống tay 2cm.

-Sườn tay và bụng tay cắt đứt phần.

-Cửa tay cắt dư so với đường gấp lai 3cm.

b. Mang tay con:

-Phương pháp đặt vải và sang dẫu tương tự như mang tay con.

*** Chừa đường may:**

- Bụng tay 2.5cm → sống tay 2cm.
- Sườn tay và bụng tay dư 0.5cm nơi vòng nách và vẽ lòi xuống đường khủy tay.

4. Thiết kế các chi tiết khác:**a. Lót túi coi được thiết kế 2 lá :**

- Dài lót túi (vai dọc) = 15cm.
- Ngang lót túi (vải ngang) = 14cm.

CHƯƠNG 2

PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ

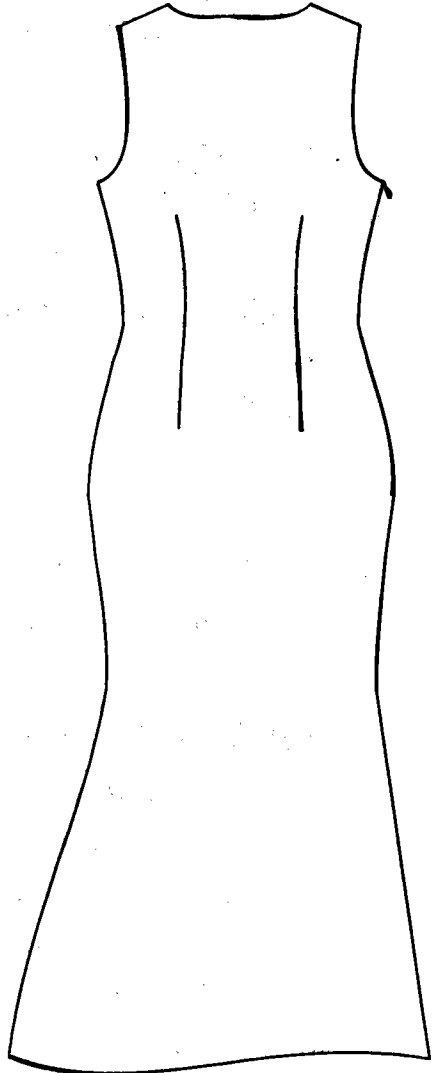
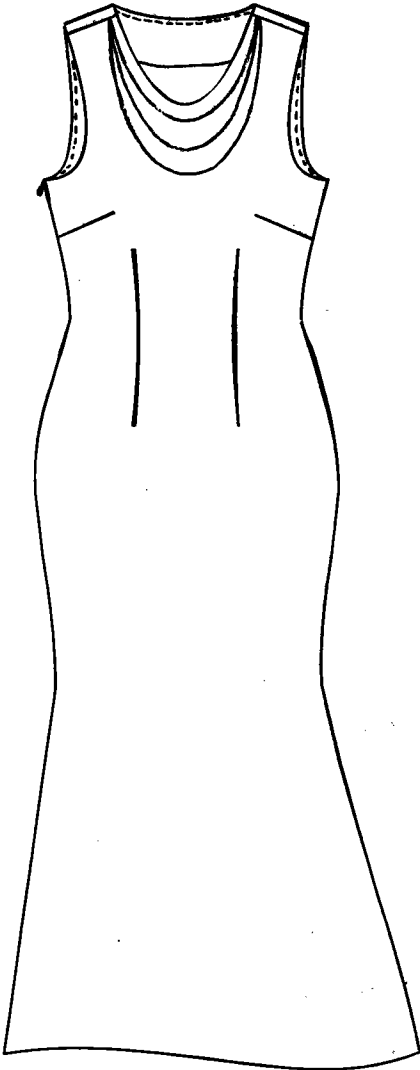
ÁO ĐẦM BIẾN KIỂU

Bài 1

PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ ÁO

ĐẦM CỔ ĐỒ

I. HÌNH DÁNG :



II. CẤU TRÚC:

- 1 thân trước, 1 thân sau (tùy theo thiết kế).
- 2 nẹp nách trước, hai nẹp nách sau, 1 nẹp cổ sau (tùy theo thiết kế)

III. NI MẪU:

- Dài váy : 130cm
- Vòng hông: 88cm
- Vòng eo : 64cm
- Hạ eo : 37cm
- Vòng ngực : 80cm
- Vòng nách : 34cm
- Vòng cổ : 33cm
- Ngang vai : 34cm
- Dạng ngực = chéo ngực : 17cm

IV. PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ:

1. Thân trước:

Hoàn toàn dựa trên áo đầm căn bản để biến kiểu thành áo cổ đổ.

Các công thức cần biết để thiết kế.

- Dài áo = số đo + 2cm (pen ngang)
- Ngang vai = $1/2$ vai - 0,5cm

- Hạ vai = $1/10$ vai + 0,5cm
- Vào cổ = $1/6$ vòng cổ + 2cm
- Hạ cổ = $1/6$ vòng cổ + 3cm
- Sa vạt = 1cm
- Vẽ vòng cổ căn bản
- Hạ nách = $1/2$ vòng nách - 2cm
- FH: Hạ nách sau = $1/2$ vòng nách - 1cm
- Ngang ngực = $1/4$ vòng ngực + 1,5cm
- Vào nách tay = 3 cm
- Hạ eo = số đo + 2cm (pen ngang)
- Ngang eo = $1/4$ vòng eo + pen + 0,5cm
- Hạ hông = 18 → 20cm
- Ngang hông = $1/4$ vòng hông + 0,5cm
- Ngang lai = ngang hông
- Giảm sườn = 1cm

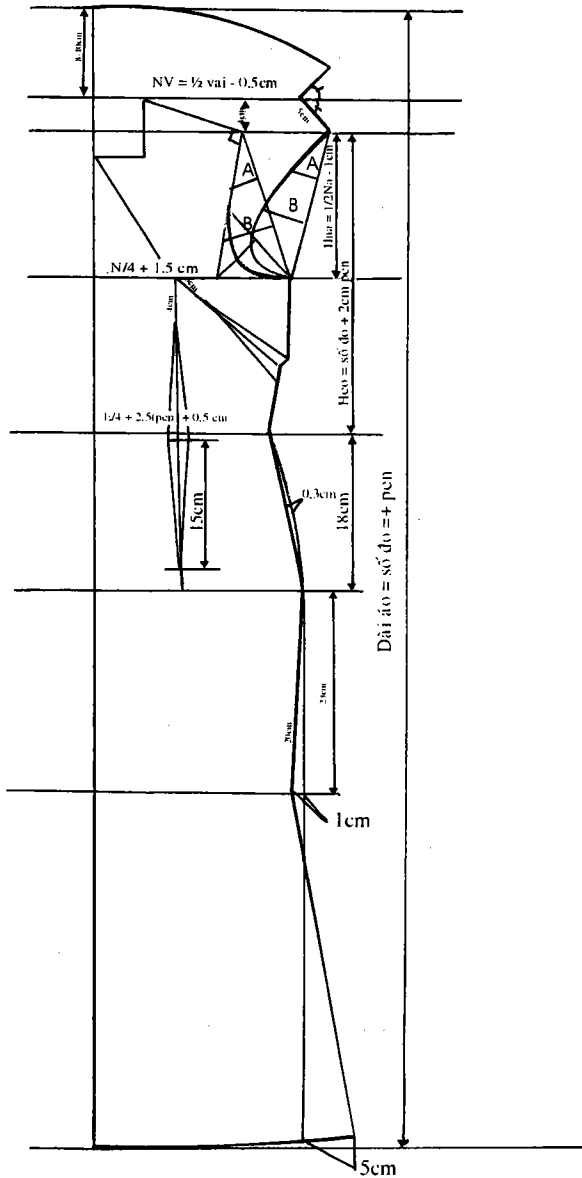
❖ *Vẽ pen :*

● **Pen dọc:**

- Từ đường giữa thân trước vào $1/2$ dang ngực
- Từ hõng cổ xuống $1/2$ chéo ngực
- Hạ pen 1 → 1,5 cm
- To bản pen 2 → 3 cm

• Pen ngang:

- Từ ngang ngực lấy xuống tùy ý (từ 5 đến 8cm) và lấy xuống tiếp 2cm
- Kẻ hai đường thẳng// với ngang ngực qua hai điểm vừa xác định
- Từ đầu ngực nối tới điểm giữa của hai đường thẳng vừa vẽ
- Từ đầu ngực lấy vào đường thẳng đó 2.5- 3cm
- Nối xuống điểm cắt sườn áo phía dưới
- Đo đường thẳng vừa vẽ và lấy khoảng cách đó để xác định điểm sườn áo phía trên
- Nối điểm sườn trên vào ngang ngực ta hoàn chỉnh pen ngang

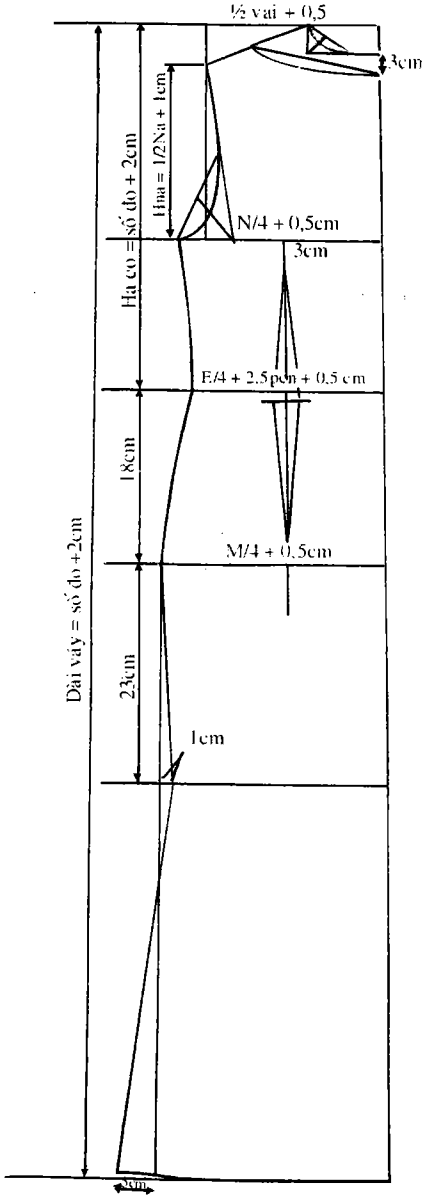


2. Thân sau

- Dài áo sau = dài áo số đo
- Lên cổ = 2cm
- Ngang vai = $\frac{1}{2}$ vai + 0,5cm
- Hạ vai = $\frac{1}{10}$ vai + 0,5cm
- Vào cổ sau = $\frac{1}{6}$ vòng cổ + 3cm
- Hạ cổ sau = 2cm
- Vẽ vòng cổ căn bản
- Hạ nách sau = $\frac{1}{2}$ vòng nách + 1cm
- Ngang ngực = $\frac{1}{4}$ vòng ngực + 0,5cm
- Vào nách tay = 2 cm
- Hạ eo = số đo + 2 . Sốing thân sau chỗ ngang eo vào 0,5 cm
- Ngang eo = $\frac{1}{4}$ vòng eo + pen + 0,5cm
- Hạ hông = 18 → 20cm
- Ngang hông = $\frac{1}{4}$ vòng hông + 0,5cm

❖ Vẽ pen :

- Từ đường ngang eo vào $\frac{1}{2}$ ngang eo
- Kéo dài cắt ngang ngực và ngang lai
- Từ ngang ngực xuống 2 cm
- Hạ pen 1 → 1,5 cm
- To bản pen 2 → 3 cm



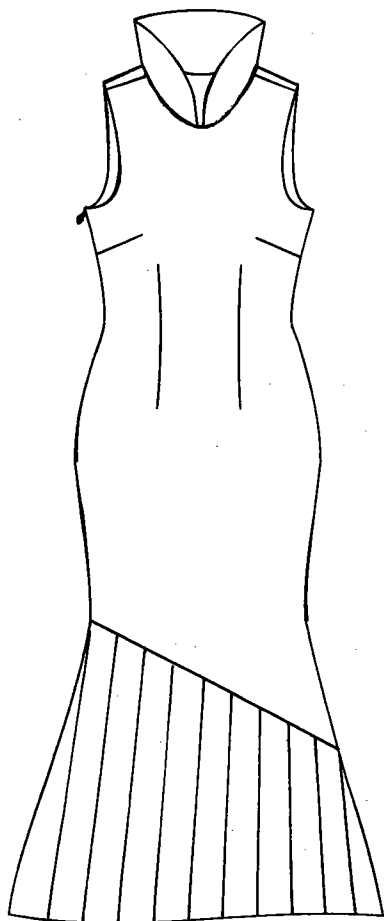
V . CÁCH CHỮA ĐƯỜNG MAY VÀ CẮT:

- Sườn áo tra dây kéo (cả thân trước và thân sau)
chừa 2,5cm
- Sườn áo may can chừa 1,5cm
- Vòng cổ chừa 0,7cm`
- Lai áo cắt sát cuốn biên

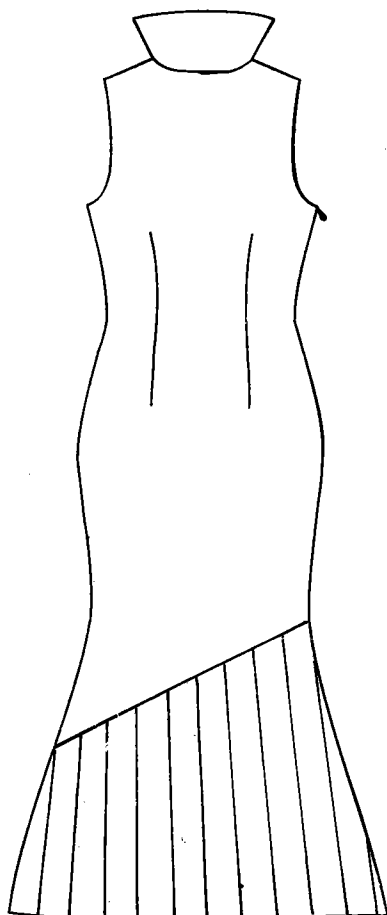
Bài 2

THIẾT KẾ ÁO ĐẦM ĐUÔI CÁ - CỔ NỮ HOÀNG

I. HÌNH DÁNG:



THÂN TRƯỚC



THÂN SAU

II. CẤU TRÚC:

- 1 thân trước, 1 thân sau .
- 2 lá cổ, 1 viền cổ, hai nẹp nách trước, hai nẹp nách sau, đuôi cá trước và sau (tùy theo thiết kế)

III. PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ:

1. Thân trước:

Hoàn toàn dựa trên áo đầm căn bản để biến kiểu thành áo cổ nữ hoàng.

Hoàn toàn dựa trên áo đầm căn bản để biến kiểu thành áo cổ đồ.

Các công thức cần biết để thiết kế.

- Dài áo = số đo + 2cm (pen ngang)
- Ngang vai = $1/2$ vai - 0,5cm
- Hạ vai = $1/10$ vai + 0,5cm
- Vào cổ = $1/6$ vòng cổ + 2cm
- Hạ cổ = $1/6$ vòng cổ + 3cm
- Sa vạt = 1cm
- Vẽ vòng cổ căn bản
- Hạ nách = $1/2$ vòng nách - 2cm
- FH: Hạ nách sau = $1/2$ vòng nách - 1cm
- Ngang ngực = $1/4$ vòng ngực + 1,5cm
- Vào nách tay = 3 cm
- Hạ eo = số đo + 2cm (pen ngang)

- Ngang eo = $1/4$ vòng eo + pen + 0,5cm
 - Hạ hông = 18 → 20cm
 - Ngang hông = $1/4$ vòng hông + 0,5cm
 - Ngang lai = ngang hông
- Giảm sườn = 1cm

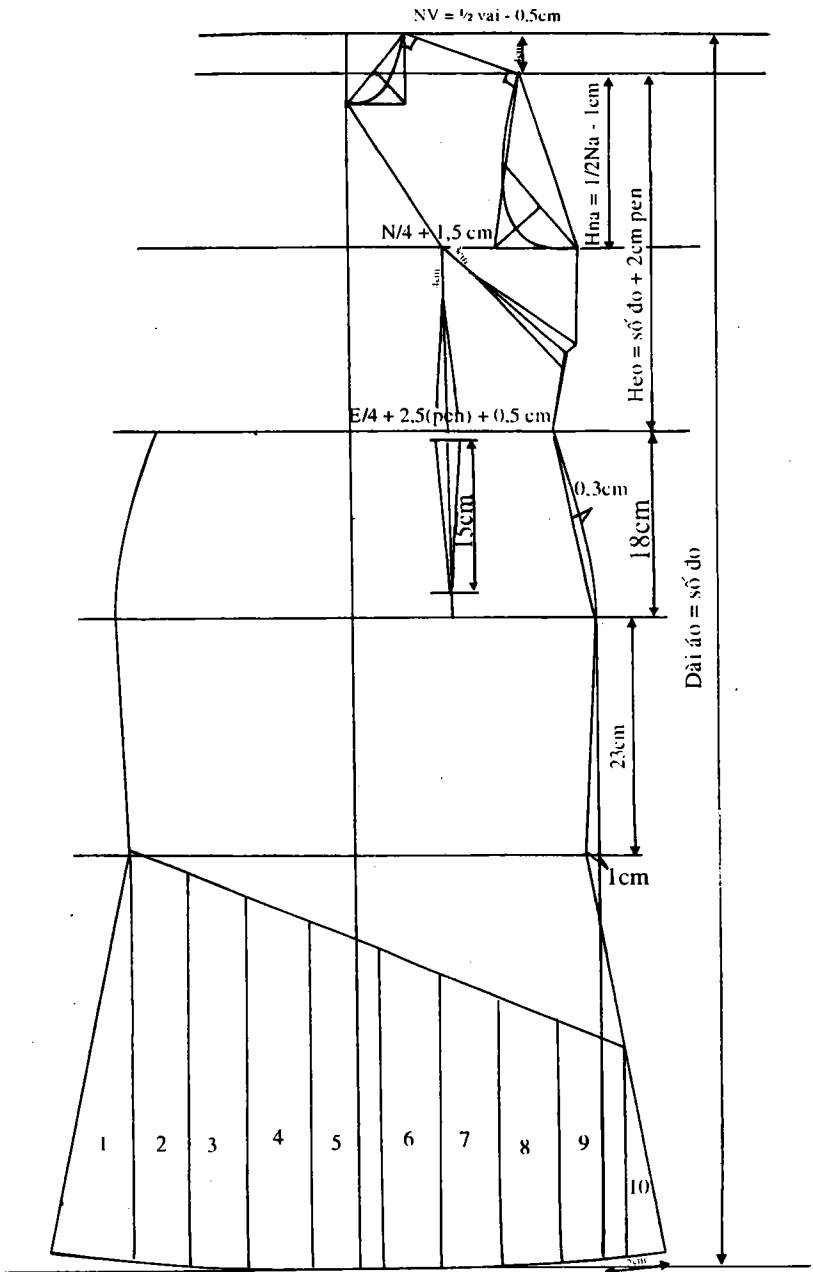
❖ Vẽ pen :

● Pen dọc:

- Từ đường giữa thân trước vào $1/2$ dang ngực
- Từ hõng cổ xuống $1/2$ chéo ngực
- Hạ pen 1 → 1,5 cm
- To bản pen 2 → 3 cm

● Pen ngang:

- Từ ngang ngực lấy xuống tùy ý (từ 5 đến 8cm) và lấy xuống tiếp 2cm
- Kẻ hai đường thẳng// với ngang ngực qua hai điểm vừa xác định
- Từ đầu ngực nối tới điểm giữa của hai đường thẳng vừa vẽ
- Từ đầu ngực lấy vào đường thẳng đó 2.5 - 3cm
- Nối xuống điểm cắt sườn áo phía dưới
- Đo đường thẳng vừa vẽ và lấy khoảng cách đó để xác định điểm sườn áo phía trên
- Nối điểm sườn trên vào ngang ngực ta hoàn chỉnh pen ngang

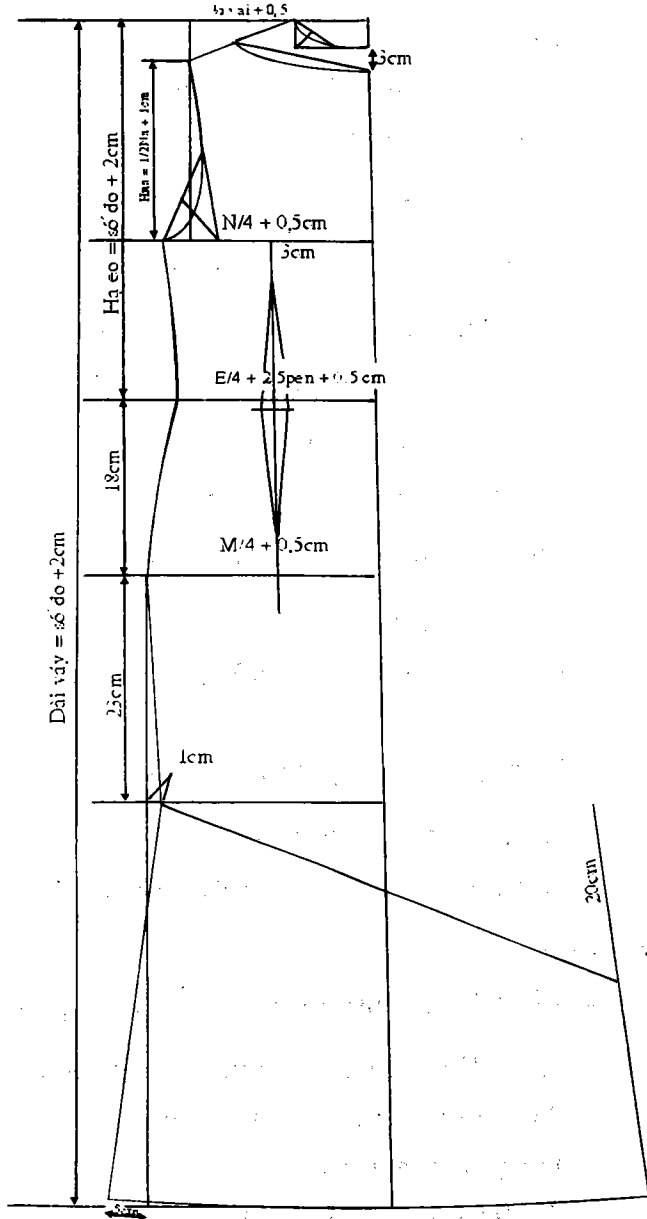


2. Thân sau

- Dài áo sau = dài áo số đo
- Lên cổ = 2cm
- Ngang vai = $\frac{1}{2}$ vai + 0,5cm
- Hạ vai = $\frac{1}{10}$ vai + 0,5cm
- Vào cổ sau = $\frac{1}{6}$ vòng cổ + 3cm
- Hạ cổ sau = 2cm
- Vẽ vòng cổ căn bản
- Hạ nách sau = $\frac{1}{2}$ vòng nách + 1cm
- Ngang ngực = $\frac{1}{4}$ vòng ngực + 0,5cm
- Vào nách tay = 2 cm
- Hạ eo = số đo + 2 . Số thân sau chõ ngang eo vào 0,5 cm
- Ngang eo = $\frac{1}{4}$ vòng eo + pen + 0,5cm
- Hạ hông = 18 → 20cm
- Ngang hông = $\frac{1}{4}$ vòng hông + 0,5

❖ Vẽ pen :

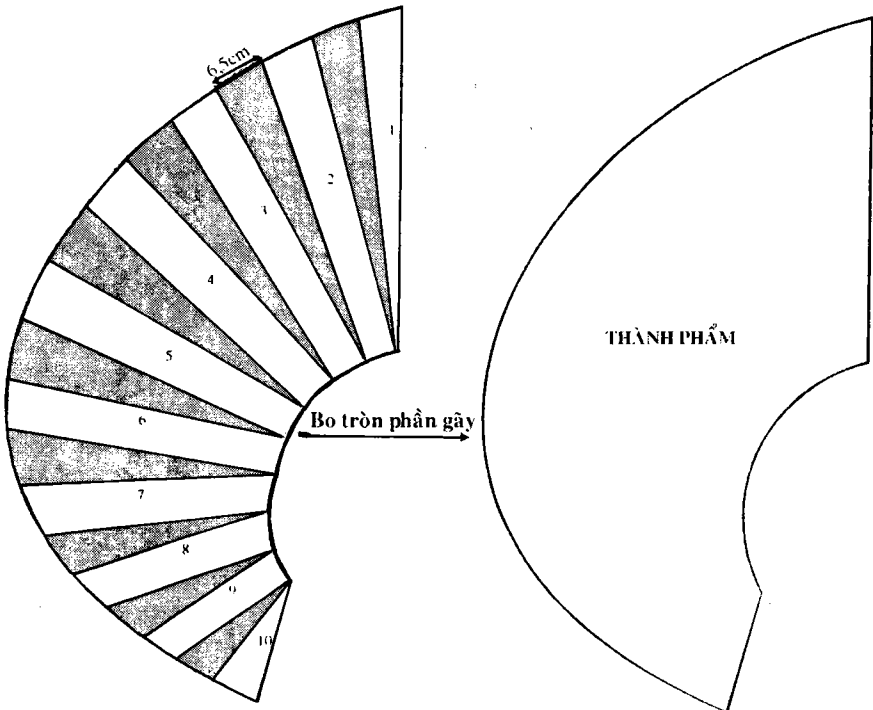
- Từ đường ngang eo vào $\frac{1}{2}$ ngang eo
- Kéo dài cắt ngang ngực và ngang lai
- Từ ngang ngực xuống 2 cm
- Hạ pen 1 → 1,5 cm
- To bản pen 2 → 3 cm



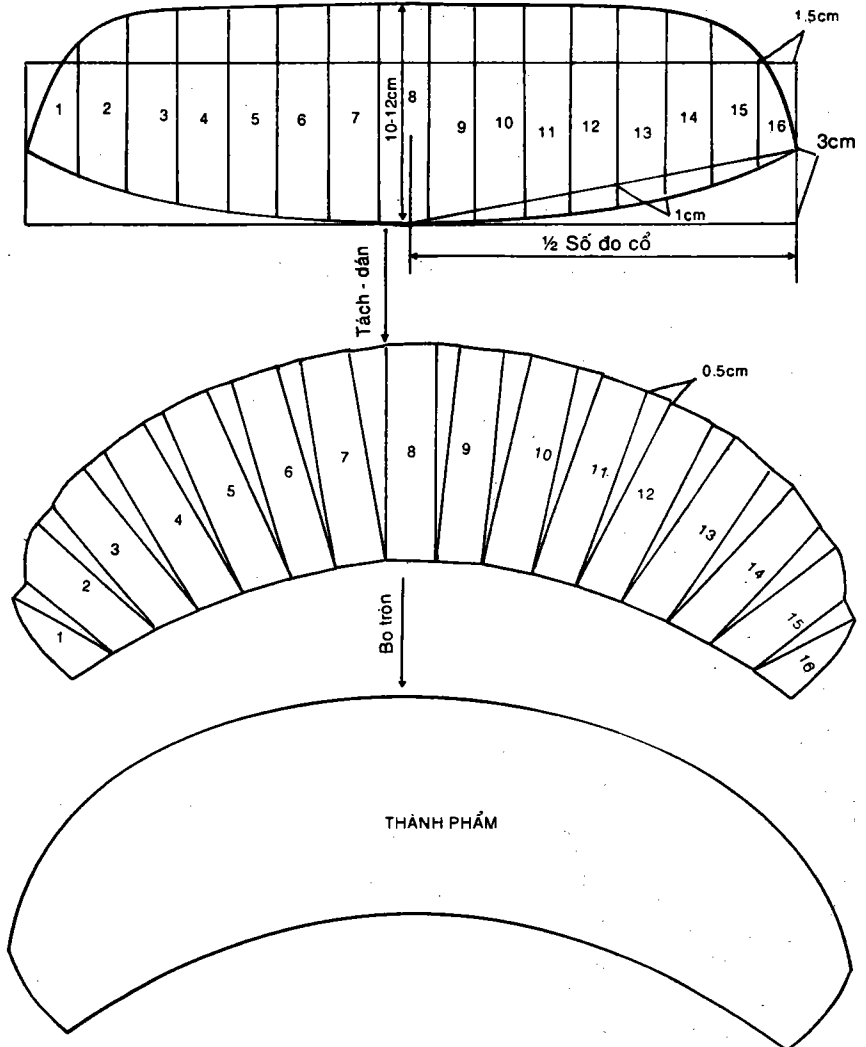
3. Đuôi cá

Đuôi áo cắt rời và phải thiết kế hoàn chỉnh trên giấy xong mới được cắt trên vải.

- Chia phần đuôi cá cắt xéo thành 10 phần bằng nhau.
- Phần trên giữ nguyên phần dưới dùng phương pháp cắt – dán để hoàn chỉnh đuôi cá.
- To bản phần đuôi thêm vào là 6,5cm.
- Sau khi cắt dán xong phải bo tròn phần gấn vào thân áo và đuôi áo.



4. Cổ áo



5 . Cách chữa đường may và cắt:

- Sườn áo tra dây kéo (cả thân trước và thân sau) chữa 2,5cm
- Sườn áo may can chữa 1,5cm
- Vòng cổ chữa 0,7cm
- Lai áo cắt sát cuốn biên

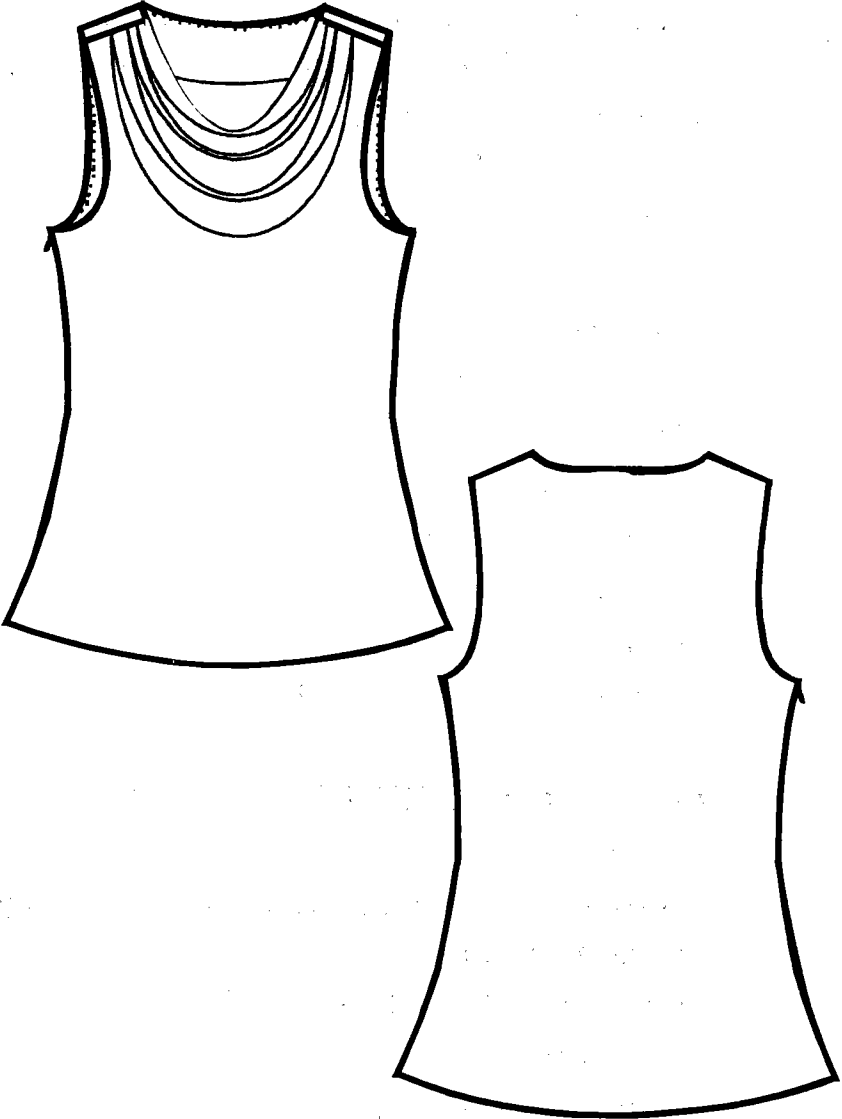
CHƯƠNG 3

PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ
ÁO BIẾN KIỂU

Bài 1

PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ ÁO
CỔ ĐỒ VAI XẾP PLY

I. HÌNH DÁNG :



II. CẤU TRÚC:

- 1 thân trước, 1 thân sau (tùy theo thiết kế).
- 2 nẹp nách trước, hai nẹp nách sau, 1 nẹp cổ sau (tùy theo thiết kế)

III. NI MẪU:

- Dài áo : 60cm
- Vòng ngực: 88cm
- Vòng eo : 64cm
- Hạ eo : 37cm
- Vòng ngực : 80cm
- Vòng nách : 34cm
- Vòng cổ : 33cm
- Ngang vai : 34cm
- Dạng ngực = chéo ngực : 17cm

IV. PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ:

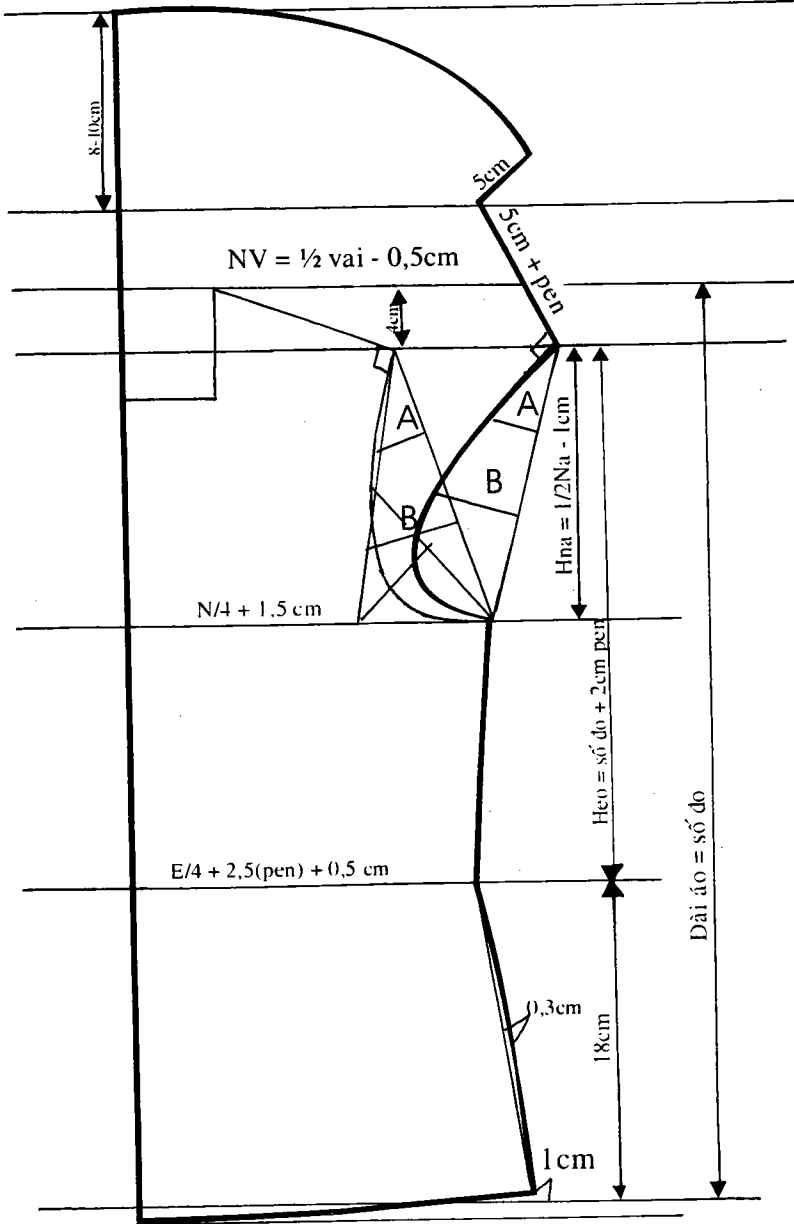
1 . Thân trước:

Hoàn toàn dựa trên áo căn bản để biến kiểu thành áo cổ đổ

Các công thức cần biết để thiết kế.

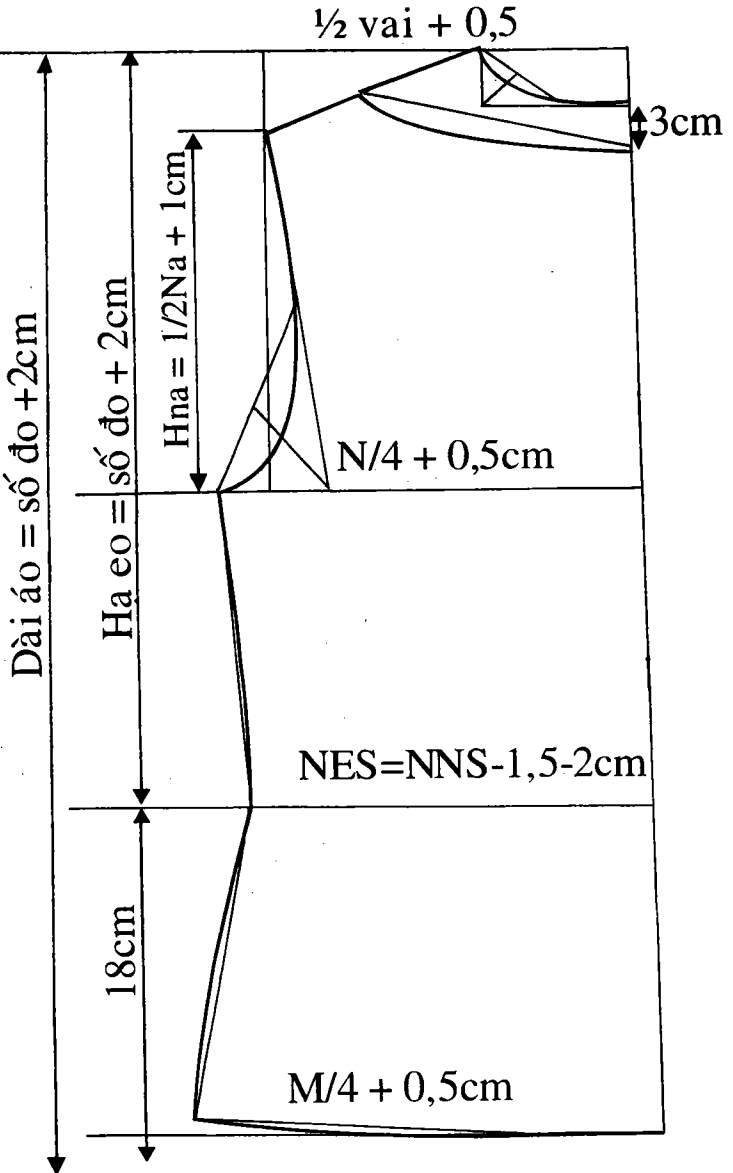
- Dài áo = số đo – chồm vai
- Ngang vai = $\frac{1}{2}$ vai – 0,5cm

- Hạ vai = $\frac{1}{10}$ vai + 0,5cm
- Vào cổ = $\frac{1}{6}$ vòng cổ
- Hạ cổ = $\frac{1}{6}$ vòng cổ + 1cm
- Sa vạt = 1cm
- Vẽ vòng cổ căn bản
- Hạ nách = $\frac{1}{2}$ vòng nách – chồm vai
- Ngang ngực = $\frac{1}{4}$ vòng ngực + 2cm
- Vào nách tay = 3 cm
- Hạ eo = số đo
- Ngang eo = $\frac{1}{4}$ vòng eo + pen + 1,5cm(hoặc ngang ngực – 2cm)
- Hạ hông = 18→20cm (hoặc tính theo dài áo)
- Ngang hông = $\frac{1}{4}$ vòng hông + 2cm
- Giảm sườn = 1cm



2. Thân sau

- Dài áo = số đo + chồm vai
- Ngang vai = $\frac{1}{2}$ vai + 0,5cm
- Hạ vai = $\frac{1}{10}$ vai + 0,5cm
- Vào cổ = $\frac{1}{6}$ vòng cổ + 1cm
- Hạ cổ = 2,5cm
- Vẽ vòng cổ căn bản
- Hạ nách = $\frac{1}{2}$ vòng nách + chồm vai
- Ngang ngực = $\frac{1}{4}$ vòng ngực + 2cm
- Vào nách tay = 2 cm
- Hạ eo = số đo
- Ngang eo = $\frac{1}{4}$ vòng eo + pen + 1,5cm(hoặc ngang ngực - 2cm)
- Hạ hông = 18→20cm (hoặc tính theo dài áo)
- Ngang hông = $\frac{1}{4}$ vòng hông + 2cm
- Giảm sườn = 1cm



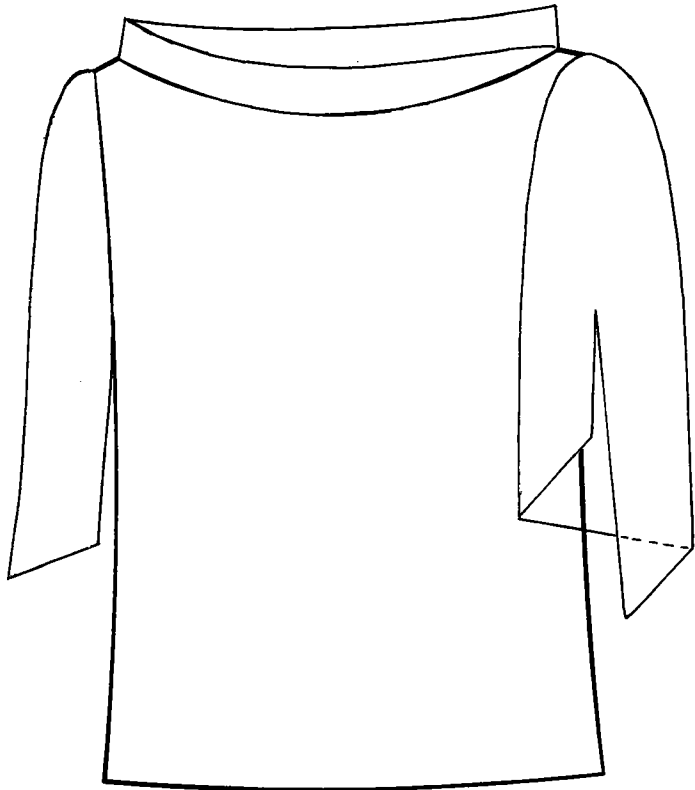
V. CÁCH CHỮA ĐƯỜNG MAY VÀ CẮT:

- Tất cả các đường may chữa 1cm
- Vòng cổ chữa 0,7cm

Bài 2

THIẾT KẾ ÁO CỔ LÃNH TỰ TAY BIẾN THỂ

I. HÌNH DÁNG:



II. CẤU TRÚC:

- 1 thân trước, 1 thân sau .
- 2 lá cổ, 1 viền cổ, hai nẹp nách trước, hai nẹp nách sau, đuôi cá trước và sau (tùy theo thiết kế)

III. PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ:

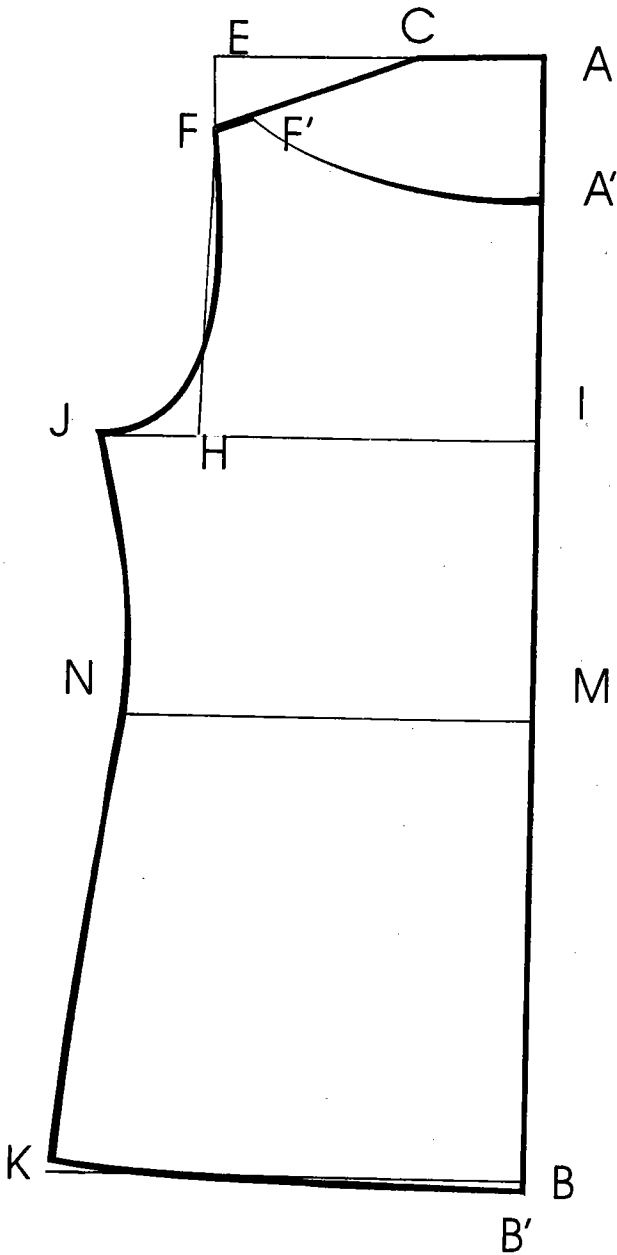
1. Thân trước:

Hoàn toàn dựa trên áo căn bản để biến kiểu thành áo cổ đổ

Các công thức cần biết để thiết kế.

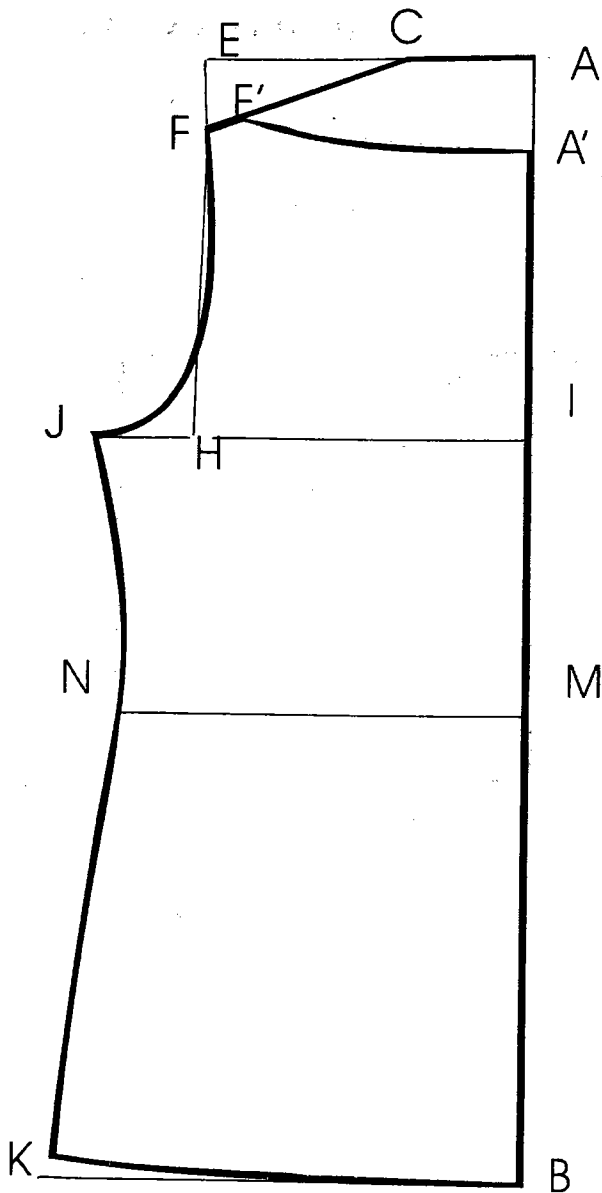
- Dài áo = số đo – chòm vai
- Ngang vai = $\frac{1}{2}$ vai – 0,5cm
- Hạ vai = $\frac{1}{10}$ vai + 0,5cm .
- Vào cổ = $\frac{1}{6}$ vòng cổ
- Hạ cổ = $\frac{1}{6}$ vòng cổ + 1cm
- Sa vạt = 1cm
- Vẽ vòng cổ căn bản
- Hạ nách = $\frac{1}{2}$ vòng nách – chòm vai
- Ngang ngực = $\frac{1}{4}$ vòng ngực + 2cm
- Vào nách tay = 3 cm

- Hạ eo = số đo
- Ngang eo = $\frac{1}{4}$ vòng eo + pen + 1,5cm
(hoặc ngang ngực - 2cm)
- Hạ hông = 18 → 20cm (hoặc tính theo dài áo)
- Ngang hông = $\frac{1}{4}$ vòng hông + 2cm
- Giảm sườn = 1cm



2. Thân sau

- Dài áo = số đo + chồm vai
- Ngang vai = $\frac{1}{2}$ vai + 0,5cm
- Hạ vai = $\frac{1}{10}$ vai + 0,5cm
- Vào cổ = $\frac{1}{6}$ vòng cổ + 1cm
- Hạ cổ = 2,5cm
- Vẽ vòng cổ căn bản
- Hạ nách = $\frac{1}{2}$ vòng nách + chồm vai
- Ngang ngực = $\frac{1}{4}$ vòng ngực + 2cm
- Vào nách tay = 2 cm
- Hạ eo = số đo
- Ngang eo = $\frac{1}{4}$ vòng eo + pen + 1,5cm(hoặc ngang ngực - 2cm)
- Hạ hông = 18→20cm (hoặc tính theo dài áo)
- Ngang hông = $\frac{1}{4}$ vòng hông + 2cm
- Giảm sườn = 1cm



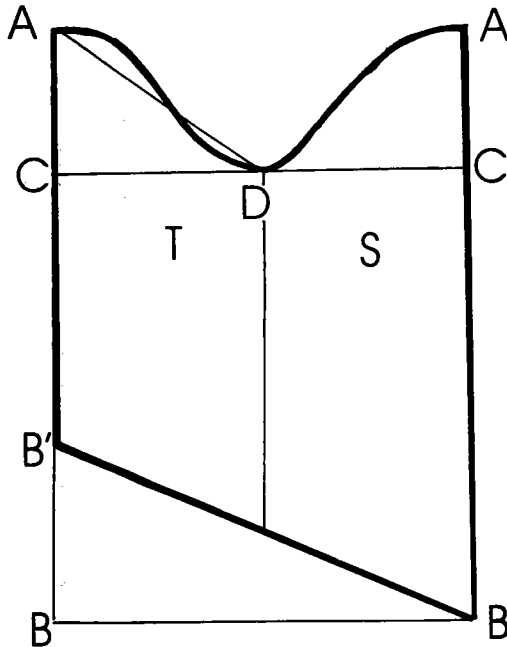
3. Tay áo

-AB : Dài tay = SĐ

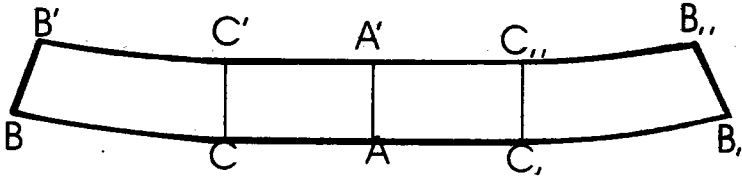
-AC: Hạ nách = $1/10 VN + 3 (4) \text{ cm}$

-CD: Ngang tay = $1/2 VNa$

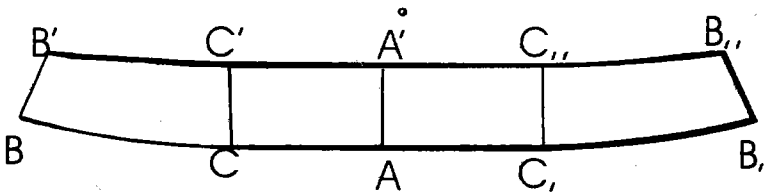
-BB' = 15 - 20cm



4. Bâu áo

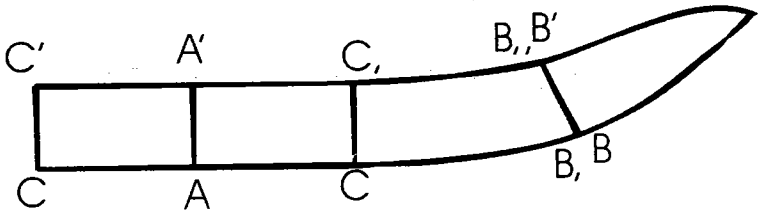
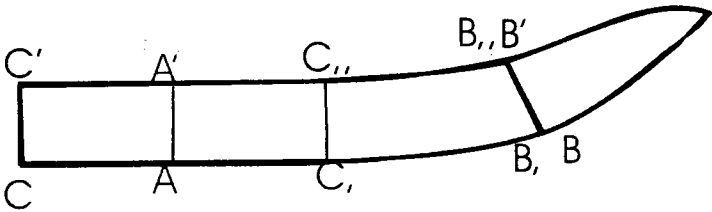
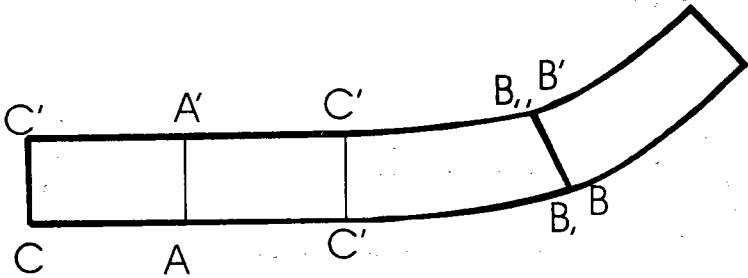


- $AC = AC_2 = 1/2 CVS$; $BC = C_1 B_1 = 1/2 VCT$



- Cắt : CBB'C'

- Ghép : CC'A'C₂, B₂, B, C, A với : CBB'C' . $BB' = B_2 B_1$



V. CÁCH CHỮA ĐƯỜNG MAY VÀ CẮT:

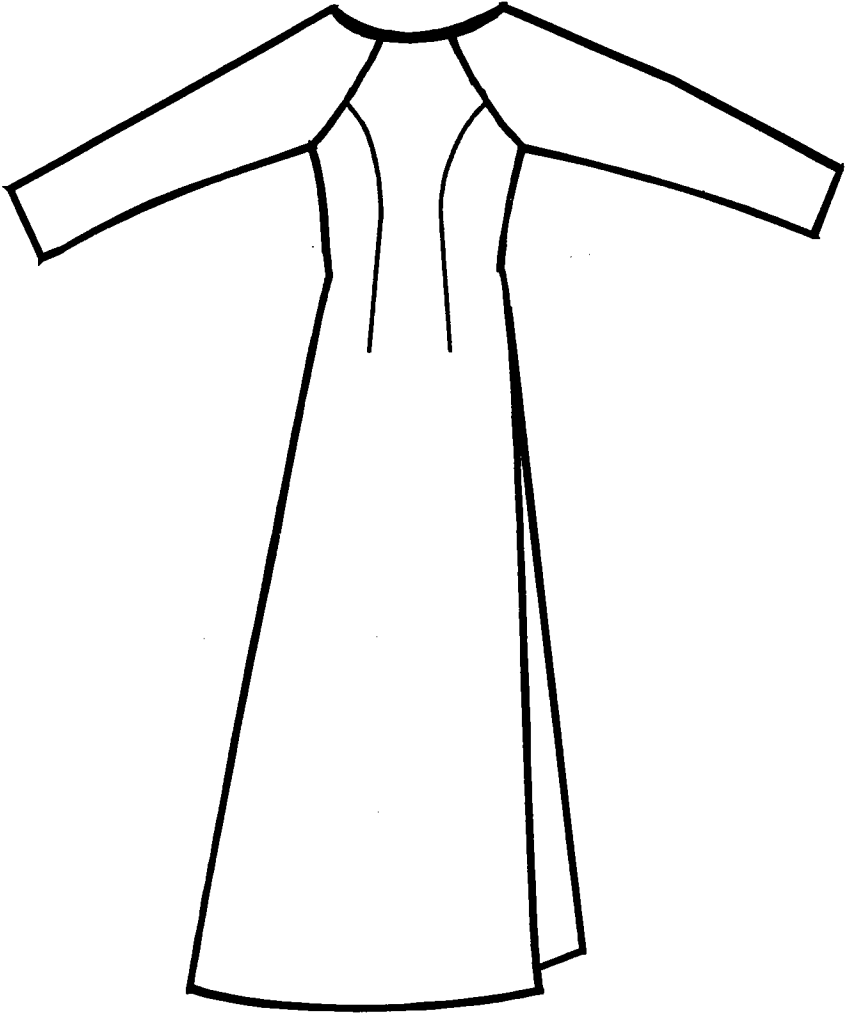
- Tất cả các đường may chữa 1cm
- Vòng cổ chữa 0,7cm

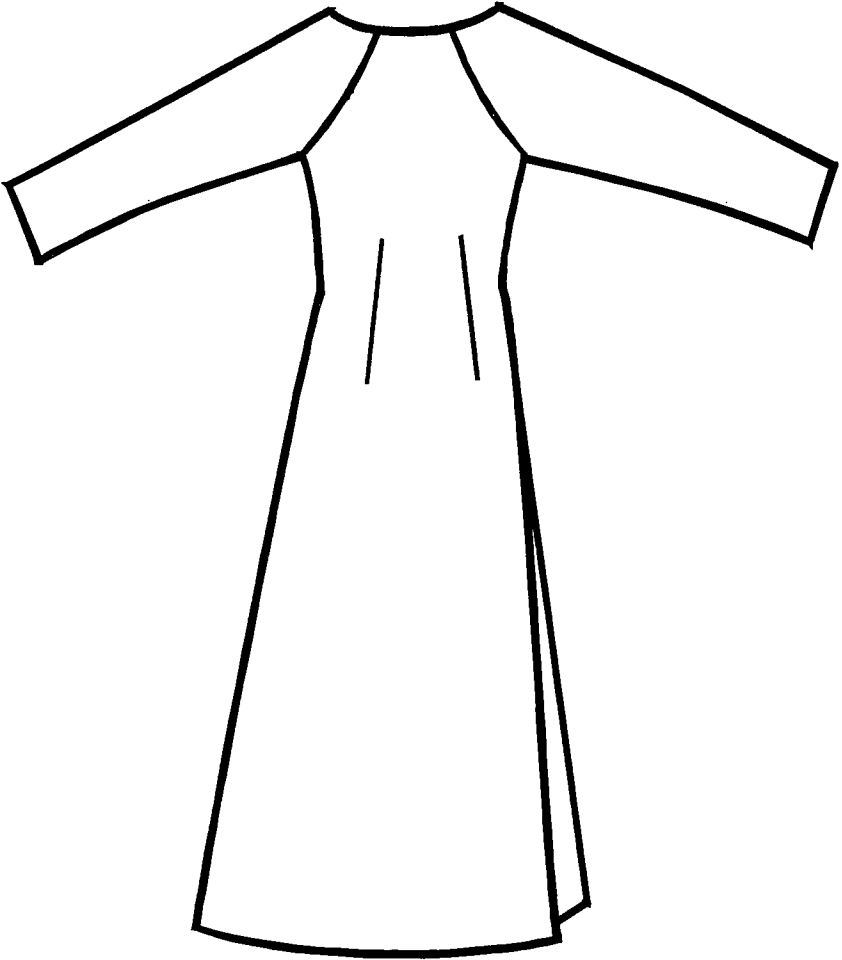
CHƯƠNG 4 :
PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ
ÁO DÀI BIẾN THỂ

Bài 1

PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ ÁO DÀI
DECOUPE - CỔ THUYỀN

I. HÌNH DÁNG :





II. CẤU TRÚC:

- 1 thân trước, 1 thân sau .
- 2 tay, 1 nẹp cổ (tùy theo thiết kế)
- 1 nẹp hò, vạt con (tùy theo thiết kế)

III. NI MẪU:

- Dài áo (DA) : 125cm đo từ chân cổ ngang sống vai đến bàn chân hoặc ngắn hơn tùy ý
- Hạ eo trước : 40cm đo từ chân cổ (điểm đo dài áo) đến eo trước
- Hạ eo sau : 36cm đo từ chân cổ (điểm đo dài áo) đến eo sau
- Ngang vai (NgV) : 36cm đo từ đầu vai phải sang đầu vai trái
- Dài tay (DT) : 52cm đo từ đầu vai đến mắt cá tay
- Rộng cửa tay (CT) : 10cm
- Vòng cổ (VC) : 32cm
- Vòng ngực (VNg) : 82cm
- Vòng eo : 64cm
- Vòng hông (V.M) : 88cm
- Vòng nách : 32cm
- Hạ hông (HM) : 18 → 20 cm

- Chéo ngực (CN) : 18cm
- Dạng ngực(DN) : 18cm

IV. PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ:

1. Thân trước – thân sau :

Hoàn toàn dựa trên áo dài tay ráplan căn bản để thiết kế áo dài có decoup – cổ thuyền .

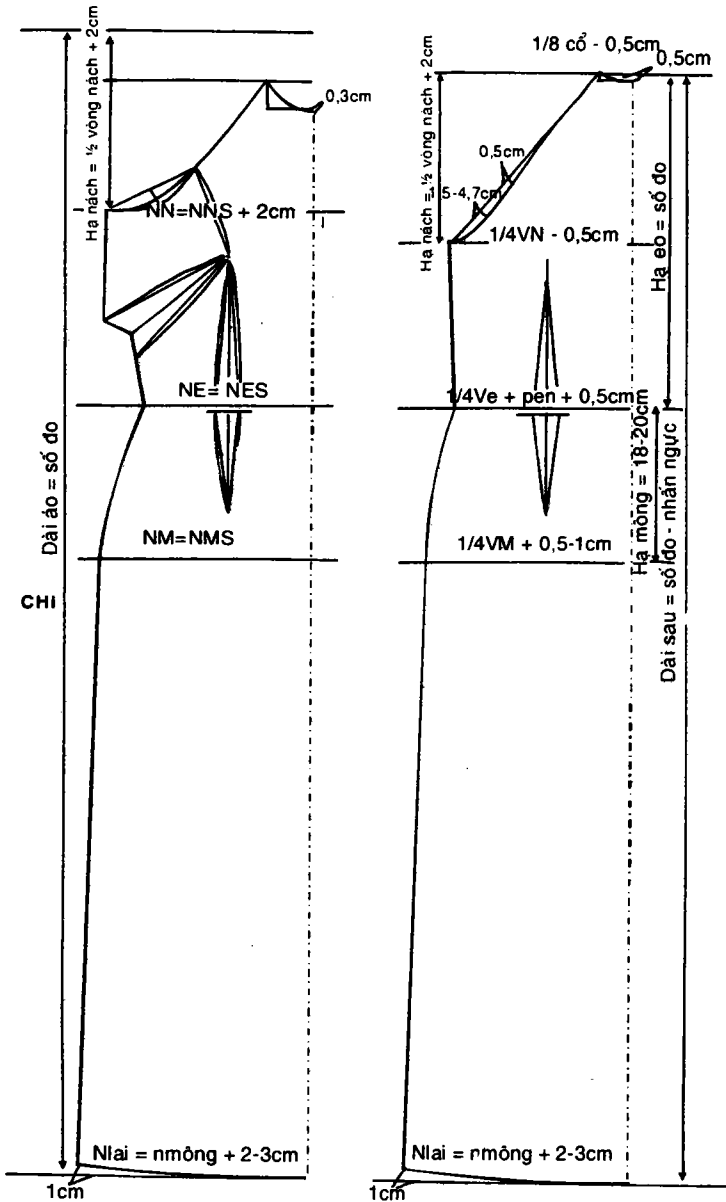
Các công thức cần thiết để thiết kế :

● Thân sau :

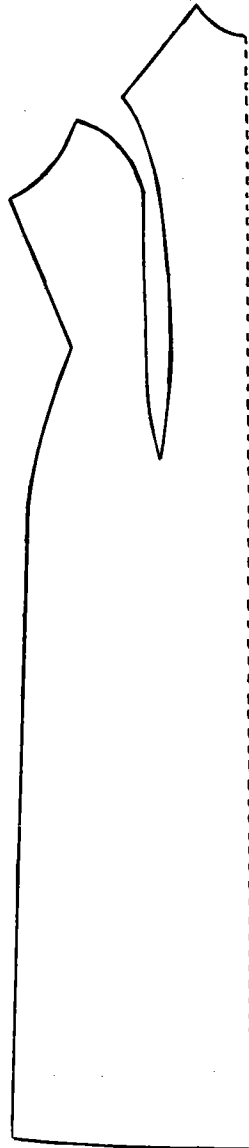
- Dài áo sau = số đo – nhấn ngực (hạ eo trước – hạ eo sau) + 3cm (lai)
- Vào cổ = $\frac{1}{8}$ vòng cổ - 0,5cm
- Hạ cổ = 0,5cm
- Hạ nách = $\frac{1}{2}$ vòng nách + 2cm
- Ngang ngực = $\frac{1}{4}$ ngực - 0,5cm (CD \perp AB)
- Hạ eo = số đo
- Ngang eo = $\frac{1}{4}$ eo + 0,5cm cử động (nếu mặc rộng)
- Ngang hông = $\frac{1}{4}$ vòng hông + 0,5 - 1cm.
- Ngang tà = ngang hông + 2-3cm.
- Giảm sườn = 1cm

● **Thân trước:**

- Dài áo = số đo (dài áo sau) + 2 - 3cm (pen)
- Từ trên đo xuống $\frac{1}{10}$ cổ + 1 (khoảng 5cm)
- Vào cổ = $\frac{1}{8}$ vòng cổ + 1cm
- Hạ cổ = $\frac{1}{2}$ vào cổ
- Hạ nách trước = $\frac{1}{2}$ vòng nách + 2cm
- Ngang ngực = ngang ngực sau + 2cm
(IJLAB)
- Vào nách tay = vào cổ + 1cm
- Hạ eo = số đo
- Hạ hông = hạ hông sau
- Ngang eo = $\frac{1}{4}$ eo + 2-3cm pen + 0,5cm
(nếu mặc rộng)
- Ngang hông = ngang hông sau.
- Ngang tà = ngang tà sau
- Giảm sườn = 1cm
- Cách vẽ (tham khảo hình vẽ hướng dẫn)



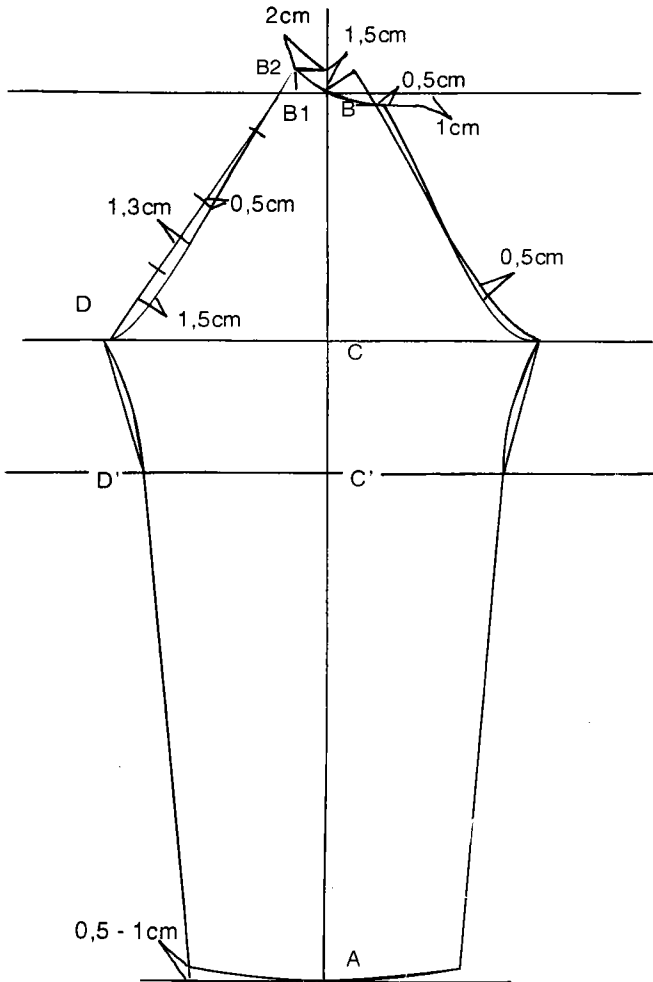
Thân trước: sau khi xếp pen – tạo decoupe :



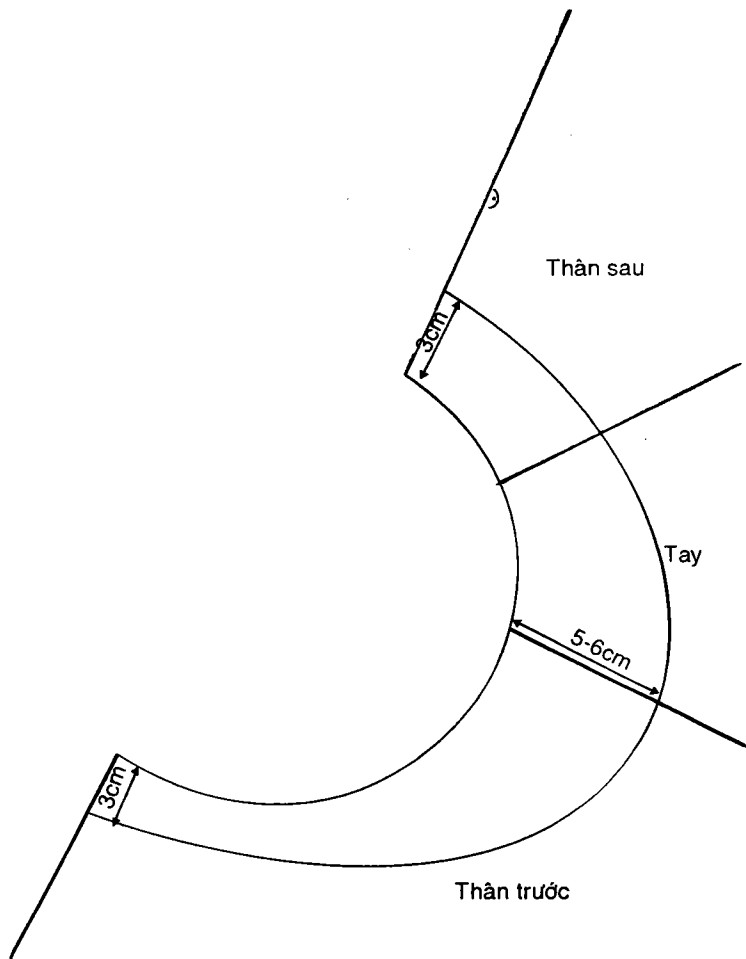
2. Tay

Hoàn toàn dựa trên áo dài tay rập lan căn bản để thiết kế

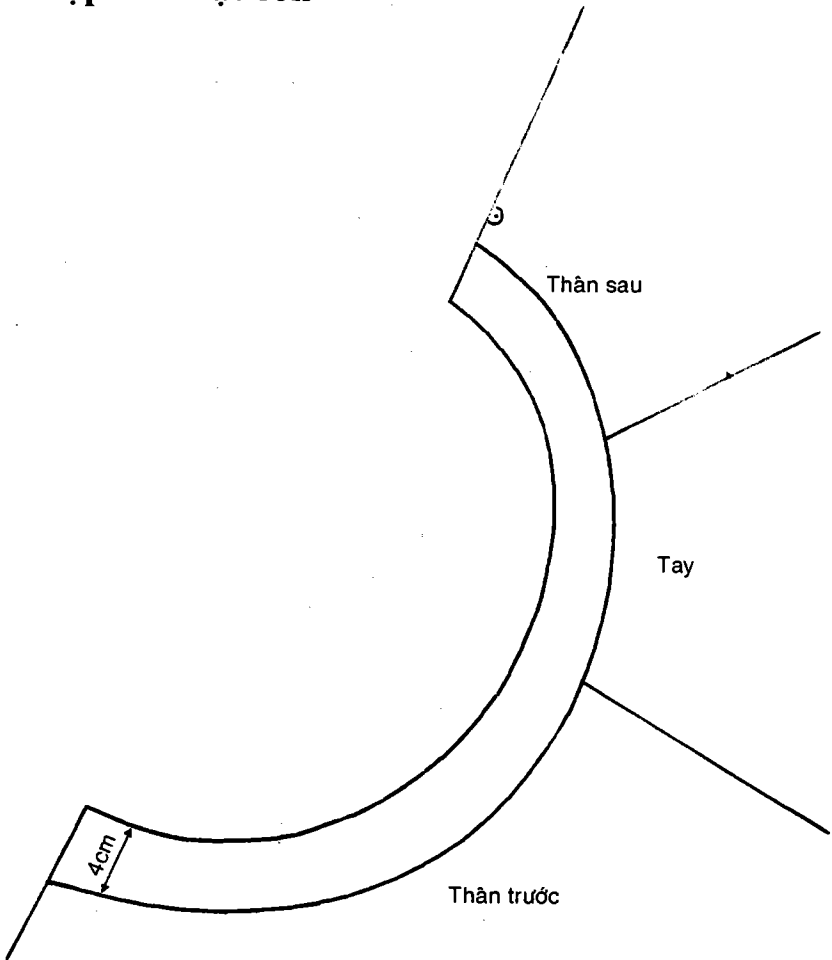
Các công thức cần thiết để thiết kế :



3. Cổ áo



4. Nẹp hò – vạt con



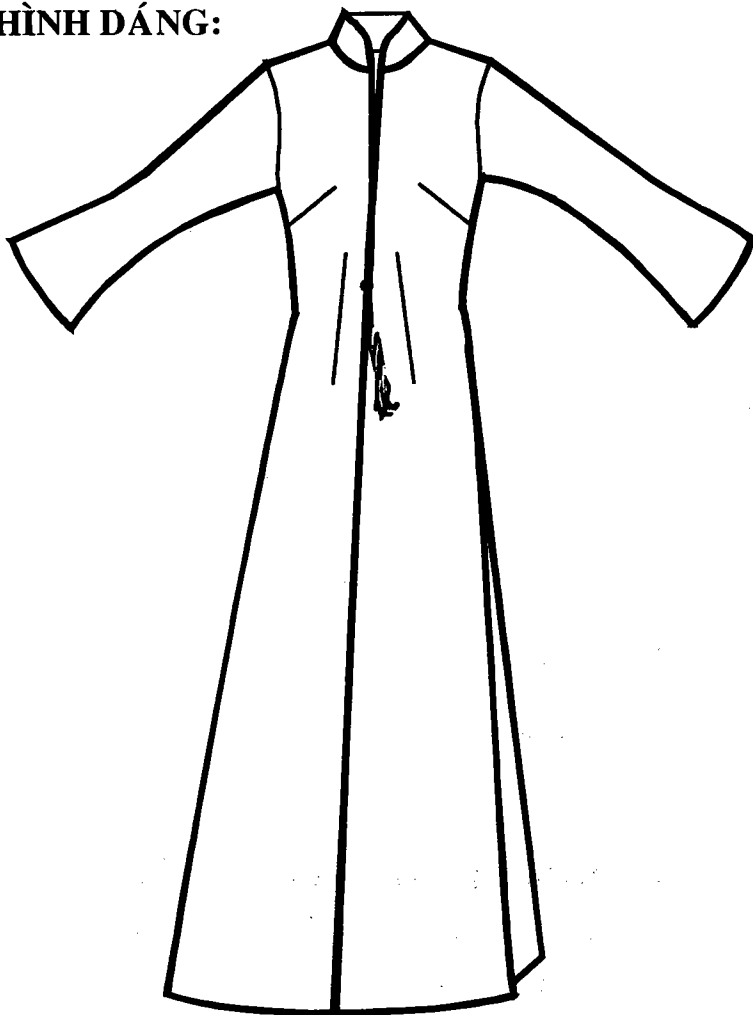
5. CÁCH CHỮA ĐƯỜNG MAY VÀ CẮT:

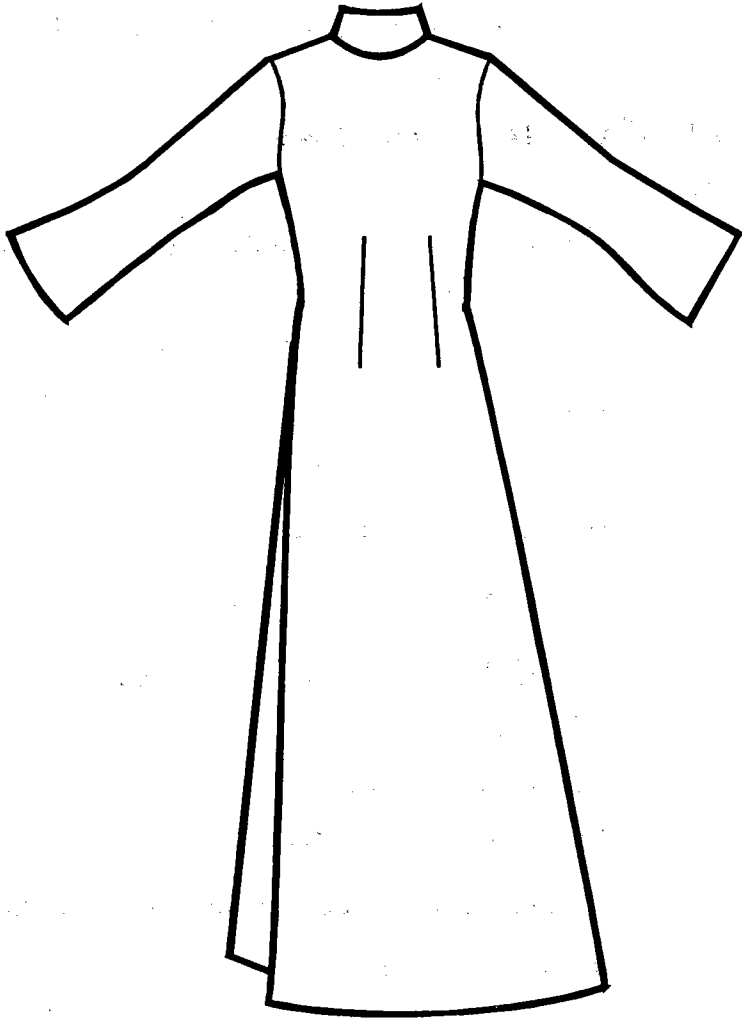
- Tất cả các đường may chữa 1cm
- Vòng cổ chữa 0,7cm

Bài 2

THIẾT KẾ ÁO DÀI CƯỚI BA TÀ

I. HÌNH DÁNG:





II. CẤU TRÚC:

- 2 thân trước, 1 thân sau .
- 2 lá cổ, 1 viền cổ, hai tay (tùy theo thiết kế)

III. PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ:

1. Thân sau :

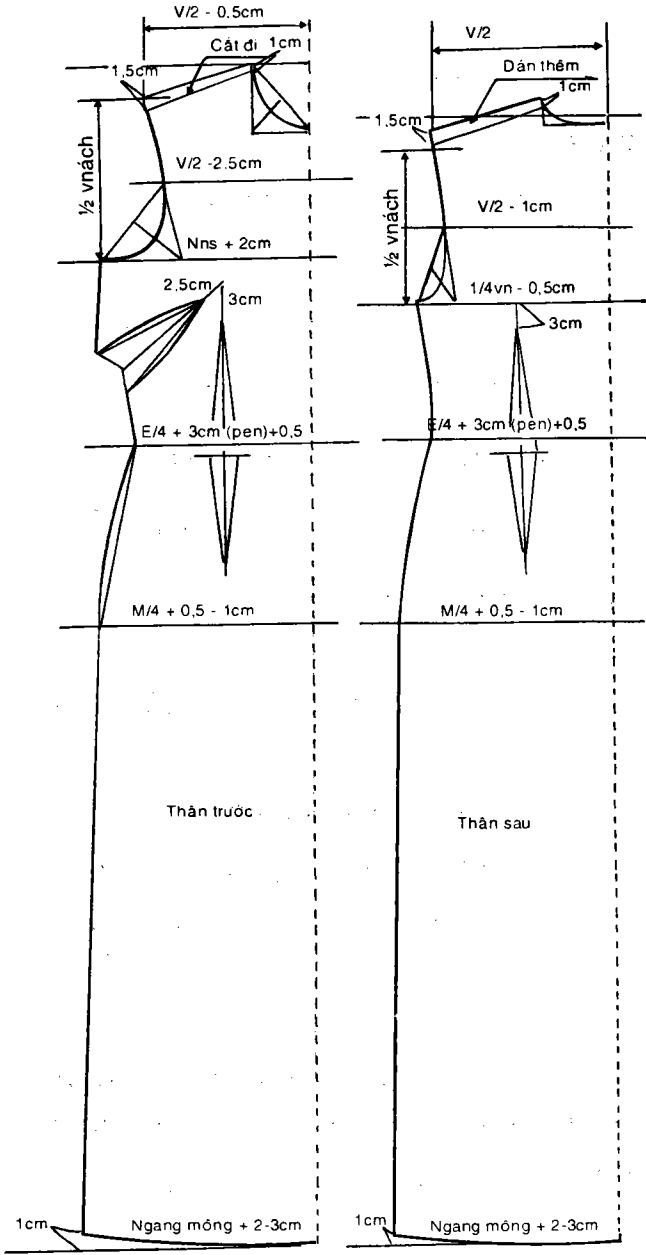
- Dài áo = số đo – nhấn ngực (= hạ eo trước – hạ eo sau) + lai
- Vào cổ = $\frac{1}{6}$ vòng cổ + 0,5cm
- Hạ cổ = 1,5cm
- Ngang vai = $\frac{1}{2}$ vai
- Hạ vai = $\frac{1}{10}$ Vai (EF \perp AB)
- Hạ nách = $\frac{1}{2}$ vòng nách
- Ngang ngực = $\frac{1}{4}$ vòng ngực - 0,5cm (IJ \perp AB)
- Hạ eo sau = số đo
- Hạ hông sau = $\frac{1}{2}$ hạ eo
- Ngang eo = $\frac{1}{4}$ eo + 3cm pen + 0,5cm cử động (tùy thích)
- Ngang hông = $\frac{1}{4}$ vòng hông + 0,5- 1cm

- Ngang tà = ngang hông + 2-3cm
- Giảm sườn = 1cm

2. Thân trước :

- Dài áo = số đo + 3cm lai
- Vào cổ trước = $\frac{1}{6}$ VC + 0,5cm
- Hạ cổ trước = $\frac{1}{6}$ VC + 1,5cm (CD//AB)
- Ngang vai = $\frac{1}{2}$ vai - 0,5cm
- Hạ vai = $\frac{1}{10}$ Vai (EF⊥AB)
- Hạ nách sau = $\frac{1}{2}$ vòng nách
- Ngang ngực = Ngang ngực thân sau + 2cm (IJ⊥AB)
= $\frac{1}{4}$ vòng ngực + 1,5cm
- Hạ eo = số đo
- Hạ hông = hạ hông sau
- Ngang eo sau = Ngang eo trước
- Ngang hông sau = Ngang hông thân trước
- Ngang tà = ngang tà trước
- Giảm sườn = 1cm

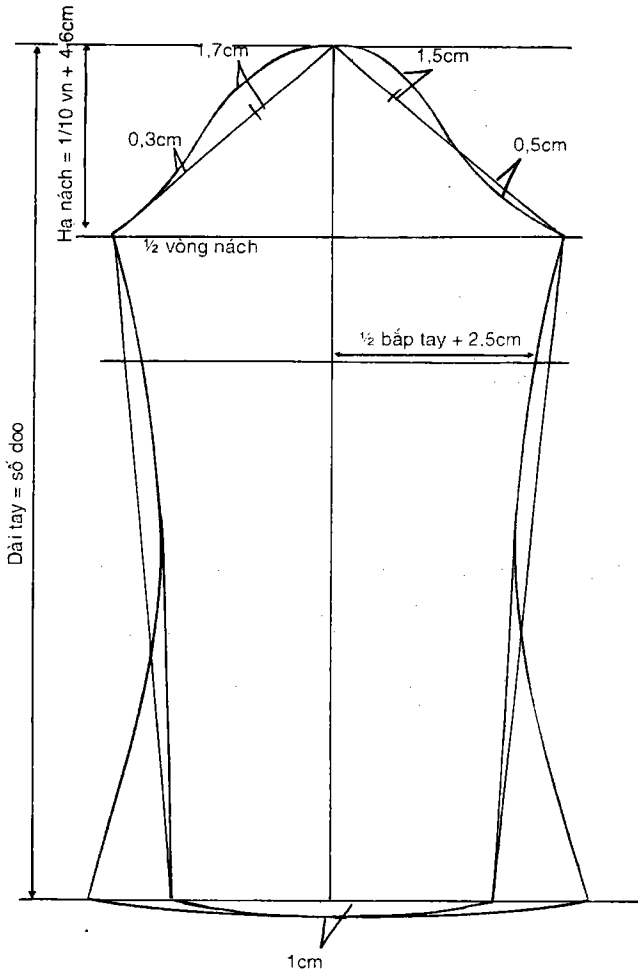
❖ Cách vẽ pen ngang + dọc tham khảo hình vẽ, điểm vẽ pen ngang di động, sau khi chiết pen sườn thân trước phải bằng sườn thân sau .



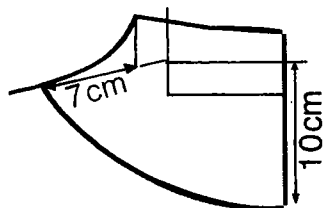
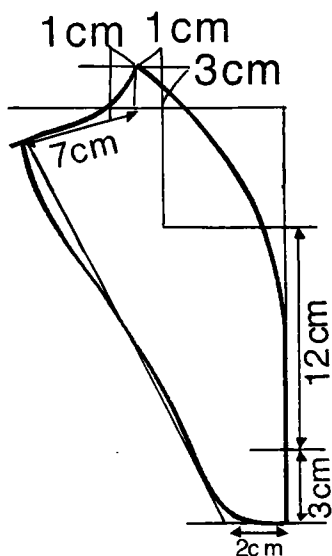
3. Tay

Hoàn toàn dựa trên áo dài tay ráp căn bản để thiết kế

Các công thức cần thiết để thiết kế :



4. Cổ áo



5. CÁCH CHỮA ĐƯỜNG MAY VÀ CẮT:

- Tất cả các đường may chừa 1cm
- Vòng cổ chừa 0,7cm

CHƯƠNG 5

PHƯƠNG PHÁP NHẢY MẪU GIÁC SƠ ĐỒ – TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT

Bài 1

PHƯƠNG PHÁP NHẢY MẪU RẬP CÔNG NGHIỆP

I. KHÁI NIỆM:

Trong sản xuất may công nghiệp, mỗi mã hàng ta không chỉ sản xuất moat loại cỡ vóc nhất định mà ta phải sản xuất rất nhiều cỡ vóc với tỷ lệ cỡ vóc khác nhau. Ta không thể đối với mỗi cỡ vóc lại phải thiết kế lại tốn công sức, vừa mất thời gian. Ví thế, ta chỉ tiến hành thiết kế mẫu cỡ vóc trung bình, các cỡ vóc còn lại ta hình thành bằng cách phóng to hay thu nhỏ

mẫu cỡ vóc trung bình đã có theo đúng thông số kích thước và kiểu dáng của mẫu chuan. Cách tiến hành như vậy gọi là nhảy cỡ vóc (hay còn gọi là nhảy mẫu).

II. CƠ SỞ ĐỂ TIẾN HÀNH NHẢY MẪU:

Khi tiến hành nhảy mẫu, ta can dựa vào 3 yếu tố chính như sau:

- a- Bảng thông số kích thước của tất cả các cỡ vóc mà mã hàng sẽ sản xuất
- b- Các điểm chủ yếu của mẫu để tiến hành dịch chuyển
- c- Cụ ly dịch chuyển và hướng dịch chuyển ở các điểm chuẩn đã có.

* Cụ ly này phụ thuộc vào:

+ Sự biến thiên thiết kế giữa các cỡ vóc khác nhau (có được qua bảng thông số kích thước của mã hàng)

+ Cấu trúc chia cắt của thiết kế

* Hướng dịch chuyển của các điểm chủ yếu: chủ yếu dựa theo 2 trục chuẩn ngang - x (nhảy cỡ) và dọc - y (nhảy vóc)

+ Căn cứ theo 2 trục, ta di chuyển các điểm chủ yếu của mẫu.

+ 2 trục này thường trùng với 2 trục chính của thiết kế.

+ Các điểm chủ yếu của mẫu có thể dịch chuyển theo 1 hướng dọc hay ngang hoặc có thể di chuyển theo 2 hướng (đường chéo hình chữ nhật).

III. CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH NHẢY MẪU:

- a- Đọc bảng thông số kích thước và phân tích trước các yêu cầu của mã hàng. Đồng thời tính toán trước độ chênh lệch về thông số kích thước (độ biến thiên) giữa các cỡ vóc, đặc biệt là những thông số kích thước đột biến.
- b- Dựa vào bảng thông số kích thước và công thức thiết kế đã biết, thiết kế moat bộ mẫu cỡ trung bình. Kiểm tra lại bộ mẫu vừa thiết kế : sự ăn khớp của các đường lắp ráp, độ co giãn, yêu cầu về đối sọc, trùng sọc, độ gia đường may ...
- c- Căn cứ vào bảng thông số kích thước để tìm cự ly và hướng dịch chuyển cụ thể của các điểm chuan. Thông thường người ta tiến hành nhảy cỡ trước, nhảy vóc sau.
- d- Nối các điểm đã được dịch chuyển theo dáng của mẫu chuan
- e- Kiểm tra lại thông số kích thước mẫu mới.
- f- Lập bảng thống kê và ký tên chịu trách nhiệm về bộ mẫu vừa ra.

* Trường hợp sản phẩm có nhiều dạng découpe: ta vẫn áp dụng phương pháp chung của việc nhả mẫu: dựa vào phương pháp thiết kế của từng chi tiết, bảng thông số kích thước từng cỡ vóc, từ đó xác định được các điểm chủ yếu và cự ly dịch chuyển.

Ví dụ: nhả mẫu thân trước áo sơ mi nam

Vòng cổ các cỡ sơ mi hơn nhau = 1 cm

Vòng ngực = 4 cm

Rộng vai = 1 cm

Vòng hông = 4 cm

Dài áo 2 cm

* Tìm cự ly dịch chuyển

Bài 2

PHƯƠNG PHÁP GIÁC SƠ ĐỒ

I. KHÁI NIỆM:

Dùng các chi tiết mẫu cứng tượng trưng cho các chi tiết sản phẩm sắp xếp lean moat tờ giấy có khổ giấy tượng trưng cho khổ vải nhằm mục đích tiết kiệm được nhiều vải nhất.

II. CÁC YÊU CẦU CHUNG KHI GIÁC SƠ ĐỒ:

Để thực hiện giác sơ đồ tốt, cần chú ý các yêu cầu sau:

- Tính chất nguyên phụ liệu
- Định mức giác sơ đồ ban đầu
- Số lượng cỡ vóc, số lượng chi tiết trên sơ đồ
- Đảm bảo độ vuông góc của sơ đồ (sơ đồ phải là hình chữ nhật).
- Khổ sơ đồ phải nhỏ hơn khổ vải từ 1-2 cm tùy từng loại biên vải để đảm bảo an toàn trong khi cắt.
- Phải bảo đảm các yêu cầu kỹ thuật (canh sợi và hướng sợi ghi trên mẫu, các chi tiết cần đối xứng

không được đuổỉ chiều nhau, các chi tiết trên cùng moat sản phẩm phải được xếp đặt cùng chiều ...)

- Phải biết được những chi tiết nào có thể sai leach được để giác sơ đồ đạt hiệu quả cao nhất.

- Sơ đồ không có những khoảng trống bất hợp lý.

III. CÔNG THỨC TÍNH PHẦN TRĂM VÔ ÍCH, PHẦN TRĂM HỮU ÍCH:

* Phần trăm hữu ích (I), còn gọi là hiệu suất giác sơ đồ (H): là tỷ lệ phần trăm giữa diện tích bộ mẫu với diện tích sơ đồ.

$$I = \frac{SM}{Ssd} \times 100$$

Với SM: diện tích bộ mẫu

Ssd: diện tích sơ đồ

* Phần trăm vô ích: là tỷ lệ phần trăm giữa phần vãi bỏ đi với diện tích sơ đồ.

$$P = \frac{Ssd - SM}{Ssd} \times 100 = 100 - I$$

Thông thường, trước khi sản xuất một mã hàng, tỷ lệ phần trăm vô ích thường được cho trước và dao động từ 6 - 20%

Bài 3

PHƯƠNG PHÁP THIẾT LẬP TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT

I. MỤC ĐÍCH :

- Hướng dẫn kỹ thuật chuyên và công nhân may hiểu rõ về sản phẩm sắp và đang thực hiện.
- Là văn bản để đối chiếu khi kiểm tra thành phẩm.

II. YÊU CẦU :

- Văn bản phải tuyệt đối chính xác về từ ngữ nhất là các thuật ngữ chuyên môn, cách dùng từ rõ ràng – dễ hiểu.
- Hình vẽ phải rõ ràng không được tẩy xoá.
- Các nét khuất phải được thể hiện đầy đủ để tránh những hiểu lầm giữa các bộ phận thực hiện các bước sản xuất.
- Văn bản phải đại diện nhân viên tiêu chuẩn và thể hiện đầy đủ các yêu cầu để thực hiện sản phẩm

III. PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN :

1. Mô tả hình dáng và phương pháp đo:

- Thể hiện đầy đủ hình dáng sản phẩm và hướng dẫn vị trí đo
- Phải thể hiện đầy đủ mặt sau và mặt trước của sản phẩm
- Hình vẽ phải đúng như sản phẩm thành phẩm

2. Những đặc điểm cần lưu ý:

- Giới thiệu về kiểu dáng sản phẩm
- Các yêu cầu cần ghi nhớ
- Các lỗi cần tránh trên sản phẩm đưa ra chuyên
- Các lưu ý bổ sung trong bảng góp ý may mẫu

3. Bảng thông số thành phẩm:

- Nêu rõ vị trí và đơn vị tính
- Chi tiết đo phải rõ ràng tránh nhầm lẫn

4. Quy cách may:

- Cự ly các đường may
- Hình vẽ các phần của sản phẩm cả mặt ngoài lẫn mặt trong
- Các lưu ý cần thiết về phần quy cách may- qui cách gấn nhả

5. Quy cách thùa khuy – đính nút – đính bọ:

- Nêu rõ vị trí, số lượng khuy, kích thước...

- Hình vẽ minh họa (nếu cần)

6. Quy cách ép mex:

- Loại keo, chi tiết ép.
- Nhiệt độ, thời gian, loại máy sử dụng.
- Các lưu ý cần thiết khác

7. Quy cách gấp xếp:

- Hình vẽ (nếu cần)
- Các lưu ý cần thiết khác

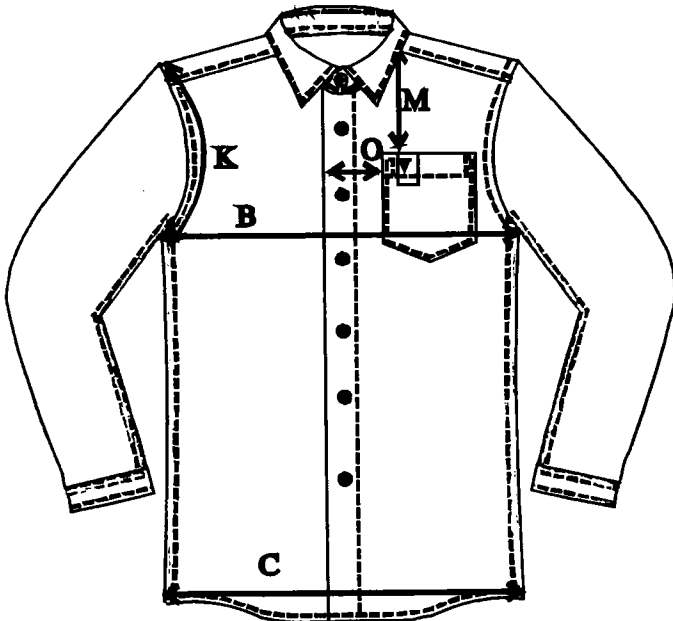
• THAM KHẢO TIÊU CHUẨN MẪU:

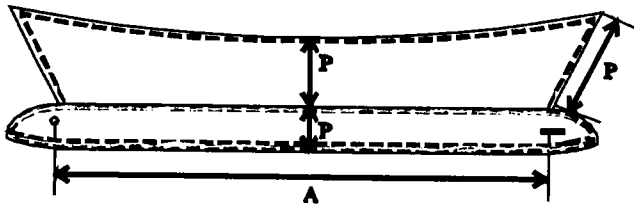
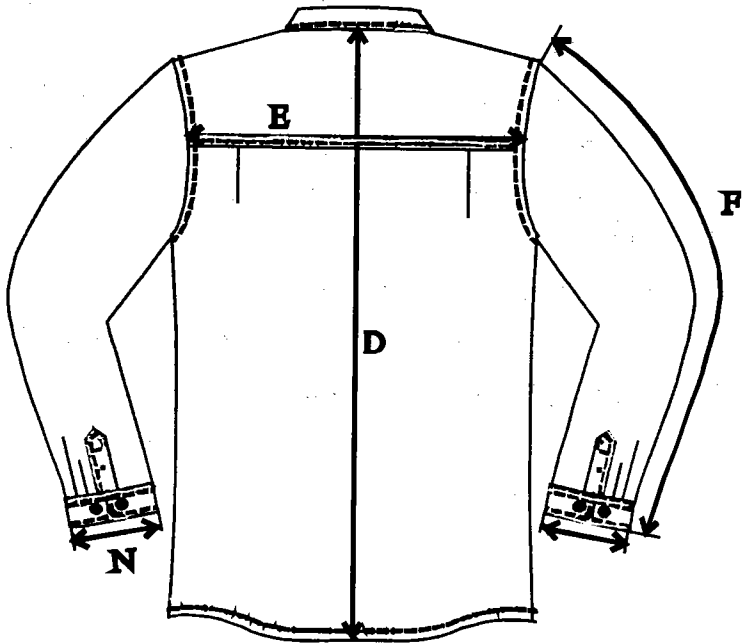
CÔNG TY MAY VIỆT TIẾN
PHÒNG KỸ THUẬT CN

Mã Số BMVT/KTCN /4.9- 4
Lần ban hành / Lần sửa đổi: 2/0

TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT ÁO SƠ MI CƠ BẢN

I- MÔ TẢ HÌNH DÁNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐO:





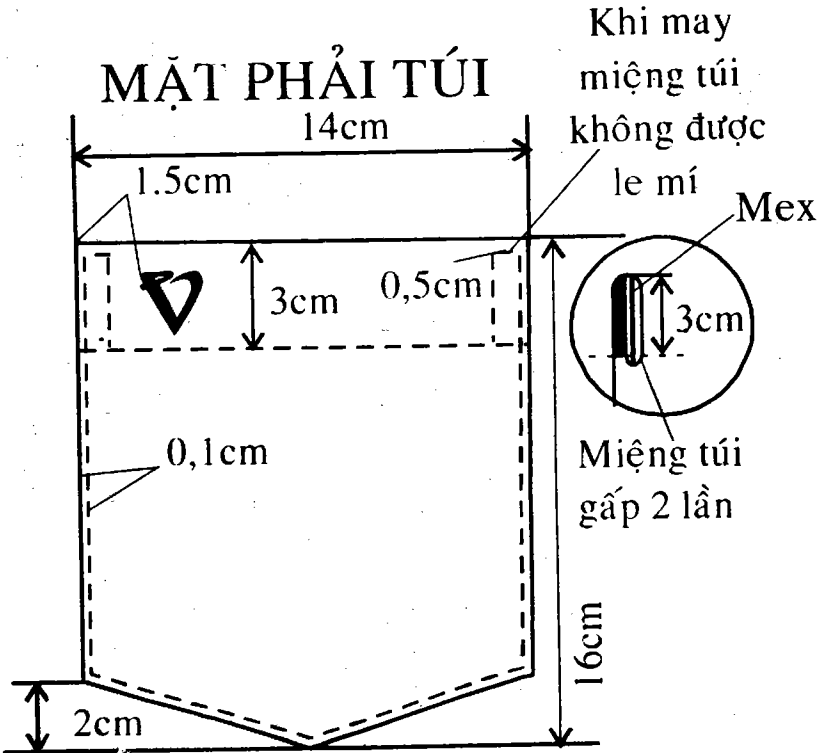
II- NHỮNG ĐẶC ĐIỂM CẦN LƯU Ý:

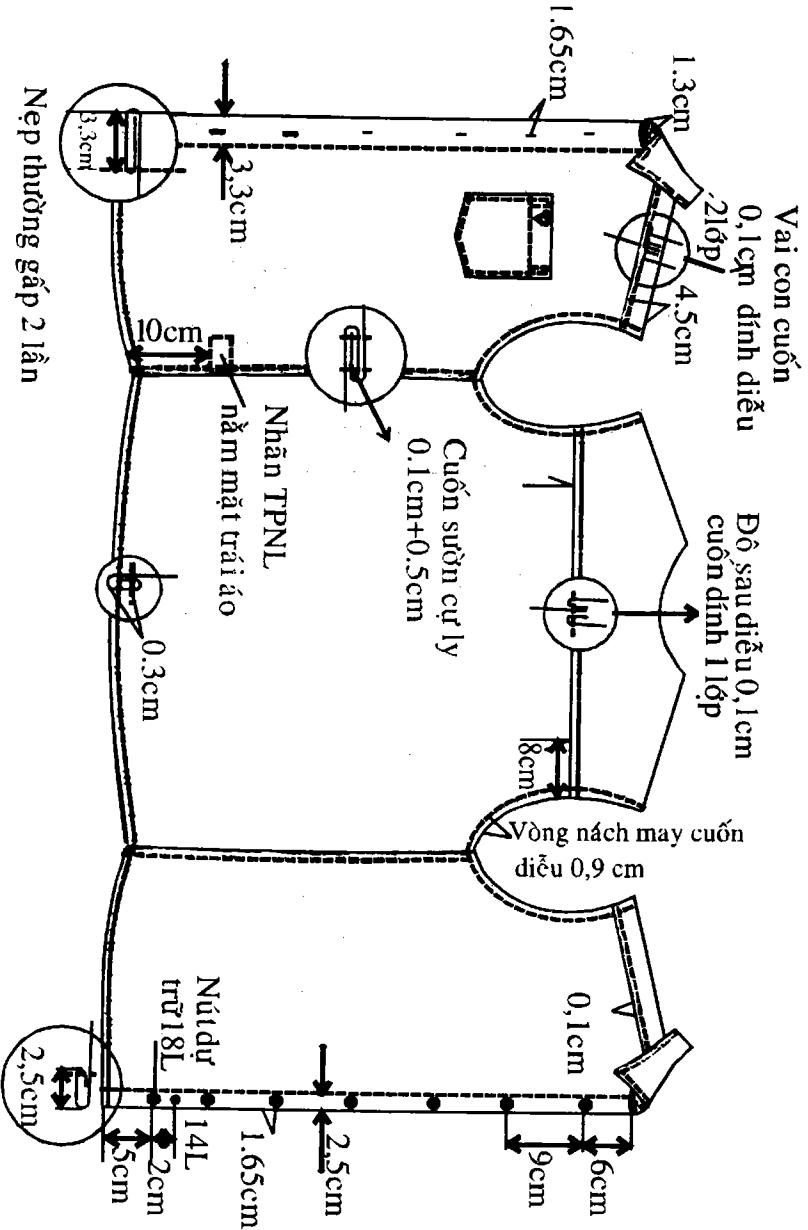
- Áo chemise tay dài. Nẹp khuy thường. Vạt bầu đều 0,3 cm.
- Túi ngực nhọn ở thân trước trái khi mặc, miệng túi có thêu chữ “**▼**” đặc, phía trong miệng túi có may miếng cài viết. Manchette trái khi mặc có thêu chữ “*Vietten*”
- Thân sau xếp ly 2 bên. Vòng nách đều 0,9 cm .
- Cổ nhọn xếp ly dưới khuy cổ chìm, chân cổ tròn.
- Đính nút chéo chữ “**ViệtTiến**” hướng lên.
- Các đường may không được nhăn rút, ủi không được cắn bóng, vệ sinh công nghiệp sạch sẽ.

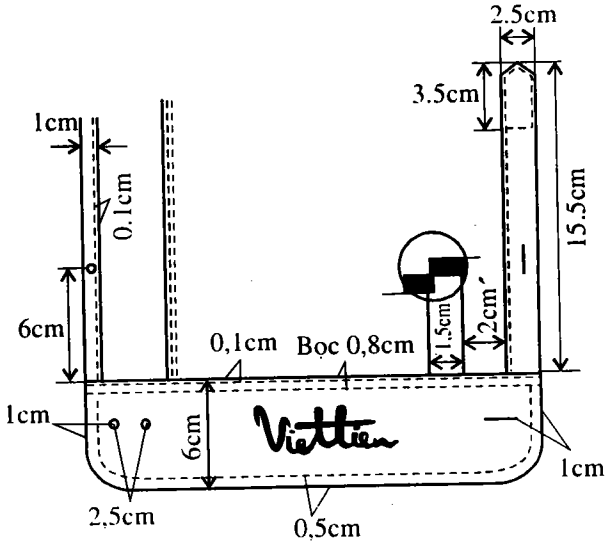
IV- QUY CÁCH MAY : (Tính bằng cm)

A - Cự ly các đường may :

- Mật độ mũi chỉ máy mặt bằng (1 kim) : 5,5 mũi / 1cm
- Mật độ mũi chỉ máy 2 kim móc xích : 5,5 mũi / 1cm

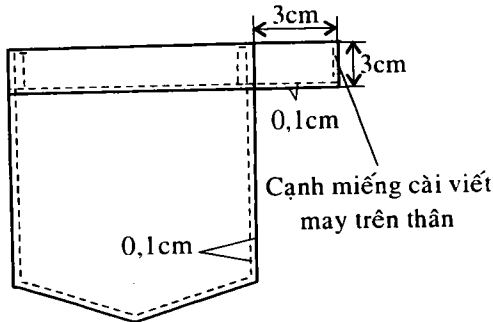


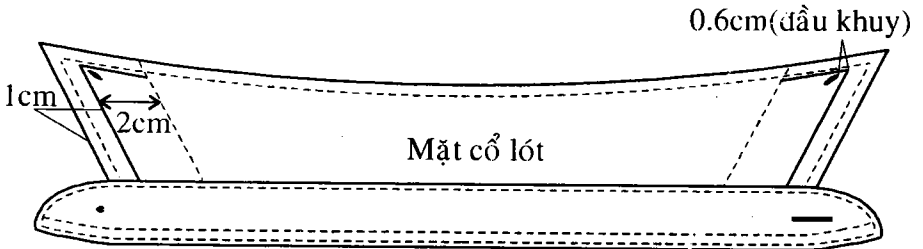
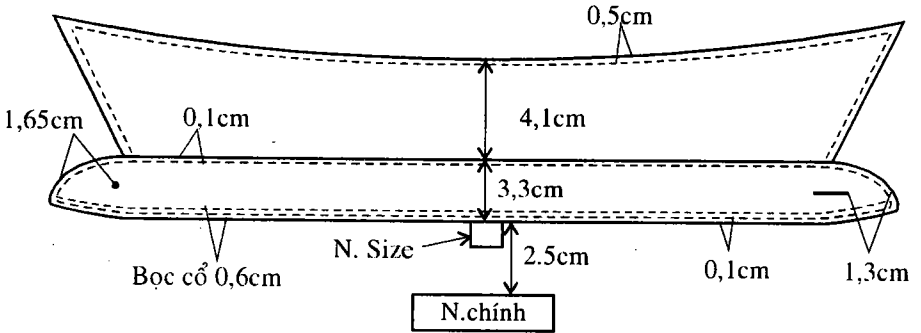




Chữ "Vetten" thêu ở bên trái Manchete khi mặc
Vị trí giữa tâm MS thành phẩm (ép keo trước khi thêu)

MẶT TRÁI TÚI





B- Quy cách Gắn nhãn :

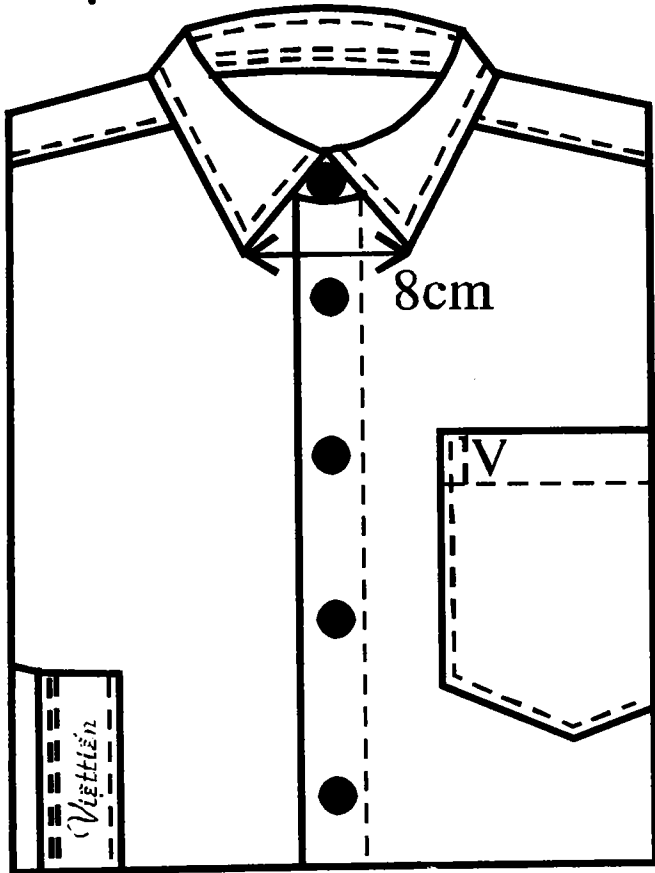
Loại nhãn	Vị trí gắn	Ghi chú
Nhãn chính Việt Tiến	Gắn giữa đô trong cách đường tra mí cổ 2,5cm.Chỉ trên tiếp màu nhãn, chỉ dưới tiếp màu vải.	Nhãn chính phải ủi trước khi may vào áo May 4 cạnh
Nhãn TPNL	Gắn kẹp vào đường cuốn sườn, cách lai thành phẩm 10cm	Nhãn gấp đôi,gắn ở thân trước trái· khi mặc
Nhãn SIZE	Gấp đôi gắn kẹp vào đường tra mí cổ	Ở giữa cổ sau

C- Quy cách Thùa khuy – Đính nút :

<p>Thùa khuy</p>	<p>Thùa khuy thường, phù hợp với nút thực tế</p>	<p>-Nẹp (6),chân cổ (1), Manchette (1x2) -Trụ tay (1x2),Bản cổ (1x2)</p>
<p>Đính nút</p>	<p>Đính nút chéo</p>	<p>-Nút 18L: Nẹp (6),chân cổ (1) , dự trữ 1), MS(2x2) -Nút 14L: trụ tay (1x2),bản cổ (1x2),dự trữ (1) [đính nút cổ có đệm là vải chính gọt tròn]</p>

D- Quy Cách Gấp Ủi

Độ hở cổ TP 0.5cm



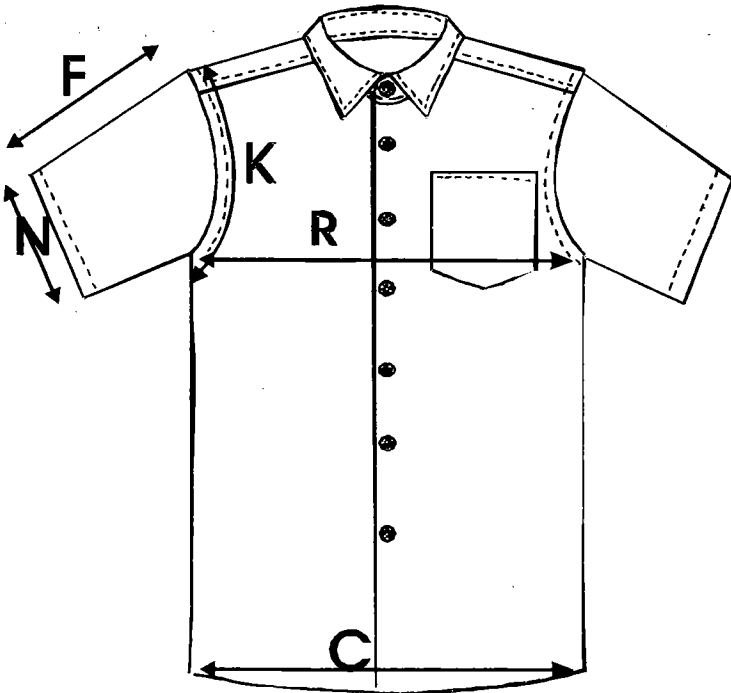
E- Quy cách sử dụng Mex - Dựng:

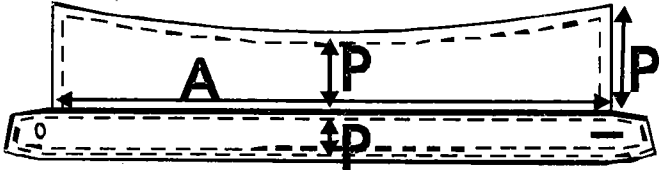
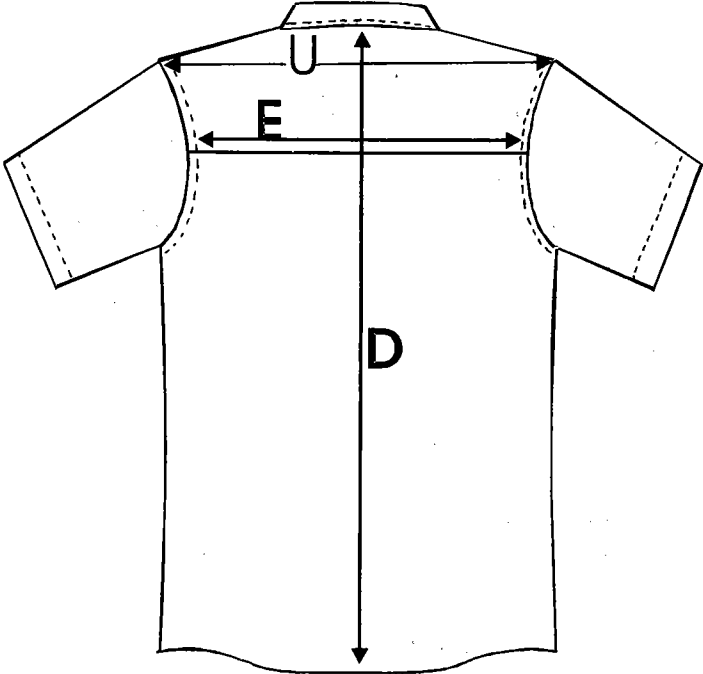
Loại Mex Dựng	Chi tiết ép
Mex (Loại dày)	- Bản cổ, chân cổ : Cắt xéo 45^0 - Manset : Cắt thẳng
Mex (Loại mỏng)	- Cốc chân, cốc bản, miệng túi : Cắt thẳng

Bài 4

PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ ÁO SƠ MI TỪ THÔNG SỐ THÀNH PHẨM

I. MÔ TẢ HÌNH DÁNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐO



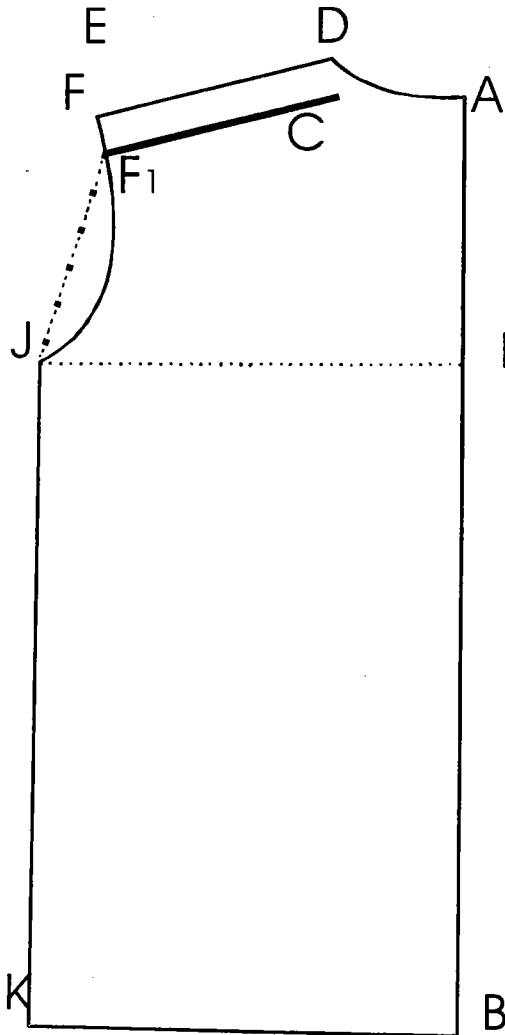


2 BẢNG THÔNG SỐ THÀNH PHẨM

STT	CHI TIẾT ĐO / SIZE	38
A	DÀI LÁ CỔ	39
B	VÒNG NGỰC	111
C	VÒNG MÔNG	110
D	DÀI THÂN SAU	80
U	NGANG VAI	50
E	TỪ GIỮA CỔ THÂN SAU XUỐNG 10 CM (DÀI ĐỖ)	48
F	DÀI TAY	25
K	½ VÒNG NÁCH ĐO CONG	27.5
N	CỬA TAY	20
PxPxP	TOBẢN CỔ X CHÂN CỔ X NHỌN CỔ	4.1x3.2x7.5

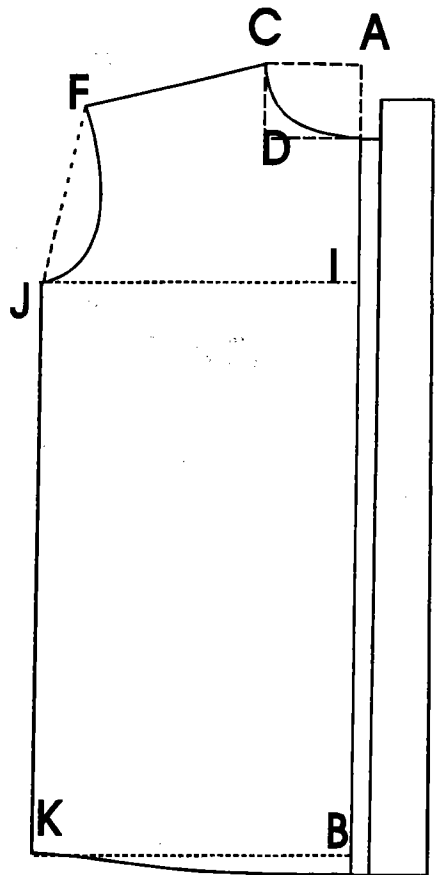
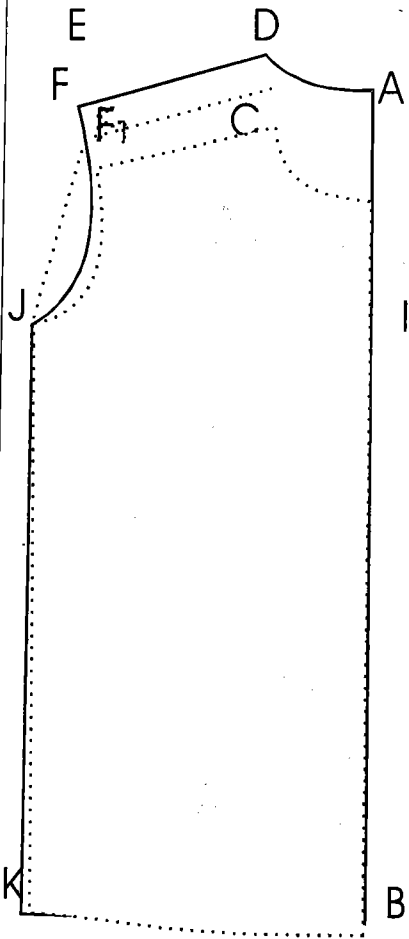
4.3.3 PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ

4.3.3.1 Thân sau :



- AB: Dài áo
- AC : Vào cổ = $\frac{1}{6}(\text{cổ} - 2) + 1$
- CD : CV + 1 = 4
- AE : Ngang vai = $\frac{1}{2}$ vai
- FF1 = CV
- F1J = $\frac{1}{2}$ Vòng nách -3
- IJ = $\frac{1}{4}$ Vòng ngực
- AO = 10 cm,
- BK = $\frac{1}{4}$ Vòng hông

2.Thân trước



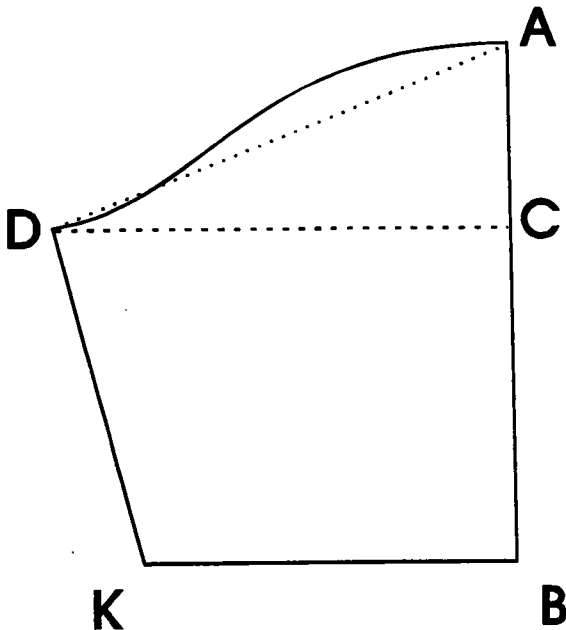
Dựa vào thân sau để vẽ thân trước

-FC (TT) = // FC (TT) và cách 2 x CV

-AC : vào cổ = $1/6$ (Cổ - 2)

-CD : hạ cổ = $1/6$ (cổ - 2) + 1

3. Tay áo :

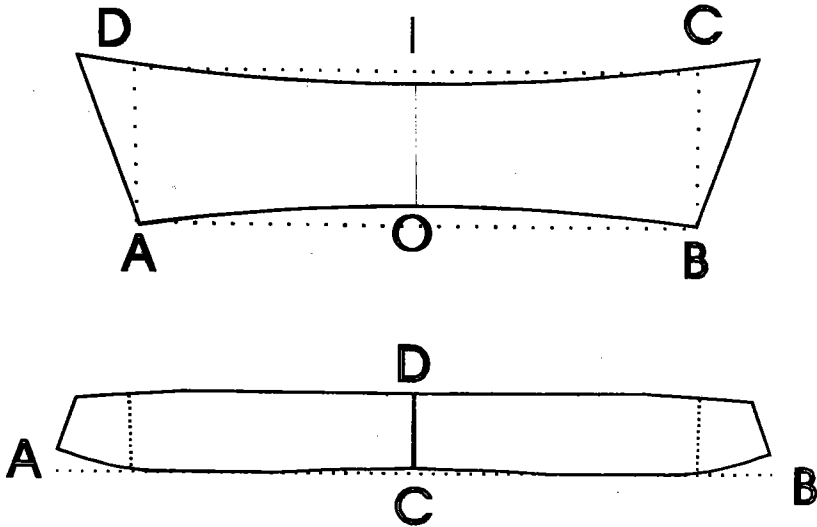


AB : Dài tay = SD

AD: Xiên tay = $1/2$ Vòng nách đo cong

BK : Cửa tay = SD

4. Cổ áo



*Bâu áo :

-AB :Dài bâu =Vòng cổ

-OI : To lá bâu = SD

*Chân bâu :

-CD : To chân bâu =SD + 0.3

-AB :Dài chân bâu =Vòng cổ + 5

● Lưu ý :

Rập mẫu sau khi thiết kế xong phải may mẫu thử nghiệm và có góp ý của khách hàng mới được sản xuất hàng loạt

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. TRIỆU THỊ CHƠI – Kỹ thuật cắt may toàn tập – NXB Mỹ thuật – 2001
2. TRẦN THỊ HƯỜNG – Kỹ thuật thiết kế trang phục – NXB Đại học quốc gia TP Hồ Chí Minh – 2003
3. TRẦN THỊ HƯỜNG – Tạo mẫu trang phục nữ – Bộ môn Công Nghệ Dệt May – Đại học Kỹ Thuật TP Hồ Chí Minh
4. PHẠM HÒA – Giáo Trình thiết kế mẫu – trường Melbourne Institute of Textile – Australia – 1997 .
5. Giáo trình Thiết kế trang phục – trường cao đẳng kinh tế – Kỹ thuật công nghiệp I .
6. Giáo trình Kỹ thuật thiết kế trang phục – Trường Đại học Sư Phạm Kỹ Thuật TP Hồ Chí Minh .
7. ALLYNE – FLAT PATTENRN DESIGN .
8. ESMOD – Pattern making manual – Womens Garments .
9. HELEN JOSESH ARMSTRONG – Pattern making for Fashion Publisher – 1995 .
10. ZESHU TAKAMURA – The use of Markers in Fashion Illustrations .
11. Pauline GAN SIEW Eng – The Complete guide to Fashion Design – Publissner Yen Yi Dress making School – 1995 .

MỤC LỤC

Trang

Lời nói đầu	3
Chương 1: PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ TRANG PHỤC	
CAO CẤP	5
Bài 1. Thiết kế áo ký giả	5
Bài 2. Thiết kế áo veston nam	20
Bài 3. Thiết kế áo padơsuy nam	49
Bài 4. Thiết kế áo veston lửng nam	73
Chương 2: PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ ÁO ĐÀM	
BIẾN KIỂU	94
Bài 1. Phương pháp thiết kế áo đầm cổ đồ	94
Bài 2. Phương pháp thiết kế áo đầm đuôi cá – cổ nữ hoàng	105
Chương 3: PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ ÁO BIẾN KIỂU	114
Bài 1. Phương pháp thiết kế áo cổ đồ vai xếp ply	114
Bài 2. Thiết kế áo cổ lãnh tụ – tay biến thể	122
Chương 4: PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ ÁO DÀI	
BIẾN KIỂU	131
Bài 1. Phương pháp thiết kế áo dài decoupe - Cổ thuyền	131
Bài 2. Thiết kế áo dài cưới ba tà	142
Chương 5: PHƯƠNG PHÁP NHẢY MẪU GIÁC SƠ ĐỒ –	
TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT	149
Bài 1. Phương pháp nhảy mẫu ráp công nghiệp	149
Bài 2. Phương pháp giác sơ đồ	153
Bài 3. Phương pháp thiết lập tiêu chuẩn kỹ thuật	155
Bài 4. Phương pháp thiết kế áo sơ mi từ thông số thành phẩm	170
Tài liệu tham khảo	178

GIÁO TRÌNH MÔN HỌC THIẾT KẾ TRANG PHỤC 4

TS. VÕ PHƯỚC TẤN *hiệu đính*
KS. NGUYỄN MẬU TÙNG - KS. PHẠM THỊ THẢO
KS. PHẠM THỊ CÚC - KS. NGUYỄN THỊ TUYẾT MAI

Chịu trách nhiệm xuất bản

CÁT VĂN THÀNH

Chịu trách nhiệm bản thảo

TS. VÕ PHƯỚC TẤN

KS. NGUYỄN MẬU TÙNG

KS. PHẠM THỊ THẢO

KS. PHẠM THỊ CÚC

KS. NGUYỄN THỊ TUYẾT MAI

Sửa bản in

MINH ANH – XUÂN PHÚC

Trình bày mỹ thuật

ĐÀM THÚY NGÂN

Thiết kế

HOÀNG LỘC